



DANH SÁCH THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL PRIMARY CHALLENGE HỒ CHÍ MINH 2015-2016

Ngày thi: **09/01/2016 (Thứ Bảy)**
Số ca thi: **04 Ca**
Địa điểm: **Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu**
1B Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Ca Thi	Giờ tập trung	Giờ đón con
Ca 1	7:30	09:00
Ca 2	10:00	11:30
Ca 3	13:15	14:30
Ca 4	15:30	17:00

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1	Vũ Minh	Trang	17/Apr/07	60112180	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
2	Lê Hồ Phương	Khanh	3/Mar/07	60112181	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
3	Ngô Quang	Hưng	14/Apr/07	60112182	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
4	Bùi Gia	Minh	18/Sep/07	60112183	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
5	Nguyễn Khánh	Duy	11/Nov/07	60112184	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
6	Trần Phạm Anh	Khoa	7/Aug/07	60112185	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
7	Lê Phú	Sang	12/May/07	60112186	3.1	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
8	Lê Phúc Hưng	Thịnh	27/Jul/07	60112187	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
9	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	12/Mar/07	60112188	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
10	Nguyễn Cao Thiện	Nhân	25/Jan/07	60112189	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
11	Dương Quang	Tiến	25/Mar/07	60112190	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
12	Nguyễn Quang	Long	20/Sep/07	60112191	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.
13	Nguyễn Hoàng	Quân	31/May/07	60112192	3.6	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định, P.14, Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
14	Trần Nguyễn Duy	Quân	17/Oct/06	60112193	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
15	Hứa Nguyễn Hoàng	Oanh	19/Nov/06	60112194	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
16	Lê Bảo	Nguyễn	28/Aug/06	60112195	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
17	Lê Như Nhã	Uyên	3/Mar/06	60112196	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
18	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	13/Oct/06	60112197	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
19	Nguyễn Lê Nam	Phuong	5/Dec/06	60112198	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
20	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	24/Nov/06	60112199	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
21	Huỳnh Nguyễn Thy	Anh	25/Dec/06	60112200	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
22	Phạm Trần Thùy	An	17/Oct/06	60112201	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
23	Phạm Thị Ngọc	Phượng	26/Apr/06	60112202	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
24	Trịnh Châu Lập	Minh	2/Feb/06	60112203	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
25	Trần Gia Bảo	Khánh	26/Jan/06	60112204	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
26	Nguyễn Hoàng Thanh	Hà	18/Jan/06	60112205	4.1	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
27	Phạm Vương Trần Thái	Mẫn	8/Nov/06	60112206	4.3	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
28	Lê Thanh	Phuong	22/Apr/06	60112207	4.3	4	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
29	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	21/Nov/05	60112208	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
30	Nguyễn Hà Kiến	Bình	26/Dec/05	60112209	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
31	Trịnh Mai	Chi	26/Dec/05	60112210	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
32	Nguyễn Văn	Anh	17/Apr/05	60112211	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
33	Nguyễn Hiếu	Nhi	21/May/05	60112212	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
34	Nguyễn Anh	Quân	25/Jun/05	60112213	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
35	Lê Đức	Phát	30/Mar/05	60112214	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
36	Lê Nguyễn Phương	Hân	11/Apr/05	60112215	5.3	5	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
37	Trần Ngọc	Diễm	23/Apr/07	60112216	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
38	Trần Thanh	Ngọc	4/Jul/07	60112217	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
39	Ngô Huy	Khang	31/May/07	60112218	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
40	Từ Công	Phú	15/Sep/07	60112219	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
41	Nguyễn Xuân	Bách	23/Nov/07	60112220	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
42	Nguyễn Huỳnh Phúc	Nguyễn	13/Oct/07	60112221	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
43	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	1/Apr/07	60112222	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
44	Nguyễn Thanh	Đan	12/May/07	60112223	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
45	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	16/Feb/07	60112224	3.3	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
46	Nguyễn Trọng	Anh	2/Jan/07	60112225	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
47	Phạm Hoàng Khôi	Nguyễn	9/Jan/07	60112226	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
48	Nguyễn Ngọc Mỹ	Quỳnh	26/Dec/07	60112227	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
49	Trần Tuấn	Huy	16/May/07	60112228	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
50	Lê Thị Tâm	Hiền	3/Jul/07	60112229	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
51	Hoàng Thanh	Xuân	4/Apr/07	60112230	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
52	Ngô Huỳnh Mai	Khoài	15/Dec/07	60112231	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
53	Lê Tuấn	Kiệt	29/Jan/07	60112232	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
54	Trương Quỳnh	Như	23/Dec/07	60112233	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
55	Lê Nhật	Tiến	2/Aug/07	60112234	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
56	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	13/Nov/07	60112235	3.7	3	Bế Văn Đàn	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
57	Bùi Quốc	An	29/Jul/07	60112236	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
58	Trần Khánh	An	24/Jul/07	60112237	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
59	Nguyễn Trần Kim	Ân	23/Sep/07	60112238	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
60	Nguyễn Hải	Anh	7/Dec/07	60112239	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
61	Nguyễn Lê Minh	Anh	18/Dec/07	60112240	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
62	Nguyễn Lê Thiên	Bảo	16/Feb/07	60112241	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
63	Trần Ngọc Bảo	Châu	30/Apr/07	60112242	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
64	Lê Nhật	Duy	20/Jan/07	60112243	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
65	Nguyễn Đắc	Duy	24/Feb/07	60112244	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
66	Nguyễn Hải	Đường	7/Dec/07	60112245	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
67	Huỳnh Phạm Lê Nguyễn Việt	Hà	9/Aug/07	60112246	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
68	Trần Trúc	Huỳnh	6/Dec/07	60112247	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
69	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	12/Mar/07	60112248	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
70	Trần Nguyễn Thiên	Kim	2/Oct/07	60112249	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
71	Nguyễn Minh	Khuê	27/Dec/07	60112250	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
72	Trần Nhật Anh	Khoa	20/Jan/07	60112251	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
73	Nguyễn Trần Vũ Thanh	Mai	7/Jul/07	60112252	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
74	Nguyễn Hồng	Minh	25/Jan/07	60112253	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
75	Hồ Hoàng Như	Ngọc	9/Dec/07	60112254	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
76	Trần Thị Bảo	Ngọc	25/Nov/07	60112255	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
77	Phan Trung Tiến	Nhật	17/Nov/07	60112256	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
78	Huỳnh Nguyệt	Nhi	9/Jan/07	60112257	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
79	Võ Thị Ngọc	Như	26/Apr/07	60112258	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
80	Nguyễn Minh	Phát	16/Dec/07	60112259	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
81	Thái Ngọc Hồng	Phúc	2/Oct/07	60112260	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
82	Nguyễn Phước	Sang	9/Apr/07	60112261	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
83	Châu Hồng Bảo	Thanh	4/Nov/07	60112262	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
84	Mai Minh	Thành	23/Dec/07	60112263	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
85	Huỳnh Gia	Thịnh	13/Nov/07	60112264	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
86	Phạm Anh	Thịnh	4/Dec/07	60112265	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
87	Thái Thanh	Thư	14/Feb/07	60112266	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
88	Trần Ngọc Yên	Trang	22/Jan/07	60112267	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
89	Lê Đoàn Anh	Tú	11/Apr/07	60112268	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
90	Trần Phạm	Tuân	25/Dec/07	60112269	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
91	Nguyễn Quỳnh Như	Ý	17/Aug/07	60112270	3.1	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
92	Liêu Ngọc Trâm	Anh	9/Dec/07	60112271	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
93	Trần Đỗ Mai	Anh	29/Jun/07	60112272	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
94	Nguyễn Lý Gia	Bảo	26/Nov/07	60112273	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
95	Võ Ngọc	Chánh	28/Feb/07	60112274	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
96	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	28/Feb/07	60112275	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
97	Trần Đăng Thành	Danh	26/Mar/07	60112276	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
98	Lê Võ Nhật	Duy	31/Mar/07	60112277	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
99	Nguyễn	Duy	23/Sep/07	60112278	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
100	Huỳnh Thành	Đạt	9/Mar/07	60112279	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
101	Lê Hồng	Hạnh	5/Jun/07	60112280	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
102	Trần Gia	Hân	21/Apr/07	60112281	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
103	Nguyễn Doãn Đăng	Khôi	28/Feb/07	60112282	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
104	Nguyễn Khoa Ngọc	Khuê	7/Dec/07	60112283	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
105	Nguyễn Thái	Mỹ	12/Mar/07	60112284	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
106	Nguyễn Bùi Kim	Ngân	14/Aug/07	60112285	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
107	Hà Hoàng Hồng	Ngọc	11/Feb/07	60112286	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
108	Lê Thị Mỹ	Ngọc	12/Jan/07	60112287	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
109	Nguyễn Ái	Nhi	14/Apr/07	60112288	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
110	Võ Thị Uyên	Nhi	10/Sep/07	60112289	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
111	Nguyễn Huỳnh Bảo	Phúc	6/Nov/07	60112290	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
112	Tống Thụy Đỗ	Quỳnh	21/Sep/07	60112291	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
113	Lê Anh	Tài	10/Dec/07	60112292	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
114	Vũ Duy	Thành	2/Sep/07	60112293	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
115	Đỗ Ngọc Anh	Thư	10/Dec/07	60112294	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
116	Huỳnh Thị Minh	Thư	7/Sep/07	60112295	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
117	Nguyễn Quỳnh	Thy	6/Aug/07	60112296	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
118	Đoàn Kiều Thảo	Trang	31/Dec/07	60112297	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
119	Nguyễn Hà Bảo	Trân	25/Sep/07	60112298	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
120	Nguyễn Minh	Trí	31/Jul/07	60112299	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
121	Vũ Gia	Trình	21/Nov/07	60112300	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
122	Lai Phú	Trường	17/Jul/07	60112301	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
123	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	10/Jun/07	60112302	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
124	Võ Bảo	Vy	11/Aug/07	60112303	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
125	Đàm Thanh	Xuân	21/Mar/07	60112304	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
126	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/Feb/07	60112305	3.2	3	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
127	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	26/Mar/06	60112306	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
128	Trần Văn	Anh	28/Apr/06	60112307	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
129	Diệp Bảo	Chi	7/Feb/06	60112308	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
130	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Cường	12/Oct/06	60112309	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
131	Nguyễn Thanh	Hiền	11/May/06	60112310	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
132	Nguyễn Thanh	Huyền	4/Aug/06	60112311	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
133	Nguyễn Trần Bảo	Khanh	25/Feb/06	60112312	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
134	Nguyễn Đăng	Khoa	4/Aug/06	60112313	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
135	Nguyễn Minh	Khôi	18/Jan/06	60112314	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
136	Nguyễn Ngọc Minh	Kiên	5/Jan/06	60112315	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
137	Lê Anh	Kiệt	20/Oct/06	60112316	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
138	Nguyễn Châu	Minh	25/Mar/06	60112317	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
139	Lê Ngọc Trà	My	21/Oct/06	60112318	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
140	Phạm Nguyễn Quỳnh	Ngân	6/Sep/06	60112319	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
141	Nguyễn Đoàn Phương	Nguyên	26/Jul/06	60112320	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
142	Nguyễn Phúc	Sang	18/Nov/06	60112321	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
143	Nguyễn Thanh	Thư	28/Mar/06	60112322	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
144	Nguyễn Thanh	Thy	12/Feb/06	60112323	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
145	Hoàng Phạm Minh	Tiến	24/Nov/06	60112324	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
146	Nguyễn Phạm Minh	Trí	30/Jan/06	60112325	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
147	Phạm Thu Diễm	Trinh	25/Feb/06	60112326	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
148	Bạch Ngọc Tú	Trinh	23/Jun/06	60112327	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
149	Nguyễn Khoa Bạch	Vân	13/Nov/06	60112328	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
150	Lại Lê Khánh	Vy	4/Jul/06	60112329	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
151	Nguyễn Trần Như	Ý	29/Jan/06	60112330	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
152	Võ Bảo	Yến	19/Mar/06	60112331	4.1	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
153	Nguyễn Kim	Anh	17/Nov/06	60112332	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
154	Nguyễn Quốc	Bình	28/Jun/06	60112333	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
155	Nguyễn Quốc	Huy	15/Nov/06	60112334	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
156	Trần Hữu	Khanh	30/Sep/06	60112335	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
157	Huỳnh Phúc	Lâm	11/Aug/06	60112336	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
158	Nguyễn Phan Hào	Minh	23/Sep/06	60112337	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
159	Nguyễn Diệp Thanh	Nhã	9/Oct/06	60112338	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
160	Lê Phạm Thúy	Ngân	4/Sep/06	60112339	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
161	Võ Nguyễn Bích	Ngân	18/Jun/06	60112340	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
162	Nguyễn Ngọc Đồng	Nghi	26/Sep/06	60112341	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
163	Nguyễn Bình Phương	Phi	4/Jan/06	60112342	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
164	Trần Vinh	Quang	3/Feb/06	60112343	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
165	Lại Mai	Quỳnh	10/Jul/06	60112344	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
166	Vũ Thành	Tài	27/Nov/06	60112345	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
167	Nguyễn Minh	Tâm	18/Nov/06	60112346	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
168	Võ Phan Bách Thanh	Thảo	30/Mar/06	60112347	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
169	Nguyễn Khánh	Thiện	22/Mar/06	60112348	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
170	Mai Phúc	Thịnh	14/Sep/06	60112349	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
171	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	14/Dec/06	60112350	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
172	Trần Anh	Thuận	7/Mar/06	60112351	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
173	Nguyễn Huỳnh Minh	Thy	27/Oct/06	60112352	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
174	Lê Thị Thủy	Tiên	18/Jun/06	60112353	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
175	Trương Bảo	Trâm	24/Nov/06	60112354	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
176	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	9/Jan/06	60112355	4.2	4	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
177	Trương Bảo Thiên	Ân	2/Apr/05	60112356	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
178	Nguyễn Hoàng Thiên	Bảo	16/Sep/05	60112357	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
179	Hoàng Linh	Chi	13-9--2005	60112358	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
180	Hàng Minh	Cường	17/Jun/05	60112359	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
181	Nguyễn Hứa Thùy	Dương	3/Jul/05	60112360	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
182	Lê Hồ Ngọc	Hà	29/Sep/05	60112361	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
183	Lưu Thúy	Hằng	16/May/05	60112362	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
184	Đỗ Đăng	Huy	11/Apr/05	60112363	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
185	Nguyễn Bùi Gia	Huy	25/Jul/05	60112364	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
186	Huỳnh Gia	Huân	27/Feb/05	60112365	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
187	Lê Anh	Khôi	17/May/05	60112366	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
188	Nguyễn Trần Hoàng Xuân	Mai	7/Sep/05	60112367	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
189	Nguyễn Võ Quốc	Nam	27/Dec/05	60112368	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
190	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	21/Sep/05	60112369	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
191	Châu Hồng Khánh	Nguyên	7/Mar/05	60112370	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
192	Nguyễn Thảo	Nguyên	17/Nov/05	60112371	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
193	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	26/Aug/05	60112372	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
194	Trần Ngọc Yến	Nhi	28/Jul/05	60112373	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
195	Võ Lê Thảo	Nhi	1/Jul/05	60112374	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
196	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/Dec/05	60112375	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
197	Lê Thành	Phú	16/Jul/05	60112376	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
198	Nguyễn Hoàng	Quân	6/May/05	60112377	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
199	Trần Anh	Quốc	7/Oct/05	60112378	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
200	Nguyễn Nghiêm Hạnh	Quỳnh	28/Mar/05	60112379	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
201	Đặng Nhật	Quỳnh	21/Nov/05	60112380	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
202	Nguyễn Cao	Thiện	8/Dec/05	60112381	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
203	Võ Trần Duy	Thức	13/Apr/05	60112382	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
204	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thy	5/Jul/05	60112383	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
205	Đặng Thùy	Tiên	21/Mar/05	60112384	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
206	Nguyễn Thị Thùy	Trang	13/Oct/05	60112385	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
207	Nguyễn Trần Mai	Trâm	3/Nov/05	60112386	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
208	Đỗ Ngọc Thanh	Trúc	19/Aug/05	60112387	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
209	Huỳnh Anh	Tú	24/Mar/05	60112388	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
210	Bùi Anh	Tuấn	31/Mar/05	60112389	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
211	Nguyễn Phú Phương	Uyên	10/Feb/05	60112390	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
212	Nguyễn Hồ Ái	Vi	22/Jan/05	60112391	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
213	Lê Hồng Thanh	Vy	26/Mar/05	60112392	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
214	Lê Hoàng Thúy	Vy	20/Jul/05	60112393	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
215	Trần Nguyễn Như	Ý	5/Apr/05	60112394	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
216	Nguyễn Phi	Yến	19/Oct/05	60112395	5.1	5	Bình Quới Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
217	Nguyễn Hoàng Khiết	Lam	13/Mar/07	60112396	3.1	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
218	Đỗ Minh	Khang	8/Aug/07	60112397	3.1	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
219	Phạm Tuấn	Triệu	7/Aug/07	60112398	3.1	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
220	Trương Yến	Nhi	29/Dec/07	60112399	3.1	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
221	Hoàng Ngọc Phương	Trang	22/Sep/07	60112400	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
222	Nguyễn Diệp Minh	Anh	27/Jan/07	60112401	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
223	Nguyễn Phan Thùy	Ngân	5/Feb/07	60112402	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
224	Bùi Việt	Anh	10/Apr/07	60112403	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
225	Võ Huỳnh Đăng	Khoa	12/Nov/07	60112404	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
226	Lê Thành	Nhân	7/Oct/07	60112405	3.3	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
227	Mai Lê	Hưng	2/Dec/07	60112406	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
228	Trịnh Hoàng	Bách	24/Dec/07	60112407	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
229	Đỗ Ngọc Quang	Vinh	22/Feb/07	60112408	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
230	Phạm Ngọc Giáng	Mi	29/Aug/07	60112409	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
231	Hồ Hải	Nam	5/Oct/07	60112410	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
232	Lê Thị Hạnh	Nguyễn	21/Sep/07	60112411	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
233	Tổng Hoàng Minh	Anh	18/Oct/07	60112412	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
234	Nguyễn Nhật Tú	An	19/Jan/07	60112413	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
235	Trần Nguyên	Bảo	14/Jul/07	60112414	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
236	Bùi Anh	Khoa	12/Oct/07	60112415	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
237	Vương Hữu	Khang	14-072007	60112416	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
238	Tô Nguyễn Thanh	Trúc	11/Aug/07	60112417	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
239	Vũ Hoàng Thiên	Long	13/Apr/07	60112418	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
240	Nguyễn Minh	Trí	26/Sep/07	60112419	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
241	Nguyễn Hà Bảo	Nghi	10/Apr/07	60112420	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
242	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	25/Nov/07	60112421	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
243	Lưu Hồ Thiên	Ngân	31/Dec/07	60112422	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
244	Nguyễn Thành Phương	Ý	4/Mar/07	60112423	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
245	Nguyễn Đức Anh	Quân	15/May/07	60112424	3.4	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
246	Phùng Phương	Nhi	15/Sep/07	60112425	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
247	Ngô Minh	Phúc	26/Nov/07	60112426	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
248	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	1/Aug/07	60112427	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
249	Hồ Nguyễn Gia	Huy	17/May/07	60112428	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
250	Vũ Thiên Hương	Hương	23/Sep/07	60112429	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
251	Lê Gia	Hân	8/Sep/07	60112430	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
252	Trần Minh	Dũng	5/May/07	60112431	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
253	Trương Minh	Quân	20/May/07	60112432	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
254	Bùi Hồng	Phúc	28/Oct/07	60112433	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
255	Phạm Tăng Minh	Đức	28/Mar/07	60112434	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
256	Phạm Quang	Luân	2/Mar/07	60112435	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
257	Vũ Anh	Khoa	14/Jun/07	60112436	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
258	Nguyễn Thảo Quỳnh	Hương	23/Feb/07	60112437	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
259	Nguyễn Quân	Bảo	11/Nov/07	60112438	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
260	Lê Tiến	Dũng	30/Oct/07	60112439	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
261	Trần Đoàn Nam	Anh	15/Dec/07	60112440	3.5	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
262	Nguyễn Thành	Thái	20/Jul/07	60112441	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
263	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	28/Mar/07	60112442	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
264	Hồ Hồng Phúc	Anh	9/Oct/07	60112443	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
265	Phan Nguyễn Ngọc	Châu	18/Aug/07	60112444	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
266	Nguyễn Hữu	Hào	30/Jun/07	60112445	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
267	Phạm Duy	Bảo	20/Mar/07	60112446	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
268	Trần Thanh	Tâm	29/Oct/07	60112447	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
269	Phạm Trần Thảo	Nguyên	27/Aug/07	60112448	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
270	Phan Nguyễn Minh	Luân	2/Jul/07	60112449	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
271	Đặng Lê Minh	Khôi	9/Mar/07	60112450	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
272	Dương Linh	Đan	12/Nov/07	60112451	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
273	Phan Thanh	Thảo	22/Jun/07	60112452	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
274	Lê Nguyễn Thụy	Vy	19/Nov/07	60112453	3.6	3	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
275	Trần Đức	Nguyên	15/Apr/06	60112454	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
276	Income Phan Bảo	Ngọc	6/Nov/06	60112455	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
277	Nguyễn Quốc Triều	Huy	4/Mar/06	60112456	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
278	Lê Nam	Khánh	22/Nov/06	60112457	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
279	Nguyễn Lê Gia	Hưng	2/Feb/06	60112458	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
280	Lê Tuấn Tuyết	Ngân	16/Jan/06	60112459	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
281	Lương Nguyễn Phương	Mai	11/Nov/06	60112460	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
282	Nguyễn Phúc Quỳnh	Giang	3/May/06	60112461	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
283	Nguyễn Lương Bảo	Ngọc	20/Mar/06	60112462	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
284	Lưu Gia	Hân	21/Oct/06	60112463	4.3	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
285	Trần Bảo	Đan	6/Sep/06	60112464	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
286	Trần Ngọc Thảo	Nhi	18/Jul/06	60112465	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
287	Hoàng Lê Lan	Chi	17/Nov/06	60112466	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
288	Nguyễn Tiến	Minh	15/Sep/06	60112467	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
289	Nguyễn Lê Khang	Thịnh	16/Aug/06	60112468	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
290	Vũ Thị Phương	Hoa	13/Aug/06	60112469	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
291	Trần Đức	Thắng	14/Apr/06	60112470	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
292	Hoàng Kim	Thảo	7/Jan/06	60112471	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
293	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	26/Apr/06	60112472	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
294	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/Aug/06	60112473	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
295	Võ Khắc Phú	Cường	24/Dec/06	60112474	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
296	Lại Nguyễn Thùy	Linh	4/Apr/06	60112475	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
297	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hân	4/Feb/06	60112476	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
298	Cung Nguyễn Minh	Trí	11/Nov/06	60112477	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
299	Vũ Thị Khánh	Linh	3/Nov/06	60112478	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
300	Nguyễn Nhật	Vy	21/Sep/06	60112479	4.4	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
301	Trần Hồng	Nghi	7/Sep/06	60112480	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
302	Nguyễn Đức	Tín	9/Sep/06	60112481	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
303	Nguyễn Đức Quang	Minh	31/Dec/06	60112482	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
304	Hoàng Thanh	An	17/Jul/06	60112483	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
305	Trần Phúc	An	27/Sep/06	60112484	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
306	Ngô Nguyễn Bảo	Linh	13/Apr/06	60112485	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
307	Đinh Lưu Thiện	Lộc	3/Feb/06	60112486	4.5	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
308	Nguyễn Minh	Nhật	6/Nov/06	60112487	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
309	Lê Nguyễn Cát	Nhi	28/Mar/06	60112488	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
310	Đinh Lê Khánh	Ngọc	24/Oct/06	60112489	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
311	Nguyễn Đăng	Tâm	27/Jan/06	60112490	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
312	Văn Minh	Anh	17/May/06	60112491	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
313	Nguyễn Hữu	Nhân	23/Mar/06	60112492	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
314	Nguyễn Quốc Minh	Triết	20/Mar/06	60112493	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
315	Mai Thế	Thịnh	6/Jun/06	60112494	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
316	Tô Nguyễn Thanh	Mai	6/Jun/06	60112495	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
317	Nguyễn Văn Minh	Khôi	7/Oct/06	60112496	4.6	4	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
318	Nguyễn	Duy	31/Jan/05	60112497	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
319	Trần Nguyễn Đình	Hy	26/Oct/05	60112498	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
320	Lê Ngọc Khánh	Linh	29/Aug/05	60112499	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
321	Lương Bảo	Long	5/Jan/05	60112500	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
322	Chăm Nguyễn Hoàng Nam	Phương	20/May/05	60112501	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
323	Bùi Đức	Thọ	15/Oct/05	60112502	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
324	Trần Bảo	Trân	17/Oct/05	60112503	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
325	Nguyễn Liêu Thanh	Vy	14/Mar/05	60112504	5.1	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
326	Nguyễn Nguyên	Ngọc	1/Jun/05	60112505	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
327	Trần Hữu Minh	Đức	29/Nov/05	60112506	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
328	Nguyễn Hồng	Anh	6/Oct/05	60112507	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
329	Phan Đặng Bảo	Trân	13/May/05	60112508	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
330	Nguyễn Hồ Nam	Phương	9/Jan/05	60112509	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
331	Nguyễn Xuân	Hoàng	5/Jan/05	60112510	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
332	Nguyễn Trần Minh	Đức	3/Nov/05	60112511	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
333	Nguyễn Diệu	Linh	9/Oct/05	60112512	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
334	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	27/Nov/05	60112513	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
335	Phan Đức	Việt	17/Dec/05	60112514	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
336	Nguyễn Cát Giao	Linh	28/May/05	60112515	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
337	Đàm Thị Phương	Quỳnh	3/Jul/05	60112516	5.3	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
338	Hoàng Ngọc Hương	Giang	16/Jun/05	60112517	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
339	Nguyễn Thảo	Nguyên	3/Sep/05	60112518	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
340	Lê Hoàng	Long	1/Oct/05	60112519	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
341	Lê Quang	Phúc	2/Oct/05	60112520	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
342	Phạm Việt	Hà	29/Jul/05	60112521	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
343	Trương Thu	Hà	1/Feb/05	60112522	5.4	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
344	Đào Nhật Hoàng	Anh	27/Sep/05	60112523	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
345	Huỳnh Thái Bảo	Châu	1/Oct/05	60112524	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
346	Phạm Hoàng Yến	Nhi	25/May/05	60112525	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
347	Trần Bảo	Ngọc	6/Feb/05	60112526	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
348	Income Phan	Phúc	19/Jan/05	60112527	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
349	Trương Ngọc Anh	Thư	20/Aug/05	60112528	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
350	Trần Đoàn Khánh	Vân	6/Mar/05	60112529	5.5	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
351	Võ Nguyễn Mỹ	An	5/Aug/05	60112530	5.6	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
352	Trần Đoàn Nam	Phương	2/Apr/05	60112531	5.6	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
353	Phan Nguyễn Hoàng	Quân	10/Apr/05	60112532	5.6	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
354	Mai Cao	Khải	23/May/05	60112533	5.6	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
355	Nguyễn Văn Quỳnh	Anh	18/Dec/05	60112534	5.6	5	Chu Văn An	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
356	Hoàng Thị Hồng	Ân	5/Feb/05	60112535	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
357	Hồ Hoàng Minh	Anh	14/Jul/05	60112536	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
358	Đinh Ngọc Gia	Bảo	11/Aug/05	60112537	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
359	Đồng Gia	Bảo	18/Feb/05	60112538	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
360	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	27/Mar/05	60112539	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
361	Đặng	Hải	19/Feb/05	60112540	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
362	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	7/Oct/05	60112541	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
363	Nguyễn Gia	Khánh	2/Apr/05	60112542	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
364	Lê Nguyễn Trúc	Linh	7/Jan/05	60112543	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
365	Nguyễn Nhật	Minh	10/Oct/05	60112544	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
366	Đinh Nho Hoàng	Nam	12/Feb/05	60112545	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
367	Nguyễn Đoàn Thanh	Ngọc	8/Jul/05	60112546	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
368	Nguyễn Trọng	Nhân	14/Feb/05	60112547	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
369	Đào Minh	Quân	14/May/05	60112548	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
370	Lê Nguyễn Như	Tâm	12/Oct/05	60112549	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
371	Dương Ngọc Uyên	Thảo	7/Sep/05	60112550	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
372	Hồ Ngọc Minh	Thư	7/Nov/05	60112551	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
373	Võ Thiên	Trường	2/Mar/05	60112552	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
374	Dương Minh	Khôi	12/Nov/05	60112553	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
375	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	7/Sep/05	60112554	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
376	Vũ Quỳnh	Trâm	24/Sep/05	60112555	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
377	Lê Ngọc Minh	Hà	13/Jul/05	60112556	5.1	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
378	Đỗ Trần Phương	Trân	30/Dec/05	60112557	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
379	Trần Ngô Hạnh	Uyên	12/Nov/05	60112558	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
380	Thái Nguyễn Anh	Tuấn	11/Apr/05	60112559	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
381	Thái Nguyễn Thanh	Hiền	11/Apr/05	60112560	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
382	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	11/Apr/05	60112561	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
383	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	28/Nov/05	60112562	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
384	Nguyễn hà Bảo	Hân	20/Aug/05	60112563	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
385	Nguyễn Đồng Minh	Nhân	17/May/05	60112564	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
386	Phan Nguyễn Vân	Anh	29/Jun/05	60112565	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
387	Trần Hoàng	Phúc	27/Mar/05	60112566	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
388	Nguyễn Mạnh	Trung	28/Feb/05	60112567	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
389	Nguyễn	Hoàng	13/Dec/05	60112568	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
390	Đỗ Nguyễn Trường	An	29/jul/05	60112569	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
391	Trần Khắc	Đạt	17/Nov/05	60112570	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
392	Phan Thanh	Nhật	11/Feb/05	60112571	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
393	Bùi Phan Anh	Khôi	27/Nov/05	60112572	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
394	Nguyễn Minh	Kha	5/May/05	60112573	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
395	Trần Phạm Minh	Duy	15/Jan/05	60112574	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
396	Hoàng Lê Xuân	Lan	23/Feb/05	60112575	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
397	Lư Quang	Diệu	3/Jan/05	60112576	5.2	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
398	Phan Đỗ Thanh	Ngân	25/Nov/05	60112577	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
399	Nguyễn Thùy	Dương	13/Oct/05	60112578	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
400	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	10/Jan/05	60112579	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
401	Lê Nguyễn Quỳnh	Hoa	22/Jan/05	60112580	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
402	Nguyễn Khanh	Phương	12/May/05	60112581	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
403	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	23/Jun/05	60112582	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
404	Lại Hạ Thùy	Dung	13/Oct/05	60112583	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
405	Lê Quang Thạch	Anh	13/Jan/05	60112584	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
406	Nguyễn Phú	Trung	10/Sep/05	60112585	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
407	Trương Nguyễn Tiến	Phúc	30/Mar/05	60112586	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
408	Nguyễn Dương	Tùng	18/Apr/05	60112587	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
409	Nguyễn Quang	Đạt	26/Oct/05	60112588	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
410	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	17/Sep/05	60112589	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
411	Vũ Minh	Đức	22/Sep/05	60112590	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
412	Trịnh Công Minh	Phúc	19/Feb/05	60112591	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
413	Trần Trọng	Hiếu	5/Mar/05	60112592	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
414	Đồng Nguyên	Trực	19/Oct/05	60112593	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
415	Phan Nhật	Nam	25/Jul/05	60112594	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
416	Nguyễn Anh	Chi	13/Jul/05	60112595	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
417	Lê Bảo	Châu	22/Dec/05	60112596	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
418	Đinh Bảo	Trân	9/Oct/05	60112597	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
419	Nguyễn Bùi Duy	Bình	27/Aug/05	60112598	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
420	Nguyễn Hoàng	Hiệp	12/Oct/05	60112599	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
421	Vũ Hải	Vi	22/May/05	60112600	5.3	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
422	Bùi Khánh	Thy	11/Jan/05	60112601	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
423	Hoàng Gia	Hân	11/Nov/05	60112602	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
424	Đỗ Văn	Minh	10/Jul/05	60112603	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
425	Phạm Hoàng	Đan	27/Oct/05	60112604	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
426	Diệp Trung	Anh	24/Dec/05	60112605	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
427	Nguyễn Hoàng	Phong	15/Aug/05	60112606	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
428	Lê Ngọc Phương	Linh	29/Jun/05	60112607	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
429	Phan Tấn	Khang	8/May/05	60112608	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
430	Dương Quốc	Anh	29/Jan/05	60112609	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
431	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	7/May/05	60112610	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
432	Nguyễn Vũ Minh	Khanh	8/Oct/05	60112611	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
433	Đinh Minh	Hoàng	23/Jul/05	60112612	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
434	Huỳnh Minh	Trí	21/Dec/05	60112613	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
435	Đỗ Đình Gia	Nghi	10/Sep/05	60112614	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
436	Nguyễn Trần Bảo	Duy	27/Apr/05	60112615	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
437	Hồ Quang	Hiệu	14/Apr/05	60112616	5.4	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
438	Lê Quang	Nguyễn	7/Apr/05	60112617	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
439	Phạm Huỳnh Gia	Bảo	18/Nov/05	60112618	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
440	Đoàn Nguyễn Phương	Nhi	4/Oct/05	60112619	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
441	Ngũ Thị Khánh	Huyền	3/Apr/05	60112620	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
442	Vũ Trung	Hiếu	9/Apr/05	60112621	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
443	Phạm Hoàng	Gia	17/Nov/05	60112622	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
444	Vũ Thiên Ngọc	Mai	1/Jul/05	60112623	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
445	Trần Khánh	Ngọc	10/Jul/05	60112624	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
446	Đới Thị Kim	Phụng	3/Jan/05	60112625	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
447	Nguyễn Trần Thùy	Anh	11/Dec/05	60112626	5.5	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
448	Đoàn Vũ Gia	Hân	3/Mar/05	60112627	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
449	Võ Trung	Kiên	24/Jul/05	60112628	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
450	Trương Ngọc Trúc	My	9/Nov/05	60112629	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
451	Ngô Thanh Quyền	Anh	3/Aug/05	60112630	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
452	Lý Minh	Toàn	11/Aug/05	60112631	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
453	Phạm Kim	Thư	15/Mar/05	60112632	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
454	Nguyễn Nguyên	Phương	27/Feb/05	60112633	5.6	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
455	Ngô Đình Bách	Lộc	1/Jan/05	60112634	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
456	Nguyễn Mạnh	Quân	28/Jul/05	60112635	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
457	Trịnh Văn	Anh	1/Jan/05	60112636	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
458	Phạm Huỳnh Mai	Anh	27/Feb/05	60112637	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
459	Phạm Ngọc Thanh	Trúc	9/Oct/05	60112638	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
460	Nguyễn Phan Trúc	Nhã	27/Mar/05	60112639	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
461	Nguyễn Bá Hải	Ngọc	20/Sep/05	60112640	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
462	Phạm Thanh	Trúc	24/Feb/05	60112641	5.9	5	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
463	Đặng Ngọc Phương	Vy	8/Sep/07	60112642	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
464	Lê Tuệ	An	10/Oct/06	60112643	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
465	Lâm Huỳnh Phương	Trang	7/Apr/06	60112644	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
466	Trần Nguyễn Hoàng	Đức	25/Nov/07	60112645	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
467	Nguyễn Thanh	Ngân	14/Aug/06	60112646	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
468	Bùi Nguyễn Công	Danh	25/Sep/06	60112647	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
469	Nguyễn Bùi Bảo	Trân	20/Oct/06	60112648	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
470	Lư Hà Thạch	Thảo	30/Jan/06	60112649	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
471	Dương Quang	Bảo	4/Mar/06	60112650	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
472	Vũ Đức	Thiện	25/Apr/06	60112651	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
473	Biện Ngọc Thùy	Linh	10/Feb/06	60112652	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
474	Dương Ngọc	Khánh	3/Oct/06	60112653	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
475	Nguyễn Ngô Thanh	Xuân	14/Dec/06	60112654	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
476	Trần Ngọc Quỳnh	Hương	5/Apr/06	60112655	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
477	Trương Ngô Đại	Cát	22/Apr/06	60112656	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
478	Đỗ Phạm Hoàng	Lan	9/Feb/06	60112657	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
479	Đinh Thân	Thiện	25/Sep/06	60112658	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
480	Tô Vĩnh	Trí	27/Jun/06	60112659	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
481	Nguyễn Lê Nhựt	Tân	8/Sep/06	60112660	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
482	Nguyễn Phan Thành	Danh	19/Dec/06	60112661	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
483	Phan Trần Nguyễn Bảo	Uyên	20/Oct/06	60112662	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
484	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18/Feb/06	60112663	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
485	Nguyễn Quỳnh	Như	10/Apr/06	60112664	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
486	Hà Diễm Nguyên	Bào	12/May/06	60112665	4.1	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
487	Trương Hoàng Thiên	Ân	21/Feb/06	60112666	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
488	Nguyễn Thanh	Thảo	25/Sep/06	60112667	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
489	Diệp Lê Anh	Chi	10/Aug/06	60112668	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
490	Võ Huỳnh Bảo	Trâm	6/Jul/06	60112669	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
491	Nguyễn Thanh	Tâm	7/Dec/06	60112670	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
492	Cao Thiên	Phúc	17/Feb/06	60112671	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
493	Lê Ngọc An	Khương	2/Sep/06	60112672	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
494	Tri Quốc	Việt	13/Nov/06	60112673	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
495	Trần Lê Thiên	Bào	11/Jun/07	60112674	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
496	Nguyễn Đức Minh	Thư	17/Aug/06	60112675	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
497	Hoàng Bảo	Traân	23/Apr/06	60112676	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
498	Trần Quốc	Tú	22/Aug/06	60112677	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
499	Trần Ngọc Thanh	Ngân	21/Jan/06	60112678	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
500	Nguyễn Bảo	Khoa	16/Aug/06	60112679	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
501	Lê Phạm Đăng	Khoa	20/Apr/06	60112680	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
502	Nguyễn Đăng	Huy	19/Jul/06	60112681	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
503	Trương Thanh	Phong	11/Jun/06	60112682	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
504	Nguyễn Minh	Phúc	3/Jan/06	60112683	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
505	Hà Ngọc Phương	Nghi	14/Jul/06	60112684	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
506	Phạm Hương	Giang	4/Dec/06	60112685	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
507	Nguyễn Hà Minh	Khuê	21/Sep/06	60112686	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
508	Hoàng Trọng Minh	Quân	29/Mar/06	60112687	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
509	Nguyễn Thị Như	Ngọc	3/Sep/06	60112688	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
510	Trần Diệu	Hương	1/Feb/06	60112689	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
511	Lưu Gia	Huy	11/Jul/06	60112690	4.2	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
512	Nguyễn Trương Bảo	Ngọc	3/May/06	60112691	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
513	Trương Chí	Dũng	17/Jul/06	60112692	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
514	Nguyễn Thùy	Kha	26/Dec/06	60112693	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
515	Trần Cát	Phương	7/Mar/06	60112694	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
516	Lê Nguyễn Bảo	Nghi	31/Mar/06	60112695	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
517	Vương Minh	Anh	21/Jun/06	60112696	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
518	Đặng Nguyễn Ngọc	Khánh	13/Feb/06	60112697	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
519	Trần Nguyễn Thảo	Nhi	11/May/06	60112698	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
520	Phan Nhật Khánh	Linh	30/May/06	60112699	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
521	Lê Ngọc Phương	Anh	31/May/06	60112700	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
522	Nguyễn Bá Duy	Anh	16/Aug/06	60112701	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
523	Đỗ	Uyên	22/Mar/06	60112702	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
524	Huỳnh Thu	Kỳ	26/Apr/06	60112703	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
525	Nguyễn Trần Quốc	An	1/Sep/06	60112704	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
526	Vũ Anh	Đức	7/Nov/06	60112705	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
527	Lê Nguyễn Thu	Phương	20/Jul/06	60112706	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
528	Nguyễn Quang	Minh	21/Apr/06	60112707	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
529	Đinh Nhựt	Bảo	29/Apr/06	60112708	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
530	Tổống Quang	Thuận	10/Jan/06	60112709	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
531	Đỗ Hữu	Phát	6/Jul/06	60112710	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
532	Lê Hoàng Quốc	Bảo	17/Nov/06	60112711	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
533	Tăng Huỳnh Bảo	Ngọc	25/May/06	60112712	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
534	Nguyễn Thanh	Tùng	9/Feb/06	60112713	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
535	Nguyễn Tuấn	Khang	6/Sep/06	60112714	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
536	Đinh Nguyễn Anh	Khoa	12/Dec/06	60112715	4.5	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
537	Bùi Thị Hương	Giang	3/Jan/07	60112716	3.1	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
538	Nguyễn Thái	Bình	19/Nov/07	60112717	3.1	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
539	Phạm Bảo	Uyên	5/Jun/07	60112718	3.1	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
540	Phạm Nguyễn Hoàng	Anh	24/Aug/07	60112719	3.1	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
541	Trần Mạnh	Hùng	26/Jun/07	60112720	3.2	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
542	Phạm Thời Ngô	Huy	5/Apr/07	60112721	3.2	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
543	Trần Linh	Đan	2/Dec/07	60112722	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
544	Từ Kiến	Lương	9/Jun/07	60112723	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
545	Nguyễn Duy	Anh	8/Mar/07	60112724	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
546	Nguyễn Thanh Thiên	Bảo	22/Jun/07	60112725	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
547	Trịnh Phương	Uyên	7/May/07	60112726	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
548	Vũ Duy	Tuấn	3/Jul/07	60112727	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
549	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	6/May/07	60112728	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
550	Nguyễn Tuấn	Phúc	6/Feb/07	60112729	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
551	Ngô thụy Mai	Khanh	7/Sep/07	60112730	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
552	Đỗ Ngọc Mai	Anh	13/May/07	60112731	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
553	Hồ Ngọc Mỹ	Quân	14/Apr/07	60112732	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
554	Trần Lê Duy	Thiện	3/Feb/07	60112733	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
555	Huỳnh Hào	Phúc	26/Aug/07	60112734	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
556	Trần Cát Thiên	Nhi	6/Nov/07	60112735	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
557	Phạm Ngọc Gia	Hân	16/May/07	60112736	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
558	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	13/Feb/07	60112737	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
559	Bùi Minh	Nhật	6/Apr/07	60112738	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
560	Trần Nguyễn Quang	Vinh	18/Jul/07	60112739	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
561	Trần Ngọc Uyên	Như	30/Oct/07	60112740	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
562	Đỗ Trần Minh	Triết	28/Feb/07	60112741	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
563	Đặng Thảo	Nguyễn	2/Apr/07	60112742	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
564	Nguyễn Bá Thủy	Tiên	18/Nov/07	60112743	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
565	Đỗ Trung Minh	Tuấn	5/May/07	60112744	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
566	Nguyễn Hoàng	Anh	26/Aug/07	60112745	3.3	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
567	Phan Lâm Nguyên	Anh	13/Jan/07	60112746	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
568	Võ Hoàng	Khôi	7/Jan/07	60112747	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
569	Hoàng Trúc	Anh	11/Dec/07	60112748	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
570	Thái Nguyễn Như	Quỳnh	2/Dec/07	60112749	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
571	Nguyễn Ngọc Thiên	Đăng	6/Mar/07	60112750	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
572	Ngô Thụy Hoài	Anh	27/Jan/07	60112751	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
573	Huỳnh Nguyễn Chí	Anh	11/Feb/07	60112752	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
574	Trần Lê Hoàng	Anh	30/Jan/07	60112753	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
575	Phạm Nguyễn Thiên	Ân	28/Nov/07	60112754	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 23	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
576	Đỗ Nguyễn Gia	Huy	11/Feb/07	60112755	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
577	Bùi Nguyễn Đông	Nghi	4/Jun/07	60112756	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
578	Phạm Nguyễn Minh	Tường	7/Mar/07	60112757	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
579	Trần Nguyễn Kim	Khánh	27/Jun/07	60112758	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
580	Bùi Ngọc Phương	Trâm	6/Mar/07	60112759	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
581	Phan Ngọc Minh	Hoàng	24/Jun/07	60112760	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
582	Nguyễn Kim	Khoa	17/Jun/07	60112761	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
583	Phạm Thanh	Kiệt	1/Jul/07	60112762	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
584	Tống Ngọc Khánh	Hân	25/Sep/07	60112763	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
585	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	13/Sep/07	60112764	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
586	Vũ Ngọc Yến	Trang	16/Dec/07	60112765	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
587	Trần Thảo	Nguyên	23/Feb/07	60112766	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
588	Võ Trần Thanh	Vân	8/Feb/07	60112767	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
589	Nguyễn Trung Xuân	Phúc	28/Feb/07	60112768	3.4	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
590	Nguyễn Thiện	Thành	3/Jun/07	60112769	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
591	Dương Hà	Chi	4/Nov/07	60112770	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
592	Nguyễn Nhật	Hạ	19/May/07	60112771	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
593	Trần Nguyễn Phương	Nghi	7/Nov/07	60112772	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
594	Bùi Ngọc Phương	Thảo	5/Oct/07	60112773	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
595	Nguyễn Lê Thanh	Tuyền	25/May/07	60112774	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
596	Lea Xin	Hui	3/Jan/07	60112775	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
597	Hoàng Tuấn	Khải	24/Feb/07	60112776	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
598	Nguyễn Văn Anh	Huy	9/Jan/07	60112777	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
599	Huỳnh Tấn	Phú	7/Apr/07	60112778	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
600	Nguyễn Quý	Anh	11/Nov/07	60112779	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 24	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
601	Vũ Nguyễn Như	Ngọc	13/Nov/07	60112780	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
602	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	8/Dec/07	60112781	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
603	Đào Đình	Minh	21/Apr/07	60112782	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
604	Đỗ Khôi	Nguyên	4/Sep/07	60112783	3.5	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
605	Cao Trung	Tuấn	29/Jan/07	60112784	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
606	Nguyễn Cao Đức	Phát	29/Dec/07	60112785	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
607	Trần Đăng	Hiếu	21/Feb/07	60112786	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
608	Ngô Đức	Mạnh	31/Mar/07	60112787	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
609	Dương Nguyễn Uyên	Trang	27/Jul/07	60112788	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
610	Trần Hà Khánh	Ngọc	20/Jun/07	60112789	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
611	Phan Tấn	Điền	17/Dec/07	60112790	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
612	Nguyễn Bình Trâm	Anh	7/Jun/07	60112791	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
613	Nguyễn Ngô Anh	Thư	5/May/07	60112792	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
614	Hoàng Kim Gia	Hân	22/Jan/07	60112793	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
615	Phạm Hiến	Long	30/Jan/07	60112794	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
616	Nguyễn Nhật	Duy	10/Oct/07	60112795	3.6	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
617	Nguyễn Hữu	Vinh	22/Mar/07	60112796	3.7	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
618	Nguyễn Chí	Kiên	7/Sep/07	60112797	3.7	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
619	Đặng An	Thành	19/Oct/07	60112798	3.7	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
620	Lê Minh	Thiện	4/Oct/07	60112799	3.8	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
621	Trần Hoàng	Long	12/May/07	60112800	3.8	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
622	Nguyễn Tấn	Hoàng	4/Apr/07	60112801	3.8	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
623	Trần Gia	Huy	21/Nov/07	60112802	3.8	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
624	Trịnh Kiều	Trang	12/Jan/07	60112803	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
625	Nguyễn Công Vinh	Khang	25/Jun/07	60112804	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 25	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
626	Nguyễn Công Vinh	Tường	25/Jun/07	60112805	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
627	Trần Gia	Linh	27/Oct/07	60112806	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
628	Nguyễn Đình	Khôi	1/Mar/07	60112807	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
629	Hoàng Ngọc Bảo	Nhi	18/Aug/07	60112808	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
630	Phan Tuấn	Khang	15/Oct/07	60112809	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
631	Mai Thị Bích	Quỳên	21/Dec/07	60112810	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
632	Mai Đình Quân	Bảo	15/Jun/07	60112811	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
633	Nguyễn Văn	Đức	20/Jul/07	60112812	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
634	Nguyễn Công	Minh	13/Apr/07	60112813	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
635	Lê Thành	Nhân	6/Aug/07	60112814	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
636	Đặng Mai	Vy	22/Sep/07	60112815	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
637	Nguyễn Hồng	Phúc	18/Apr/07	60112816	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
638	Nguyễn Phương	Uyên	21/Oct/07	60112817	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
639	Chu Hải	Dương	18/Dec/07	60112818	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
640	Phạm Lê Hoàng Phương	Vy	7/Dec/07	60112819	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
641	Võ Hoàng	Phúc	31/Jan/07	60112820	3.9	3	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
642	Nguyễn Ngọc Thục	Bội	22/May/07	60112821	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
643	Phạm Đình Diễn	Châu	20/Mar/07	60112822	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
644	Hồ Linh	Đan	1/Nov/07	60112823	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
645	Dương Nguyễn Anh	Thư	12/Nov/07	60112824	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
646	Phan Huỳnh Anh	Thư	22/Dec/07	60112825	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
647	Nguyễn Hoàng Như	Ý	12/May/07	60112826	3.1	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
648	Trần Ngọc Anh	Đào	12/Oct/07	60112827	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
649	Võ Hoàng	Đạt	22/May/07	60112828	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
650	Hoàng Nguyễn Minh	Châu	1/Mar/07	60112829	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 26	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
651	Mai Trần Quỳnh	Khanh	16/Nov/07	60112830	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
652	Phạm Đăng	Khôi	23/Sep/07	60112831	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
653	Nguyễn Trọng Thiên	Long	13/Apr/07	60112832	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
654	Phạm Thái	Thịnh	8/Oct/07	60112833	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
655	Trần Trọng	Tín	11/Oct/07	60112834	3.2	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
656	Trác Ngọc Huỳnh	Mai	10/Jul/07	60112835	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
657	Võ Đăng Hoàng	Nam	14/Mar/07	60112836	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
658	Trần Ngọc Kim	Sa	7/Apr/07	60112837	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
659	Nguyễn Phan Duy	Thảo	9/Dec/07	60112838	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
660	Nguyễn Thu	Trang	29/Jan/07	60112839	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
661	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	12/May/07	60112840	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
662	Nguyễn Trần Phương	Uyên	19/Mar/07	60112841	3.3	3	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
663	Lê Nhật	Ánh	14/Dec/06	60112842	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
664	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	12/Apr/06	60112843	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
665	Phạm Nguyễn Ngọc	Lan	20/Mar/06	60112844	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
666	Trương Đăng	Huy	16/Nov/06	60112845	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
667	Nguyễn Phan Đông	Nghi	12/Jun/06	60112846	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
668	Nguyễn Phan Kim	Ngân	3/Jun/06	60112847	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
669	Huỳnh	Nhi	2/Nov/06	60112848	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
670	Trần Lê Xuân	Hồng	11/Apr/06	60112849	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
671	Phạm Văn	Tiến	19/Jun/06	60112850	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
672	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	8/Jan/06	60112851	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
673	Phạm Đức	Thiện	19/Jan/06	60112852	4.2	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
674	Lê Thanh Bảo	Ngọc	24/Nov/06	60112853	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
675	Huỳnh Trung	Nghia	16/Jan/06	60112854	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 27	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
676	Trương Gia	Hân	11/Dec/06	60112855	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
677	Nguyễn Phạm Ngân	Kim	23/Jun/06	60112856	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
678	Nguyễn Khoa	Đăng	1/Aug/06	60112857	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
679	Khổng Thị Bảo	Hà	26/Sep/06	60112858	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
680	Đinh Hoàng	Anh	1/Feb/06	60112859	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
681	Lê Nguyễn Uyên	Phương	18/Jun/06	60112860	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
682	Nguyễn Anh	Khoa	1/Sep/06	60112861	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
683	Nguyễn Bảo	Khang	27/Dec/06	60112862	4.1	4	Lam Sơn	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
684	Trần Cường	Thịnh	14/May/07	60112863	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
685	Hoàng Hưng	Việt	13/Jun/07	60112864	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
686	Huỳnh Lê An	Khánh	21/Jun/07	60112865	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
687	Mai Ngọc Gia	Hân	7/Mar/07	60112866	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
688	Lê Nguyên	Khang	3/Jul/07	60112867	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
689	Đặng Anh	Khoa	7/May/07	60112868	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
690	Nguyễn Hoàng Nam	Quân	2/Feb/07	60112869	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
691	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	4/Nov/07	60112870	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
692	Nguyễn Hoàng Khang	Như	24/Jan/07	60112871	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
693	Trần Ngọc Đoàn	Anh	2/Apr/07	60112872	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
694	Đỗ Minh	Khang	15/May/07	60112873	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
695	Trịnh Hữu Phúc	Tường	19/May/07	60112874	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
696	Trịnh Hữu Phúc	Minh	19/May/07	60112875	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
697	Phùng Lê Thành	Nhân	24/Jan/07	60112876	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
698	Phùng Trúc	Linh	13/Dec/07	60112877	3.1	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
699	Phan Hy	Đạt	28/Apr/07	60112878	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
700	Ngô Nhật	Anh	2/Dec/07	60112879	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 28	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
701	Nguyễn Hữu Anh	Hoàng	4/Jun/07	60112880	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
702	Nguyễn Nữ Phúc	Hồng	15/Apr/07	60112881	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
703	Trần Gia	Huy	21/Dec/07	60112882	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
704	Nguyễn Quang	Ân	29/Apr/07	60112883	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
705	Huỳnh Hữu Kim	Ngân	14/Oct/07	60112884	3.2	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
706	Nguyễn Phương	Nghi	24/Jul/07	60112885	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
707	Nguyễn Vũ Thiên	Long	23/Sep/07	60112886	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
708	Vũ Ngọc Trang	Đài	11/Dec/07	60112887	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
709	Trần Lê	Hoàng	21/Dec/07	60112888	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
710	Phạm Trần Trung	Nghị	16/Oct/07	60112889	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
711	Nguyễn Tường Bảo	Nguyên	15/Sep/07	60112890	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
712	Nguyễn Yến	Như	15/Sep/07	60112891	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
713	Lê Nam	Kha	4/Jul/07	60112892	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
714	Hoàng Minh	Thư	30/Oct/07	60112893	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
715	Đặng Như Minh	Uyên	17/Aug/07	60112894	3.3	3	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
716	Nguyễn Gia Hiếu	Nghĩa	30/Apr/06	60112895	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
717	Huỳnh Nguyễn Tường	Vy	28/Dec/06	60112896	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
718	Lý Phúc	Hiền	26/Oct/06	60112897	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
719	Võ Nguyễn Hoàng	Lan	6/Jun/06	60112898	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
720	Huỳnh Quốc	Thắng	23/May/06	60112899	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
721	Nguyễn Quang	Vinh	29/Apr/06	60112900	4.1	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
722	Trương Nhã	Trân	9/Apr/06	60112901	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
723	Phạm Thanh	Nhiên	7/Aug/06	60112902	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
724	Trương Lê Bảo	Uyên	24/Feb/06	60112903	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
725	Lê Ngọc	Quý	28/Jun/06	60112904	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 29	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
726	Phùng Quốc	An	11/Apr/06	60112905	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
727	Nguyễn Phùng Phi	Yến	29/Jan/06	60112906	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
728	Bùi Quang	Khang	13/Jun/06	60112907	4.2	4	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
729	Kuang	Kai Li	2/Jun/05	60112908	5.1	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
730	Huỳnh Quang	Vinh	18/Jul/05	60112909	5.1	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
731	Lê Minh	Nhật	1/Feb/05	60112910	5.1	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
732	Hồ Võ Hằng	Ni	23/Jan/05	60112911	5.1	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
733	Nguyễn Đoàn Công	Danh	14/Aug/05	60112912	5.1	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
734	Tăng Gia	Khương	30/Apr/05	60112913	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
735	Đặng Trần Phú	Hoan	21/Sep/05	60112914	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
736	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	14/Jul/05	60112915	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
737	Trương Đình Thiên	Phúc	27/Dec/05	60112916	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
738	Phan Tuấn Quốc	Anh	20/Apr/05	60112917	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
739	Trần Lê Nhật	Quang	9/Oct/05	60112918	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
740	Bùi Minh	Huy	3/Dec/05	60112919	5.2	5	Nguyễn Bá Ngọc	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
741	Trương Quốc	An	11/Sep/07	60112920	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
742	Phạm Việt Hà	Anh	27/Nov/07	60112921	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
743	Đỗ Thiên	Bảo	28/Mar/07	60112922	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
744	Phạm Gia	Bảo	1/Mar/07	60112923	3.1	3		Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
745	Lê Tấn	Dũng	11/Jul/07	60112924	3.1	3		Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
746	Lê Minh	Hiếu	16/Mar/07	60112925	3.1	3		Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
747	Đỗ Nguyễn Gia	Hòa	17/Sep/07	60112926	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
748	Lê Đặng Minh	Khoa	19/Sep/07	60112927	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
749	Phạm Hoàng	Khôi	24/Jul/07	60112928	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
750	Nguyễn Duy	Hưng	30/Nov/07	60112929	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 30	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
751	Hoàng Dương Gia	Thy	6/Mar/07	60112930	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
752	Hoàng Khánh	Linh	16/Dec/07	60112931	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
753	Nguyễn Ngọc Mỹ	Uyên	19/Apr/07	60112932	3.2	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
754	Đặng Nguyễn Xuân	Hiền	21/May/07	60112933	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
755	Lê Trần Thủy	Tiên	23/Dec/07	60112934	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
756	Nguyễn Minh	Khôi	6/Sep/07	60112935	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
757	Trần Đào Mai	Huy	10/Sep/07	60112936	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
758	Nguyễn Anh	Quân	7/May/07	60112937	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
759	Bùi Minh	Trí	7/May/07	60112938	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
760	Hoàng Ngân Trúc	Quỳnh	26/Aug/07	60112939	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
761	Phan Hạo	Nhiên	7/Apr/07	60112940	3.3	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
762	Trương Gia	Huy	17/Dec/07	60112941	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
763	Đinh Quốc	Khánh	28/Sep/07	60112942	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
764	Trần Duy	Khoa	5/Jan/07	60112943	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
765	Nguyễn Hữu Kim	Ngân	25/May/07	60112944	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
766	Phan Ngọc Bích	Trâm	11/Jun/07	60112945	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
767	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	29/Jan/07	60112946	3.4	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
768	Nguyễn Minh	Thanh	9/Mar/07	60112947	3.5	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
769	Đỗ Viết Tư	Thành	21/Feb/07	60112948	3.5	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
770	Lê Như	Thành	30/Nov/07	60112949	3.5	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
771	Vũ Hồng Thủy	Tiên	11/Apr/07	60112950	3.5	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
772	Phan Văn	Giàu	27/Mar/07	60112951	3.6	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
773	Nguyễn Hà	Nguyễn	9/Sep/07	60112952	3.6	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
774	Nguyễn Ngô Phú	Thiện	10/Feb/07	60112953	3.6	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
775	Hoàng Ngọc Thảo	Vân	12/Nov/07	60112954	3.6	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 31	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
776	Trần Linh	Chi	13/Dec/07	60112955	3.7	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
777	Nguyễn Châu Hồng	Đức	26/Dec/07	60112956	3.7	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
778	Trần Đoàn Khánh	Hân	27/Apr/07	60112957	3.7	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
779	Lê Ngọc Phương	Linh	1/Mar/07	60112958	3.7	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
780	Võ Thiên	Ngân	4/Feb/07	60112959	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
781	Phan Quỳnh	Anh	16/Mar/07	60112960	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
782	Đỗ Xuân	Thành	5/Oct/07	60112961	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
783	Cao Nguyễn Ái	Mỹ	4/Feb/07	60112962	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
784	Trương Hoàng Tú	Anh	21/May/07	60112963	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
785	Bùi Vũ Minh	Anh	9/Dec/07	60112964	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
786	Đặng Hoàng Thái	Khang	30/Sep/07	60112965	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
787	Trương Kim Thanh	Ngân	16/Oct/07	60112966	3.8	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
788	Đặng Phương Nhật	Hân	17/Dec/07	60112967	3.9	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
789	Lê Khánh Gia	Huy	2/Nov/07	60112968	3.9	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
790	Nguyễn	Minh	11/Feb/07	60112969	3.9	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
791	Võ Thanh	Nam	22/Jan/07	60112970	3.9	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
792	Trần Minh	Thy	15/Mar/07	60112971	3.9	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
793	Lê Minh	Hiếu	16/Mar/07	60112972	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
794	Lê Đăng Minh	Khoa	19/Sep/07	60112973	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
795	Lê Tấn	Dũng	11/Jul/07	60112974	3.1	3	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
796	Nguyễn Lê Thảo	An	16/Feb/06	60112975	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
797	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	29/Apr/06	60112976	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
798	Nguyễn Phan Hồng	Ân	8/Feb/06	60112977	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
799	Đinh Nhật Yên	Đan	15/Aug/06	60112978	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
800	Dương Hồng	Đức	30/Mar/06	60112979	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 32	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
801	Tô Duy	Khang	27/Mar/06	60112980	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
802	Nguyễn Trần Bá	Long	19/Dec/06	60112981	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
803	Trần Duy	Long	11/Oct/06	60112982	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
804	Hoàng Hải	My	24/Jul/06	60112983	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
805	Trần Hoàng	Nhân	10/Oct/04	60112984	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
806	Nguyễn Trương Hoàng	Phong	14/Nov/06	60112985	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
807	Lý Hoàng	Quân	10/Oct/06	60112986	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
808	Lý Hoàng	Quân	10/Oct/06	60112987	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
809	Nguyễn Tấn	Thành	25/Feb/06	60112988	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
810	Nguyễn Tấn	Thành	25/Feb/06	60112989	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
811	Đoàn Minh	Trúc	3/May/06	60112990	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
812	Nguyễn Thanh	Trúc	19/Jul/06	60112991	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
813	Nguyễn Khánh	Uyên	28/Feb/06	60112992	4.1	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
814	Nguyễn Văn Gia	Bảo	19/Oct/06	60112993	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
815	Lê Hồ Tiến	Minh	13/Jun/06	60112994	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
816	Nguyễn Tuấn	Minh	14/Jul/06	60112995	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
817	Nguyễn Khánh	Nguyễn	25/Dec/06	60112996	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
818	Phạm Ngọc Phương	Uyên	8/Sep/06	60112997	4.2	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
819	Hồ Gia	Hân	8/Aug/06	60112998	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
820	Phạm Vũ Gia	Hân	6/Nov/06	60112999	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
821	Nguyễn Quý	An	15/Sep/06	60113000	4.3	4	Hồng Hà	Quận Bình Thạnh	Phòng 33	Ca 01	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
822	Trần Quỳnh	Hương	3/May/06	60113001	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
823	Phạm Hồ Hồng	Khanh	24/Nov/06	60113002	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
824	Lê Hồng	Nhung	5/Mar/06	60113003	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
825	Đặng Nguyễn Minh	Thư	4/Jan/06	60113004	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
826	Lê Đức	Trí	13/May/06	60113005	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
827	Đặng Gia	Yên	17/Jul/06	60113006	4.3	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
828	Đình Thanh	Duy	9/Feb/06	60113007	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
829	Trần Vũ Nam	Khánh	15/Aug/06	60113008	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
830	Nguyễn minh	Khôi	19/Oct/06	60113009	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
831	Trần Mạnh	Luân	23/Jul/06	60113010	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
832	Trịnh Nhật	Minh	3/Mar/06	60113011	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
833	Nguyễn Trần Minh	Như	28/May/06	60113012	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
834	Lý Thanh	Phuong	2/Oct/06	60113013	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
835	Đỗ Phan Thanh	Xuân	21/Mar/06	60113014	4.4	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
836	Trần Ngọc Minh	Anh	31/May/06	60113015	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
837	Lê Hồng Hạnh	Dung	5/Dec/06	60113016	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
838	Trần Phạm Khương	Duy	2/Dec/06	60113017	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
839	Hoàng Nguyên	Khang	27/Mar/06	60113018	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
840	Phan Hoàng YẾN	Linh	10/Apr/06	60113019	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
841	Nguyễn Trần Trà	My	28/Feb/06	60113020	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
842	Phạm Anh	Thư	15/Mar/06	60113021	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
843	Nguyễn Võ Gia	Thy	13/Jan/06	60113022	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
844	Huỳnh Ngọc Thủy	Tiên	16/Jan/06	60113023	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
845	Huỳnh Minh	Tuấn	15/Apr/06	60113024	4.5	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
846	Nguyễn Phan Thiên	An	20/Dec/06	60113025	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 01	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
847	Nguyễn Quang	Anh	17/Jun/06	60113026	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
848	Dương Khương	Duy	13/Dec/06	60113027	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
849	Nguyễn Nhật Bội	Đình	6/Feb/06	60113028	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
850	Nguyễn Hữu	Huy	12/Mar/06	60113029	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
851	Đoàn Quỳnh	Hương	22/Jul/06	60113030	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
852	Lưu Phước	Minh	16/Dec/06	60113031	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
853	Dương Phúc Minh	Nghi	13/Sep/06	60113032	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
854	Trần Ngọc Uyên	Trâm	17/Aug/06	60113033	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
855	Lê Thụy Thảo	Uyên	24/Jun/06	60113034	4.6	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
856	Nguyễn Thị Thúy	Anh	10/May/06	60113035	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
857	Hoàng Quang	Dũng	4/Feb/06	60113036	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
858	Nguyễn Phan Ánh	Dương	2/Jan/06	60113037	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
859	Hoàng Nghĩa	Huy	24/Mar/06	60113038	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
860	Lê	Huy	14/Jan/06	60113039	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
861	Trần Ngọc Khánh	Huyền	1/Jul/06	60113040	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
862	Lưu Đăng	Khánh	5/Apr/06	60113041	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
863	Lưu Đăng	Khánh	5/Apr/06	60113042	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
864	Trần Sỹ	Nguyễn	30/Aug/06	60113043	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
865	Trịnh Khang	Vỹ	8/Mar/06	60113044	4.7	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
866	Vũ Ngọc Ý	Nhi	22/Jan/06	60113045	4.8	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
867	Châu Hà Kim	Phúc	6/Jan/06	60113046	4.8	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
868	Nguyễn Thành	Nhân	26/Sep/06	60113047	4.8	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
869	Nguyễn Thị Thanh	Như	19/Jan/06	60113048	4.9	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
870	Nguyễn Trần Ngọc	Anh	11/Nov/06	60113049	4.9	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
871	Nguyễn Lê Hương	Trang	13/Feb/06	60113050	4.9	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 02	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
872	Võ Bội	Ngọc	19/Mar/06	60113051	4.9	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
873	Lê Phương	Hà	19/Apr/06	60113052	4.9	4	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
874	Nguyễn Trường	An	24/Aug/05	60113053	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
875	Nguyễn Hoàng	Anh	28/Oct/05	60113054	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
876	Vũ Khương	Duy	7/Mar/05	60113055	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
877	Nguyễn Phan Tùng	Lâm	26/Mar/05	60113056	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
878	Phan Tâm Yên	Khánh	6/Oct/05	60113057	5.2	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
879	Võ Tâm	Như	27/Apr/05	60113058	5.2	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
880	Đặng Trung Hoàng	Phúc	13/Jul/05	60113059	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
881	Nguyễn Phúc Thảo	Tiên	22/Nov/05	60113060	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
882	Nguyễn La Minh	Trí	27/Oct/05	60113061	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
883	Hà Ngọc Khánh	Vân	19/Feb/05	60113062	5.2	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
884	Nguyễn Ngọc Ánh	Hồng	27/Jan/05	60113063	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
885	Nguyễn Cao Kim	Khánh	11/May/05	60113064	5.3	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
886	Hồ Kỳ	Anh	28/Jul/05	60113065	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
887	Ngô Thùy	Anh	19/Jan/05	60113066	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
888	Lương Ngọc Mai	Hân	13/Jan/05	60113067	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
889	Lê Trường	Giang	31/Jan/05	60113068	5.1	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
890	Đỗ Thanh	Hà	30/Dec/05	60113069	5.1	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
891	Trần Phạm Đình	Hương	28/Aug/05	60113070	5.1	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
892	Trương Trần Hồng	Lâm	3/Aug/05	60113071	5.1	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
893	Nguyễn Lương	Phước	25/Dec/05	60113072	5.1	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
894	Hồ Kỳ	Anh	28/Jul/05	60113073	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
895	Ngô Thùy	Anh	19/Jan/05	60113074	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
896	Ng Ngọc Minh	Châu	28/Jan/05	60113075	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 03	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
897	Ng Thùy	Dung	27/Sep/05	60113076	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
898	Lương Ngọc Mai	Hân	13/Jan/05	60113077	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
899	Trần Lê	Hoàng	15/Nov/05	60113078	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
900	Phạm Quang	Huy	1/Dec/05	60113079	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
901	Đặng Nguyễn Đăng	Khánh	14/Jul/05	60113080	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
902	Thái Hoàng Thiên	Lam	11/Nov/05	60113081	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
903	Phan Nhật	Quang	11/May/05	60113082	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
904	Ng Hoàng	Thịnh	5/Jul/05	60113083	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
905	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	15/Sep/05	60113084	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
906	Đặng Võ Bảo	Trân	23/Dec/05	60113085	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
907	Phạm Lê Bảo	Trân	20/Aug/05	60113086	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
908	Lê Thanh Bảo	Uyên	5/Apr/05	60113087	5.4	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
909	Nguyễn Quốc	Hưng	29/Aug/05	60113088	5.5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
910	Nguyễn Thái	Kiệt	12/Jan/05	60113089	5.5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
911	Nguyễn Lê Gia	Phúc	29/Aug/05	60113090	5.5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
912	Vũ Trần Thùy	Vy	17/Sep/05	60113091	5.5	5	Nguyễn Đình Chiểu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
913	Hồ Phúc Minh	Khang	29/Dec/07	60113092	3.1	3	Tâm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
914	Trần Quốc	Anh	16/Jan/07	60113093	3.1	3	Tâm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
915	Huỳnh Trần Nghi	Hân	8/Oct/07	60113094	3.5	3	Tâm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
916	Nguyễn Phương	Nghi	25/Dec/06	60113095	4.1	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
917	Trần Ngọc Khánh	Linh	13/Jan/06	60113096	4.1	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
918	Bùi Trần Quỳnh	Như	16/Mar/06	60113097	4.1	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
919	Dương Phạm Đăng	Khoa	25/Jun/06	60113098	4.4	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
920	Bùi Nguyên Minh	Tâm	22/Jan/06	60113099	4.2	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
921	Trần Ngọc Diễm	My	28/Oct/06	60113100	4.2	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 04	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
922	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	5/Jun/06	60113101	4.2	4	Tầm Vu	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
923	Bùi Văn	San	4/Mar/07	60113102	3.5	3	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
924	Cát Quân	Bảo	29/Jul/05	60113103	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
925	Nguyễn Đức	Việt	15/Jun/05	60113104	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
926	Nguyễn Lâm Minh	Hằng	9/Aug/05	60113105	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
927	Dương Thị Yến	Ngọc	30/Sep/05	60113106	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
928	Đường Doanh	Doanh	6/Mar/05	60113107	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
929	Lê Nguyễn An	Thuyền	10/Jun/05	60113108	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
930	Hoàng Gia Khánh	Linh	26/Feb/05	60113109	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
931	Trịnh Thị	Quỳnh	10/Nov/05	60113110	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
932	Nguyễn Ngọc Phương	Nhung	23/Mar/05	60113111	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
933	Nguyễn Ngọc	Na	30/Nov/05	60113112	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
934	Nguyễn Đình Bảo	Trân	16/Aug/05	60113113	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
935	Lê Ngọc Minh	Hà	13/Jul/05	60113114	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
936	Nguyễn Vũ Bích	Liên	27/Nov/05	60113115	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
937	Võ Thúy Bằng	Tâm	3/Mar/05	60113116	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
938	Đỗ Minh	Quân	19/May/05	60113117	5.1	5	Thanh Đa	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
939	Phan Mai	Phương	15/Feb/05	60113118	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
940	Lâm Phương	Anh	14/Oct/15	60113119	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
941	Lương Gia	Bảo	13/Mar/15	60113120	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
942	Lê Nguyễn Phúc	Hưng	7/Jun/15	60113121	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
943	Bành Ngọc Bảo	Lam	27/Oct/05	60113122	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
944	Nguyễn Chấn	Hưng	8/May/05	60113123	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
945	Lê Nguyễn Hoàng	Mi	28/Feb/05	60113124	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
946	Lê Thành	Nam	8/Oct/05	60113125	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 05	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
947	Nguyễn Hoàng	Khang	24/Oct/05	60113126	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
948	Phan Ngô Hạnh	Uyên	3/Nov/05	60113127	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
949	Nguyễn Thái Khánh	Linh	28/Jan/05	60113128	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
950	Đặng Hữu	Bách	13/Aug/05	60113129	5.1	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
951	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	28/Mar/05	60113130	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
952	Đinh Ngọc Phương	Quỳnh	17/Jul/05	60113131	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
953	Nguyễn Cẩm	Hà	11/Apr/05	60113132	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
954	Nguyễn Trần Thiên	Vy	9/Jul/05	60113133	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
955	Lê Công	Nghĩa	1/Sep/05	60113134	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
956	Trần Việt	Duy	4/Sep/05	60113135	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
957	Nguyễn Tuấn	Khải	24/Feb/05	60113136	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
958	Trịnh Duy	Anh	18/Sep/05	60113137	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
959	Lâm Bảo	Châu	30/Apr/05	60113138	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
960	Đỗ Lê Phúc	Nguyễn	9/Jun/05	60113139	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
961	Trần Thị Thùy	Trang	16/Sep/05	60113140	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
962	Nguyễn Ngọc Hưng	Thịnh	25/Mar/05	60113141	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
963	Nguyễn Minh	Nguyệt	15/Jul/05	60113142	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
964	Phạm Khánh	Linh	23/Mar/05	60113143	5.2	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
965	Nguyễn Phạm Chí	Khoa	17/Jun/05	60113144	5.3	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
966	Nguyễn Duy	Thịnh	20/Jan/05	60113145	5.3	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
967	Lê Đức	Mạnh	15/Oct/05	60113146	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
968	Phan Kiều Khánh	Ngân	8/Jun/05	60113147	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
969	Võ Hồng	Đình	28/Jan/05	60113148	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
970	Dương Thanh	Tùng	10/Apr/05	60113149	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
971	Ngô Hòa	Luân	25/Sep/05	60113150	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 06	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
972	Trương Tuấn	Kiệt	22/Mar/05	60113151	5.4	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
973	Đặng Thị Nhã	Thy	19/Jan/05	60113152	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
974	Lê Nguyễn Khánh	Vân	23/Aug/05	60113153	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
975	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	9/Jun/05	60113154	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
976	Phạm Ngọc Huỳnh	Anh	31/Oct/05	60113155	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
977	Phạm Thanh	Phong	27/Apr/05	60113156	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
978	Trần Tấn	Hào	2/Sep/05	60113157	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
979	Nguyễn Hoàng Kim	Ngọc	21/Oct/05	60113158	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
980	Lê Nhật	Anh	1/May/05	60113159	5.5	5	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
981	Hồ Mai Phương	Linh	13/Feb/06	60113160	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
982	Lê Nguyễn Minh	Thư	1/Jul/06	60113161	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
983	Tăng Đặng Diễm	Huyền	7/Dec/06	60113162	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
984	Vũ Thị Hà	Giang	16/Jul/06	60113163	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
985	Phạm Thảo	Nguyễn	13/May/06	60113164	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
986	Trần Hưng	Thịnh	31/May/06	60113165	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
987	Nguyễn Hồng Kim	Xuyến	4/Jan/06	60113166	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
988	Nguyễn Trần Quỳnh	Trân	15/Feb/06	60113167	4.1	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
989	Nguyễn Quỳnh	Anh	30/Nov/06	60113168	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
990	Nguyễn Huy	Vũ	12/Sep/06	60113169	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
991	Võ Phúc Ngọc	Linh	13/Sep/06	60113170	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
992	Nguyễn Vũ Kiều	Phương	6/May/06	60113171	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
993	Lê Kiều	Anh	28/Dec/06	60113172	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
994	Trần Hữu	Đạt	6/Oct/06	60113173	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
995	Nguyễn Đoàn Nguyên	Khang	20/Jul/06	60113174	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
996	Lâm Bảo	Như	13/Jun/06	60113175	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 07	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
997	Phan Nguyễn Xuân	Hiếu	9/Sep/06	60113176	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
998	Nguyễn Trần Hoàng	Hiếu	26/Jul/06	60113177	4.2	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
999	Huỳnh Nhã	Quỳên	5/Aug/06	60113178	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1000	Nguyễn Thị Mai	Anh	15/Jun/06	60113179	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1001	Nguyễn Ngọc Thảo	Miên	2/Mar/06	60113180	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1002	Trần Nguyễn	Tomy	20/Dec/06	60113181	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1003	Phạm Quang	Huy	28/May/06	60113182	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1004	Trần Nguyên	Tâm	14/Feb/06	60113183	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1005	Nguyễn Anh	Thư	23/Nov/06	60113184	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1006	Nguyễn Hải	Anh	9/Aug/06	60113185	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1007	Nguyễn Ngọc Quế	Như	14/Apr/06	60113186	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1008	Nguyễn Đoàn Bảo	Trân	7/Jun/06	60113187	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1009	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	15/Aug/06	60113188	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1010	Cao Lê Trần Diệp	Khang	18/Mar/06	60113189	4.3	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1011	Nguyễn Quang	Đại	24/May/06	60113190	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1012	Dương Phước Anh	Khôi	13/Feb/06	60113191	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1013	Bùi Đào Nhã	Minh	22/Oct/06	60113192	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1014	Santiago Trần Mai	Linh	17/Feb/06	60113193	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1015	Đỗ Thanh	Tâm	4/Jun/06	60113194	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1016	Nguyễn	Duy	22/May/06	60113195	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1017	Võ Cẩm	Tú	18/Feb/06	60113196	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1018	Phạm Minh	Thiện	13/Aug/06	60113197	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1019	Nguyễn Quang	Huy	11/Jan/06	60113198	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1020	Lê Hồng Thủy	Tiên	12/Aug/06	60113199	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1021	Lê Trung	Hậu	28/Jan/06	60113200	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 08	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1022	Nguyễn Mách	Amin	31/Jul/06	60113201	4.4	4	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1023	Nguyễn Thanh	Tina	31/Jul/07	60113202	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1024	Trương Phạm Như	Quỳnh	15/Feb/07	60113203	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1025	Lê Nguyễn Cát	Tường	1/Nov/07	60113204	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1026	Bùi Khánh	Nguyễn	8/Nov/07	60113205	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1027	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	17/Nov/07	60113206	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1028	Trần Thị Cẩm	Ly	19/Mar/07	60113207	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1029	Nguyễn Ngọc Cẩm	Huệ	23/Sep/07	60113208	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1030	Hoàng Trần Thanh	Thảo	9/Dec/07	60113209	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1031	Trần Ngọc	Nam	8/Jul/07	60113210	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1032	Nguyễn Quỳnh	Như	15/Oct/07	60113211	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1033	Huỳnh Ngọc	Hân	20/May/07	60113212	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1034	Diệp Lam	Trí	13/Nov/07	60113213	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1035	Nguyễn Trâm	Anh	24/Jul/07	60113214	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1036	Nguyễn Ngọc Quế	My	7/Sep/07	60113215	3.1	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1037	Nguyễn Minh	Nhật	30/Dec/07	60113216	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1038	Nguyễn Tâm	Nhân	22/Aug/07	60113217	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1039	Khương Gia	Hân	20/Oct/07	60113218	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1040	Hồ Minh	Cường	17/Sep/07	60113219	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1041	Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyễn	3/Aug/07	60113220	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1042	Hà Như	An	7/Mar/07	60113221	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1043	Nguyễn Đào Trâm	Anh	30/Jun/07	60113222	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1044	Nguyễn Đức	Nam	3/Dec/07	60113223	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1045	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	23/May/07	60113224	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1046	Nguyễn Trúc	Thy	20/Apr/07	60113225	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 09	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1047	Nguyễn Thái	Sơn	25/Feb/07	60113226	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1048	Đặng Trúc	Quỳnh	29/Nov/07	60113227	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1049	Lê HuỳnhThanh	Thủy	11/Oct/07	60113228	3.2	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1050	Đỗ Ngọc Đan	Thanh	11/May/07	60113229	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1051	Nguyễn Diệp Bảo	Châu	17/Jun/07	60113230	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1052	Bùi Nguyễn Phương	Uyên	5/Feb/07	60113231	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1053	Trần Nguyễn Gia	Hân	4/Dec/07	60113232	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1054	Phạm Trần Hoàng Tuấn	Anh	12/Aug/07	60113233	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1055	Võ Nguyễn Hạnh	Thảo	29/Sep/07	60113234	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1056	Nguyễn Lê	Duy	9/Dec/07	60113235	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1057	Ngô Thanh	Thư	17/Aug/07	60113236	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1058	Trần Hoàng	Quân	8/Nov/07	60113237	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1059	Nguyễn Dương Như	Ý	2/Dec/07	60113238	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1060	Phạm Trung	Kiên	1/Jul/07	60113239	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1061	Phan Phi	Long	10/Jul/07	60113240	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1062	Vũ Đỗ Ngọc	Khuê	22/Mar/07	60113241	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1063	Hoàng Anh	Minh	4/Feb/07	60113242	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1064	Nguyễn Thiên	Ngọc	15/Oct/07	60113243	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1065	Phan Nguyễn Quốc	Huy	20/Nov/07	60113244	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1066	Ngô Hải	Hân	20/Jun/07	60113245	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1067	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	4/Mar/07	60113246	3.3	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1068	Phạm Thanh	Huyền	29/May/07	60113247	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1069	Bùi Khải	Nguyễn	28/Sep/07	60113248	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1070	Đỗ Hải	Lâm	21/Jun/07	60113249	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1071	Nguyễn Phương	Thúy	4/Jun/07	60113250	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 10	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1072	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	15/Jul/07	60113251	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1073	Đỗ Anh	Tài	14/Mar/07	60113252	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1074	Nguyễn Thành	Danh	6/Sep/07	60113253	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1075	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	26/Feb/07	60113254	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1076	Lưu Phạm Thảo	Vy	15/Apr/07	60113255	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1077	Bùi Thị Thanh	Trang	12/Nov/07	60113256	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1078	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	1/Aug/07	60113257	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1079	Nguyễn Việt	Tiến	17/Jan/07	60113258	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1080	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	5/Jul/07	60113259	3.4	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1081	Lê Minh	Châu	31/Jan/07	60113260	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1082	Lê Lâm Anh	Thư	16/Oct/07	60113261	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1083	Phạm Trang	Anh	5/May/07	60113262	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1084	Nguyễn Xuân	Trúc	18/May/07	60113263	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1085	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	7/Dec/07	60113264	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1086	Phạm Hoàng	Anh	16/May/07	60113265	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1087	Nguyễn Bá	Toàn	4/Dec/07	60113266	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1088	Nguyễn Lê Thiên	Phúc	10/Feb/07	60113267	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1089	Lê Tuấn	Khang	6/Oct/07	60113268	3.5	3	Thanh Mỹ Tây	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1090	Dương Đoàn Bảo	Châu	14/Apr/07	60113269	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1091	Nguyễn Hồ Nam	Khánh	10/May/07	60113270	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1092	Bành Ngọc Phương	Minh	13/Aug/07	60113271	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1093	Đào Lộc Kim	Ngân	11/Aug/07	60113272	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1094	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	5/Apr/07	60113273	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1095	Lạc Kim Yến	Nhi	26/Nov/07	60113274	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1096	Diệp Trần Minh	Quân	19/Dec/07	60113275	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 11	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1097	Tống Nhã	Thanh	24/Apr/07	60113276	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1098	Trần Thủy	Tranh	14/Jan/07	60113277	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1099	Phạm Nguyễn Đăng	Trí	10/Jul/07	60113278	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1100	Lương Chấn	Vũ	20/Jun/07	60113279	3A	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1101	Nguyễn Ngọc Như	Anh	4/Feb/07	60113280	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1102	Trần Hà Nam	Anh	16/May/07	60113281	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1103	Vũ Ngọc	Bảo	4/May/07	60113282	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1104	Nguyễn Bảo	Điền	31/Jan/07	60113283	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1105	Đặng Minh	Đức	11/Sep/07	60113284	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1106	Vũ Chí	Duy	21/Sep/07	60113285	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1107	Nguyễn Châu Hương	Giang	19/Dec/07	60113286	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1108	Phan Lê Khánh	Giang	7/Jul/07	60113287	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1109	Trần Minh	Khang	20/Nov/07	60113288	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1110	Nguyễn Minh	Kiên	27/May/07	60113289	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1111	Trần Nhật	Nam	20/Oct/07	60113290	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1112	Nguyễn Thanh	Ngọc	1/Oct/07	60113291	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1113	Huỳnh Phan Trí	Nguyễn	4/Oct/07	60113292	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1114	Nguyễn Ngọc Gia	Phúc	12/Feb/07	60113293	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1115	Dương Trần Hữu	Phúc	11/Oct/07	60113294	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1116	Phạm Như	Quỳnh	18/Mar/07	60113295	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1117	Lâm Kỳ	Son	4/Dec/07	60113296	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1118	Lương Huỳnh Anh	Thư	9/Jan/07	60113297	3B	3	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1119	Nguyễn Kỳ Khánh	An	9/Dec/06	60113298	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1120	Lê Đạo Duy	Anh	27/Aug/06	60113299	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1121	Trần Nguyễn Huỳnh	Anh	13/Apr/06	60113300	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 12	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1122	Vũ Hoàng Quỳnh	Anh	29/Sep/06	60113301	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1123	Võ Mạnh	Đan	25/Sep/06	60113302	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1124	Nguyễn Trường	Hải	25/Aug/06	60113303	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1125	Lê Mỹ	Hân	25/Oct/06	60113304	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1126	Lê Ngọc	Hân	17/Apr/06	60113305	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1127	Thân Thúy	Hằng	15/Mar/06	60113306	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1128	Lê Mai Minh	Hiếu	8/Aug/06	60113307	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1129	Huỳnh Nhật	Hòa	6/Jan/06	60113308	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1130	Nguyễn Lâm Đăng	Khoa	20/Dec/06	60113309	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1131	Nguyễn Bảo Uyên	Minh	28/Aug/06	60113310	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1132	Lộc Bang Quỳnh	My	13/Jan/06	60113311	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1133	Ngô Huỳnh Khánh	Ngọc	4/Nov/06	60113312	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1134	Bùi Đức	Tài	8/Nov/06	60113313	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1135	Phạm Lê Trí	Tài	5/Mar/06	60113314	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1136	Nguyễn Phương	Thư	21/May/06	60113315	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1137	Trần Cát	Tiên	28/Jun/06	60113316	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1138	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	8/Apr/06	60113317	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1139	Nguyễn Minh	Trí	29/Apr/06	60113318	4A	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1140	Nguyễn Đoàn Quỳnh	Anh	23/Jun/06	60113319	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1141	Nguyễn Công Hải	Anh	30/Aug/06	60113320	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1142	Nguyễn Trần Tiến	Đạt	3/Feb/06	60113321	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1143	Nguyễn	Duy	7/Jun/06	60113322	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1144	Nguyễn Thiện	Hoài	20/Feb/06	60113323	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1145	Nguyễn Trọng Hoàng	Nam	'27-08-2006	60113324	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1146	Vũ Hoàng	Phúc	29/Jan/06	60113325	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 13	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1147	Trần Hồng	Phúc	10/Feb/06	60113326	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1148	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	4/Jun/06	60113327	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1149	Nguyễn Lê Minh	Quang	26/Mar/06	60113328	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1150	Quách Chánh	Tài	23/Apr/06	60113329	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1151	Nguyễn Trung	Tín	14/Jun/06	60113330	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1152	Phạm Ngọc Xuân	Trang	31/Mar/06	60113331	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1153	Bùi Khánh	Vân	15/Sep/06	60113332	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1154	Lê Hoàng Minh	Vy	11/Sep/06	60113333	4B	4	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1155	Ngô Nguyễn Văn	Anh	6/Mar/05	60113334	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1156	Phạm Quang	Bảo	7/Jul/05	60113335	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1157	Lý Đông	Du	4/Jan/05	60113336	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1158	Võ Như	Khương	3/May/05	60113337	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1159	Nguyễn Hoàng	Lộc	15/Jan/05	60113338	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1160	Văn Minh	Quân	14/Jul/05	60113339	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1161	Nguyễn Ngọc Linh	San	15/Jan/05	60113340	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1162	Nguyễn Khả	Tú	14/Aug/05	60113341	5A	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1163	Bùi Nguyễn Minh	Duy	8/May/05	60113342	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1164	Bùi Đức	Huân	5/Jun/05	60113343	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1165	Trương Trí	Khải	24/Jan/05	60113344	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1166	Vũ Hoàng	Khang	7/Mar/05	60113345	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1167	Thân Võ Quỳnh	Lam	6/Jun/05	60113346	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1168	Lê Phan Khánh	Linh	1/Dec/05	60113347	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1169	Lý Bảo	Ngân	8/Jun/05	60113348	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1170	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	23/Dec/05	60113349	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1171	Nguyễn Phạm Kim	Như	9/Mar/05	60113350	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 14	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1172	Bùi Đức	Phú	9/Mar/05	60113351	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1173	Đinh Nguyễn Minh	Thông	25/Dec/05	60113352	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1174	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	8/Aug/05	60113353	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1175	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	7/May/05	60113354	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1176	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	20/Jul/05	60113355	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1177	Lê Nguyễn Thanh	Vy	4/Jul/05	60113356	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1178	Tôn Nữ Tường	Vy	3/Dec/05	60113357	5B	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1179	Nguyễn Ánh	Duy	15/Feb/05	60113358	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1180	Nguyễn Quỳnh	Giang	10/Jul/05	60113359	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1181	Huỳnh Minh	Kha	26/Jan/05	60113360	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1182	Nguyễn Duy	Khang	29/Jun/05	60113361	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1183	Phạm Bảo	Lộc	19/Jul/05	60113362	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1184	Phạm Hoàng Tấn	Lộc	12/Feb/05	60113363	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1185	Nguyễn Đức	Minh	25/Apr/05	60113364	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1186	Huỳnh Ái	My	20/May/05	60113365	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1187	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	22/Nov/05	60113366	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1188	Võ Kiến	Quân	13/Dec/05	60113367	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1189	Lê Minh	Quân	3/Aug/05	60113368	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1190	Vũ Minh	Thư	11/Jul/05	60113369	5C	5	Tô Vĩnh Diện	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1191	Nguyễn Quốc	Bảo	28/Apr/07	60113370	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1192	Nguyễn Anh	Duy	8/Apr/07	60113371	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1193	Lâm Nguyễn Bảo	Hân	16/Apr/07	60113372	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1194	Đỗ Lê Gia	Hưng	5/Jun/07	60113373	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1195	Đàm Quang	Khôi	4/May/07	60113374	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1196	Nguyễn Hồng Phúc	Nguyên	1/Dec/07	60113375	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 15	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1197	Hoàng Thanh	Nhã	15/Apr/07	60113376	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1198	Lê Nguyệt	Nhi	3/Jul/07	60113377	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1199	Bành Minh	Sáng	26/Oct/07	60113378	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1200	Nguyễn Ngọc	Thắng	25--02-2007	60113379	3A	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1201	Dương Hồng	Đức	24/Oct/07	60113380	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1202	Đặng Vũ Ngân	Giang	12/Jan/07	60113381	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1203	Nguyễn Vũ Hà	My	8/Oct/07	60113382	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1204	Phạm	Helen	5/Oct/07	60113383	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1205	Lê Trần Minh	Nam	4/Sep/07	60113384	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1206	Trần Nhật	Nguyễn	8/Jul/07	60113385	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1207	Nguyễn Tường Hy	Văn	21/May/07	60113386	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1208	Nguyễn Hải	Anh	16/Dec/07	60113387	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1209	Angelina	Lê	22/Dec/06	60113388	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1210	Đinh Vũ Anh	Khoa	22/Nov/05	60113389	3B	3	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1211	Ngô Nguyễn Anh	Hào	30/Apr/06	60113390	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1212	Nguyễn Thanh Hoàng	Mai	5/Jan/06	60113391	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1213	Đặng Hoài Thanh	Thảo	2/Jul/05	60113392	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1214	Huỳnh Chí	Khang	28/Jun/06	60113393	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1215	Lý Kim	Thư	3/Oct/06	60113394	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1216	Nguyễn Phạm Thùy	Nhi	5/Aug/06	60113395	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1217	Lê Bình	Minh	18/Oct/06	60113396	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1218	Nguyễn Phương	Thi	19/May/06	60113397	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1219	Trần Nguyễn Nhật	Hào	28/Jan/06	60113398	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1220	Nguyễn Đàm Gia	Phúc	24/Jul/06	60113399	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1221	Đoàn Hữu Hồng	Đức	1/Apr/06	60113400	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 16	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1222	Dương Gia	Bảo	1/Nov/06	60113401	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1223	Nguyễn Ngọc Kim	Phụng	27/Sep/06	60113402	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1224	Phạm Hà Thảo	My	25/Nov/06	60113403	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1225	Nguyễn	Mina	17/Feb/06	60113404	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1226	Đinh Nguyễn Diệu	Thúy	2/Jul/06	60113405	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1227	Phan Lê Thảo	Vy	12/Feb/06	60113406	4	4	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1228	Nguyễn Xuân	Nhi	27/Sep/05	60113407	5A	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1229	Hồ Trần Huệ	Anh	14/Feb/05	60113408	5A	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1230	Nguyễn Minh	An	29/Nov/05	60113409	5A	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1231	Nguyễn Phạm Minh	Trí	3/Jun/05	60113410	5A	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1232	Trần Tuấn	Huy	9/Dec/05	60113411	5A	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1233	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/Dec/05	60113412	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1234	Đinh Minh	Hiếu	8/Aug/04	60113413	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1235	Trương Công Huy	Hoàng	21/Jan/05	60113414	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1236	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	1/Mar/05	60113415	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1237	Lê Mai	Khanh	8/Feb/05	60113416	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1238	Trần Anh	Khoa	14/Jan/05	60113417	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1239	Lê Đan	My	29/Oct/05	60113418	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1240	Lý Kim	Ngân	23/Nov/05	60113419	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1241	Nguyễn Thái Ngọc	Nhi	27/Jan/05	60113420	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1242	Nguyễn Anh	Tú	13/Jun/05	60113421	5B	5	Việt Mỹ	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1243	Trần Châu Hoài	An	4/Feb/07	60113422	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1244	Nguyễn Mai	Anh	29-8-2007	60113423	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1245	Phạm Vũ Hoàng Minh	Anh	27-4-2007	60113424	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1246	Phạm Vũ Hoàng Hải	Anh	27/Apr/07	60113425	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 17	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1247	Tô Hoàng	Bảo	8/Apr/06	60113426	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1248	Lê Võ Gia	Cát	18/Jun/07	60113427	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1249	Triệu Gia	Hân	6/Sep/07	60113428	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1250	Nguyễn Trường	Hưng	19/Nov/07	60113429	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1251	Nguyễn Vĩnh An	Khang	26/Feb/07	60113430	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1252	Lưu Anh	Khoa	27/Jun/07	60113431	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1253	Mai Xuân	Khôi	9/Jul/07	60113432	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1254	Võ Ngọc Châu	Long	30/Apr/07	60113433	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1255	Đoàn Ngọc Minh	Long	11/Jun/07	60113434	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1256	Huỳnh Phúc	Nguyễn	24-6-2007	60113435	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1257	Trần Lê Minh	Nhật	2/Sep/07	60113436	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1258	Nguyễn Hà	Phương	27/May/07	60113437	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1259	Bùi Đức Giang	Thành	11/Sep/07	60113438	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1260	Trịnh Bảo	Trân	26-1-20007	60113439	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1261	Văn Thiên	Ý	28-9-2007	60113440	3.1	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1262	Kim	Anika	30/Jan/07	60113441	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1263	Phùng Khả	Doanh	19/Mar/07	60113442	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1264	Huỳnh Thị Hiếu	Dương	23/Apr/07	60113443	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1265	Huỳnh Thị Hạnh	Dương	23/Apr/07	60113444	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1266	Đỗ Thái	Học	31/May/07	60113445	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1267	Lê Viết Nam	Khôi	26/Dec/07	60113446	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1268	Công Vũ Nguyên	Khôi	4/Oct/07	60113447	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1269	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	24/Jul/07	60113448	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1270	Lê Quỳnh	Mai	24/Jun/07	60113449	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1271	Vũ Hoàng	Minh	7/Jul/07	60113450	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 18	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1272	Nguyễn Hoàng	Minh	26/Sep/07	60113451	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1273	Nguyễn Bảo	Ngân	11/Apr/07	60113452	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1274	Đỗ Thế	Quân	15/Jul/07	60113453	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1275	Nguyễn Ngọc Diệu	Thanh	14/Dec/07	60113454	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1276	Nguyễn Minh	Trí	12/Jul/07	60113455	3.2	3	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1277	Nguyễn Phạm Long	Anh	29/Oct/06	60113456	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1278	Mai Ngọc	Anh	8/Apr/06	60113457	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1279	Võ Phương	Anh	16/Dec/06	60113458	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1280	Mai Trung	Hiếu	7/Apr/06	60113459	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1281	Huỳnh Vũ Nhật	Hoàng	12/Apr/06	60113460	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1282	Nguyễn Tiến	Hưng	5/Mar/06	60113461	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1283	Phùng Ngọc	Khuê	3/Aug/06	60113462	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1284	Trịnh Nguyễn Việt	Linh	26/Nov/06	60113463	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1285	Lê Kim	Misaki	3/Mar/06	60113464	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1286	Nguyễn Phương	Nghi	13/Apr/06	60113465	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1287	Nguyễn Quốc Gia	Phúc	13/Dec/06	60113466	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1288	Phạm Lập	Phương	9/Dec/06	60113467	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1289	Trần Cát	Quỳnh	6/Aug/06	60113468	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1290	Hà Gia	Triết	21/Jan/06	60113469	4.1	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1291	Giang Ngọc Ý	Nhi	22/Aug/06	60113470	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1292	Phạm Hoàng	Phúc	5/Oct/06	60113471	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1293	Đoàn Ngọc Quỳnh	Phương	20/Sep/06	60113472	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1294	Trần Ngọc Huyền	Trâm	26/Feb/06	60113473	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1295	Huỳnh Nhất	Anh	3/Feb/06	60113474	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1296	Trần Bảo	Nghi	26/May/06	60113475	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 19	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1297	Nguyễn Công	Nam	2/May/06	60113476	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1298	Đặng Hoàng	Thiên	18/Feb/06	60113477	4.2	4	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1299	Nguyễn Nam	Khánh	29/Jan/05	60113478	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1300	Huỳnh Nguyên	Khôi	13/Feb/05	60113479	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1301	Nguyễn Khánh	Mai	3/Sep/05	60113480	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1302	Vũ Hằng	Nga	2/Aug/05	60113481	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1303	Huỳnh Trí	Nguyên	6/Mar/05	60113482	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1304	Trần Lập Khôi	Nguyên	14/Aug/05	60113483	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1305	Hoàng Võ Hạnh	Nguyên	10/Jan/05	60113484	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1306	Hồ Khánh Ý	Nhi	25/Jun/05	60113485	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1307	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	11/Jul/05	60113486	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1308	Võ Văn Công	Tâm	10/May/05	60113487	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1309	Nguyễn Thế Lam	Thiên	24/Aug/04	60113488	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1310	Trần Khang	Thịnh	23/Feb/05	60113489	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1311	Đào Minh	Trí	8/Jan/05	60113490	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1312	Trần Lê Hải	Triều	24/Mar/05	60113491	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1313	Nguyễn Đức	Trung	8/Sep/05	60113492	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1314	Trần Dũng Đoàn	Vinh	11/Feb/05	60113493	5.1	5	VAS	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1315	Đặng Bảo	Anh	21/May/07	60113494	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1316	Nguyễn Phương	Anh	26/Feb/07	60113495	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1317	Lê Quỳnh	Anh	4/Aug/07	60113496	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1318	Ngô Việt	Bảo	7/May/07	60113497	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1319	Nguyễn Linh	Đan	19/Feb/07	60113498	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1320	Nguyễn Xuân	Hải	27/Nov/07	60113499	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1321	Nguyễn Đạo Gia	Huy	13/Dec/07	60113500	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 20	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1322	Tào Đoàn Quang	Khải	22/Nov/07	60113501	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1323	Nguyễn Nam	Khánh	29/Aug/07	60113502	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1324	Đỗ Gia	Khiêm	22/Jul/07	60113503	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1325	Dương Quỳnh	Lam	16/Apr/07	60113504	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1326	Đoàn Hoàng	Minh	13/Dec/07	60113505	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1327	Nguyễn Gia	Minh	14/Oct/07	60113506	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1328	Đặng Khôi	Nguyễn	25/Aug/07	60113507	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1329	Trần	Son	18/Apr/07	60113508	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1330	Chhim	Tharasak	8/Oct/07	60113509	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1331	Matheson Joni	Alexandra	23/Sep/07	60113510	3.1	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1332	Nguyễn Ngọc Minh	Đan	10/Jun/07	60113511	3.2	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1333	Trần Phương Yên	Khuê	22/Oct/07	60113512	3.2	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1334	Nguyễn Thu	Kỳ	16/Dec/07	60113513	3.2	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1335	Bùi Thị Phương	Linh	12/Jul/07	60113514	3.2	3	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1336	Nguyễn Lan	Chi	1/Jan/06	60113515	4.1	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1337	Lê Ngọc	Châu	29/Apr/06	60113516	4.1	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1338	Đặng Ngô Minh	Anh	26/Jun/06	60113517	4.1	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1339	Mai Như	Phuong	4/Oct/06	60113518	4.1	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1340	Dương Mạc Gia	Bách	10/Apr/06	60113519	4.1	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1341	Mai Phương	Nhi	4/Oct/06	60113520	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1342	Lê Mai Uyên	Thư	29/Sep/06	60113521	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1343	Nguyễn Minh	Quyền	12/Jun/06	60113522	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1344	Lê Ngọc	Linh	13/Mar/06	60113523	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1345	Nguyễn Huỳnh Thái	Dương	14/Oct/06	60113524	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1346	Nguyễn Ngô Chính	Ngọc	13/May/06	60113525	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 21	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1347	Nguyễn Phan Hoàng	Mai	3/Jun/06	60113526	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1348	Traần Gia Bảo	Châu	28/Nov/06	60113527	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1349	Nguyễn Minh	Anh	2/Apr/06	60113528	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1350	Trần Nhật	Hà	2/Nov/06	60113529	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1351	Nguyễn Quang	Anh	12/Apr/06	60113530	4.2	4	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1352	Trương Hoàng Cao	Minh	16/Oct/05	60113531	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1353	Triệu Thái Anh	Thư	11/Aug/05	60113532	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1354	Nguyễn Anh	Khoa	17/Oct/05	60113533	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1355	Cook Quang	Benjamin	28/Oct/05	60113534	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1356	Lê Phung	Nikki	17/Aug/05	60113535	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1357	Nguyễn Đạo Gia	Bảo	12/Apr/05	60113536	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1358	Lê Hải	Thy	21/Jun/05	60113537	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1359	Trần Thanh Nhã	Trúc	9/Dec/05	60113538	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1360	Hoàng Kim	Ngân	24/Apr/05	60113539	5.1	5	Wellspring Saigon	Quận Bình Thạnh	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1361	Nguyễn Ngọc	Quyên	22/Aug/07	60113540	3.2	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1362	Đặng Trâm	Anh	22/Jul/07	60113541	3.2	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1363	Đinh Việt	Anh	27/Aug/07	60113542	3.2	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1364	Vũ Thành	Đạt	22/Jul/07	60113543	3.2	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1365	Bùi Thu	Uyên	1/Jul/07	60113544	3.4	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1366	Ngô Ngọc	Nam	22/Jan/07	60113545	3.4	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1367	Trịnh Bảo	Ngọc	12/Dec/07	60113546	3.4	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1368	Hồ Huy	Minh	24/Dec/07	60113547	3.5	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1369	Nguyễn Bảo Hương	Bình	27/Jan/07	60113548	3.6	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1370	Trần Huy	Hoàng	31/Dec/07	60113549	3.7	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1371	Vương Bội	Lâm	14/Sep/07	60113550	3.7	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1372	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/Oct/06	60113551	4.3	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1373	Cao Trần Nhã	Uyên	05-0-2006	60113552	4.3	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1374	Nguyễn Mậu	Dân	14/Jan/06	60113553	4.3	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1375	Đinh Tam	Hợp	9/Jan/06	60113554	4.3	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1376	Nguyễn Đỗ Huy	Dũng	4/Mar/06	60113555	4.6	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1377	Nguyễn Phương	Anh	2/Feb/06	60113556	4.6	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1378	Doãn Ngô Hiền	Như	13/Jul/06	60113557	4.6	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1379	Vũ Mai	Trang	19/Jan/05	60113558	5.2	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1380	Nguyễn Thị Hương	Linh	12/Jul/05	60113559	5.4	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1381	Nguyễn Thị Khánh	Lan	14/Jan/05	60113560	5.4	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1382	Nguyễn Phương	Anh	4/Sep/05	60113561	5.4	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1383	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	2/Sep/05	60113562	5.5	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1384	Nguyễn Kim	Ngân	7/Jun/05	60113563	5.5	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1385	Vũ Trọng	Nghĩa	23/Oct/05	60113564	5.5	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1386	Trần Ngọc Bảo	Khang	30/May/05	60113565	5.4	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1387	Nguyễn Thịnh	Nhân	28/Nov/07	60113566	3.7	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1388	Trương Gia	Hân	2/Feb/07	60113567	3.2	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1389	Trần Đặng Gia	Huy	8/Jun/06	60113568	4.4	3	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1390	Đỗ Xuân	Khải	27/Nov/05	60113569	5.1	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1391	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	4/Feb/06	60113570	4.4	4	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1392	Lê Ngọc	Hiếu	1/Feb/05	60113571	5.1	5	Bình Chiểu	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1393	Võ Quang	Dũng	25/Apr/07	60113572	3.2	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1394	Nguyễn Thái	Hòa	14/Apr/07	60113573	3.3	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1395	Nguyễn Khánh	Ngân	4/Oct/07	60113574	3.3	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1396	Bùi Mai Thảo	Uyên	3/Jul/07	60113575	3.3	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1397	Hoàng Nguyễn Minh	Anh	4/Sep/07	60113576	3.4	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1398	Phi Nguyễn Minh	Hà	26/Oct/07	60113577	3.3	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1399	Khổng Gia	Hân	31/Oct/07	60113578	3.1	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1400	Bùi Thị Thanh	Nhàn	25/Mar/07	60113579	3.4	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1401	Võ Ngọc Thảo	Vy	15/Oct/07	60113580	3.4	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1402	Trịnh Thị Cát	Tiên	28/Aug/07	60113581	3.4	3	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1403	Nguyễn Vũ Anh	Minh	10/Dec/06	60113582	4.2	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1404	Nguyễn Quang	Phước	19/Oct/06	60113583	4.2	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1405	Huỳnh Đỗ Minh	Quân	7/Jan/06	60113584	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1406	Vũ Nhật	Duy	18/Sep/06	60113585	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1407	Lê Ngọc Minh	Thư	16/Mar/06	60113586	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1408	Trần Nguyễn Hồng	Ân	23/Nov/06	60113587	4.2	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1409	Tiêu Khánh	Linh	10/Jul/06	60113588	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1410	Cao Phạm Tú	Uyên	27/Sep/06	60113589	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1411	Kiều Vân	Khánh	7/Oct/06	60113590	4.1	4	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1412	Trương Khánh	Linh	10/Nov/05	60113591	5.3	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1413	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/Jan/05	60113592	5.3	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1414	Nguyễn Phạm Thanh	Mai	15/Apr/05	60113593	5.3	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1415	Phạm Minh	Tuấn	10/Mar/05	60113594	5.3	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1416	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	22/Sep/05	60113595	5.3	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1417	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	1/Nov/05	60113596	5.2	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1418	Phan Đình	Phúc	27/Dec/05	60113597	5.1	5	Bình Quới	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1419	Đoàn Kiến	Quốc	7/Oct/07	60113598	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1420	Đậu Trần Quỳnh	Chi	10/Mar/07	60113599	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1421	Huỳnh Thảo	Nhi	14/May/07	60113600	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1422	Trương Trọng	Nghĩa	5/Nov/07	60113601	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1423	Nguyễn Xuân	Duy	17/Jan/07	60113602	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1424	Hoàng Minh	Tân	27/May/07	60113603	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1425	Trần Nguyên	Cường	21/Aug/07	60113604	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1426	Lê Việt Phương	Linh	1/May/07	60113605	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1427	Nguyễn Thị Minh	Châu	26/Mar/07	60113606	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1428	Nguyễn Khánh	Phương	11/Feb/07	60113607	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1429	Hà Đức	Anh	12/Dec/07	60113608	3.1	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1430	Từ cảm	Phú	27/Feb/07	60113609	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1431	Nguyễn Đặng Bảo	Ngọc	15/May/07	60113610	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1432	Trần Khánh	Ngọc	19/Sep/07	60113611	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1433	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	2/Sep/07	60113612	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1434	Chu Minh	Hiếu	26/Jun/07	60113613	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1435	Trịnh Đa	Mi	12/May/07	60113614	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1436	Huỳnh Ngọc Nhã	Uyên	2/Apr/07	60113615	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1437	Đỗ Phương	Anh	17/Jan/07	60113616	3.2	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1438	Nguyễn Thị Thu	Minh	18/Dec/07	60113617	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1439	Nguyễn Đình Khánh	Trân	20/Aug/07	60113618	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1440	Nguyễn Lê Kỳ	Anh	17/Aug/07	60113619	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1441	Trần Minh	Anh	10/Sep/07	60113620	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1442	Nguyễn Thảo	My	18/May/07	60113621	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1443	Huỳnh Lê Bảo	Châu	2/Oct/07	60113622	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1444	Bùi Nguyên	Bảo	30/Sep/07	60113623	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1445	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	20/Nov/07	60113624	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1446	Hồ Thanh	Vân	30/Jun/07	60113625	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1447	Lê Hải	Trà	12/Nov/07	60113626	3.3	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1448	Nguyễn Văn	Anh	23/Aug/07	60113627	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1449	Phạm Đặng Thiên	Hoa	7/Jan/07	60113628	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1450	Phạm Mỹ	Kim	8/May/07	60113629	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1451	Nhâm Ngọc	Phúc	4/Nov/07	60113630	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1452	Nguyễn Minh	Tuấn	1/Aug/07	60113631	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1453	Nguyễn Đình Xuân	Vy	8/Oct/07	60113632	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1454	Trịnh Phương	Thảo	30/Oct/07	60113633	3.4	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1455	Nguyễn Quốc	Cường	29/Jul/07	60113634	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1456	Ngô Thị Bảo	Chân	13/Dec/07	60113635	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1457	Trần Khánh	Linh	1/Nov/07	60113636	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1458	Trần Khánh	Trình	17/Jan/07	60113637	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1459	Võ Song	Nguyễn	20/Sep/07	60113638	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1460	Ngô Hoàng YẾN	Nhi	10/May/07	60113639	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1461	Huỳnh Gia	Hân	15/Jan/07	60113640	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1462	Lê Phương	Anh	20/Jan/07	60113641	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1463	Nguyễn Bùi Khánh	Vy	3/Dec/07	60113642	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1464	Phan Thanh	Tâm	18/Mar/07	60113643	3.5	3	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1465	Phạm Yến	Nhi	19/Jan/06	60113644	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1466	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/Apr/06	60113645	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1467	Phạm Thùy	Đan	10/Dec/06	60113646	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1468	Nguyễn Võ Minh	Nguyên	10/Apr/06	60113647	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1469	Trương Hồ Khôi	Nguyên	28/Apr/06	60113648	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1470	Nguyễn Tuấn	Kiệt	5/Mar/06	60113649	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1471	Lê Đặng Bảo	Trân	3/Jan/06	60113650	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1472	Nguyễn Huỳnh Uyên	Nhi	14/Feb/06	60113651	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1473	Nguyễn Thùy	Phương	4/Jan/06	60113652	4.1	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1474	Huỳnh Nguyên Trang	Nhung	4/May/06	60113653	4.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1475	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	13/May/06	60113654	4.2	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1476	Đỗ Thị Phương	Nhi	15/Nov/06	60113655	4.2	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1477	Nguyễn Thanh Nguyên	Thảo	9/Nov/06	60113656	4.2	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1478	Tô Thủy	Tiên	22/Jan/06	60113657	4.2	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1479	Dương Hoàng Tuấn	Anh	7/Jun/06	60113658	4.2	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1480	Nguyễn Trọng	Cường	12/Dec/06	60113659	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1481	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	11/Dec/06	60113660	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1482	Nguyễn Huỳnh	An	30/Oct/06	60113661	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1483	Nguyễn Như	Ngọc	8/Apr/06	60113662	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1484	Trần Tấn	Đạt	28/Sep/06	60113663	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1485	Lê Đức Hải	Đăng	8/Apr/06	60113664	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1486	Nguyễn Quốc	Trung	25/Aug/06	60113665	4.3	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1487	Phan Quỳnh	Giao	16/Apr/06	60113666	4.4	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1488	Nguyễn Lê Phước	Hào	29/Oct/06	60113667	4.4	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1489	Lê Bá Ngọc	Phương	28/Jan/06	60113668	4.4	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1490	Nguyễn Trần Xuân	Lộc	25/Jun/06	60113669	4.4	4	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1491	Trương Xuân	Nhật	1/May/05	60113670	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1492	Nguyễn Hoàng	Giang	13/May/05	60113671	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1493	Trần Lê Hoàng	Minh	22/Feb/05	60113672	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1494	Trương Nguyễn Như	Ý	26/Feb/05	60113673	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1495	Nguyễn Nho Sơn	Nam	19/Mar/05	60113674	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1496	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	3/Jun/05	60113675	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1497	Đào Thị Kim	Ngân	13/Oct/05	60113676	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1498	Lê Nhật	Cường	31/Jan/05	60113677	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1499	Phan Việt	Anh	9/Dec/05	60113678	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1500	Bùi Nguyên	Hạo	16/Sep/05	60113679	5.1	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1501	Hoàng Ngọc Gia	Hân	10/Nov/05	60113680	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1502	Lê Thiên	Kim	17/Jan/05	60113681	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1503	Trần Gia Minh	Ngọc	26/Oct/05	60113682	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1504	Trần Thị Thanh	Thảo	11/Jan/05	60113683	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1505	Nguyễn Nhất	Huy	31/Jul/05	60113684	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1506	Võ Dương Minh	Thiện	9/Sep/05	60113685	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1507	Đỗ Việt	Bách	20/Jan/05	60113686	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1508	Đặng Cao	Nhi	24/Jul/05	60113687	5.2	5	Bình Triệu	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1509	Hoàng Công	Bách	14/Sep/07	60113688	3.1	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
1510	Hồ Quỳnh	Như	19/Apr/07	60113689	3.2	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1511	Phan Thu	Hương	3/Apr/07	60113690	3.2	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1512	Trần Quang	Lợi	9/Oct/07	60113691	3.2	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1513	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	27/May/07	60113692	3.2	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1514	Phạm Trung	Thuận	20/Jun/07	60113693	3.3	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1515	Võ Quyền Thuận	Lợi	31/Jan/07	60113694	3.3	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1516	Đào Ngọc	Vân	27/Dec/07	60113695	3.3	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1517	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	5/Sep/07	60113696	3.4	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1518	Nguyễn Hoàng	Yến	14/Jul/07	60113697	3.4	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1519	Nguyễn Hương	Giang	25/Jun/07	60113698	3.5	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1520	Võ Hồng	Diễm	3/Oct/07	60113699	3.5	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1521	Trần Nhất	Long	18/May/07	60113700	3.6	3	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1522	Nguyễn Hữu	Phúc	31/Mar/06	60113701	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1523	Vũ Đức	Quân	23/Oct/06	60113702	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1524	Nguyễn Trường	Sơn	14/Jul/06	60113703	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1525	Tôn Thất Minh	Nguyễn	10/Oct/06	60113704	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1526	Đỗ Nhật	Hào	25/Oct/06	60113705	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1527	Lê Thị Anh	Thư	6/Mar/06	60113706	4.1	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1528	Bùi Văn	Nho	2/Feb/06	60113707	4.2	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1529	Lê Thảo	Vy	14/Nov/06	60113708	4.2	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1530	Mai Trần Văn	Khoa	6/Sep/06	60113709	4.2	4	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1531	Nguyễn Thanh	Phong	12/Jul/05	60113710	5.1	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1532	Phạm Nhật	Hạ	24/Apr/05	60113711	5.1	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1533	Lương Công	Hậu	18/May/05	60113712	5.1	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1534	Nguyễn Thủy	Tiên	25/Feb/05	60113713	5.2	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1535	Nguyễn Kim Bội	Ngọc	14/Jul/05	60113714	5.2	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1536	Phạm Văn	Anh	30/Mar/05	60113715	5.3	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1537	Trần Nguyễn Bảo	Duy	3/Apr/05	60113716	5.3	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1538	Trần Ngọc Vân	Anh	18/Sep/05	60113717	5.4	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1539	Hoàng Nguyễn Gia	Thiện	4/Jan/05	60113718	5.4	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1540	Đinh Phạm Thảo	Ngân	1/Oct/05	60113719	5.4	5	Đặng Thị Rành	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1541	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	16/Mar/07	60113720	3.1	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1542	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	29/Jun/07	60113721	3.1	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1543	Hoàng Nguyễn Thanh	Hà	22/Jan/07	60113722	31	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1544	Huỳnh Ngô Hoàng	Trí	14/Nov/07	60113723	32	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1545	Nguyễn Đạt	Mẫn	2/Nov/07	60113724	33	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1546	Ngô Tất	Đạt	30/Jun/07	60113725	33	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1547	Từ Minh	Thư	3/Nov/07	60113726	34	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1548	Nguyễn Hoàng Thảo	Nhi	17/Jul/07	60113727	34	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1549	Phạm Minh	Nhật	16/Jul/07	60113728	34	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1550	Trần Lê Minh	Phúc	1/Jul/07	60113729	35	3	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1551	Thạch Tuấn	Điền	17/Nov/06	60113730	4.1	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1552	Đỗ Minh	Tiến	1/Apr/06	60113731	4.1	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1553	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	3/May/06	60113732	4.1	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1554	Lương Thế	Minh	18/Aug/06	60113733	4.1	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1555	Đỗ Vĩnh	Kỳ	11/Apr/06	60113734	4.2	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1556	Đặng Ngọc Anh	Quân	28/Mar/06	60113735	4.2	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1557	Nguyễn Trần Bảo	Hân	22/Feb/06	60113736	4.2	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1558	Trần Ngọc	Thương	14/Jan/06	60113737	4.2	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1559	Huỳnh Vương Gia	Hân	6/May/06	60113738	4.3	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1560	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/Jun/06	60113739	4.3	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1561	Trần Anh	Dũng	21/Sep/06	60113740	4.3	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1562	Đinh Nguyễn Bảo	Ngọc	19/Feb/06	60113741	4.3	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1563	Ngô Gia Huy		30/Sep/06	60113742	4.3	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1564	Lê Trịnh Nguyên	Khang	10/Nov/06	60113743	4.4	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1565	Nguyễn Trần Thảo	Linh	5/Jan/06	60113744	4.4	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1566	Nguyễn Trần Kim	Ngân	21/Nov/06	60113745	4.4	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1567	Trần Hoàng Khánh	Đan	14/Mar/06	60113746	4.5	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1568	Nguyễn Tùng	Lâm	1/Jan/06	60113747	4.5	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1569	Nguyễn Lương Minh	Thư	1/Apr/06	60113748	4.5	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1570	Nguyễn Khả	Ái	23/Mar/06	60113749	4.6	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1571	Phạm Thanh	Mẫn	21/Mar/06	60113750	4.6	4	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1572	Nguyễn Quang	Lập	9/Oct/05	60113751	5.1	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1573	Cao Trung	Nam	5/Sep/05	60113752	5.1	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1574	Lê Nguyễn Kim	Ngân	18/Jan/05	60113753	5.2	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1575	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/Feb/05	60113754	5.2	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1576	Lê Phước	Vũ	3/Jan/05	60113755	5.2	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1577	Bùi Thành	Nhân	23/May/05	60113756	5.2	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1578	Nguyễn Thị Thục	Vân	29/Oct/05	60113757	5.3	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1579	Hoàng Thị Vân	Anh	2/Sep/05	60113758	5.3	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1580	Lê Nguyễn Thụy	Nhiên	29/Jul/05	60113759	5.3	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1581	Lê Thị Thanh	Thảo	27/Dec/05	60113760	5.3	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1582	Trần Lê Gia	Bảo	6/Oct/05	60113761	5.4	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1583	Nguyễn Ngọc	Linh	23/Aug/05	60113762	5.4	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1584	Lâm Quỳnh	Nhi	9/Sep/05	60113763	5.4	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1585	Lê Thanh	Tuấn	17/Mar/05	60113764	5.4	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1586	Cao Huỳnh Nam	Phương	19/Feb/05	60113765	5.5	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1587	Hoàng Thị Thu	Ngân	12/Mar/05	60113766	5.5	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1588	Nguyễn Trần Uyên	Như	16/Nov/05	60113767	5.5	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1589	Cao Quốc	Huy	30/Apr/05	60113768	5.5	5	Đặng Văn Bất	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1590	Nguyễn Gia Bảo	Thy	19/Jul/07	60113769	3 . 1	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1591	Lê Bảo	Trâm	14/Jan/07	60113770	3 . 2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1592	Đinh Minh	Khuê	22/Dec/07	60113771	3 . 2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1593	Võ Anh	Kiệt	21/Jan/07	60113772	3 . 2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1594	Phạm Văn Đức	Hiệp	18/Feb/07	60113773	3 . 2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1595	Hoàng Thu	Hoài	27/Dec/07	60113774	3 . 2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1596	Lê Võ Ngọc	Hân	6/Oct/07	60113775	3 . 3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1597	Lê Võ Ngọc	Hạnh	6/Oct/07	60113776	3 . 3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1598	Nguyễn Quốc	Thắng	1/Feb/07	60113777	3.3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1599	Thái Anh	Khoa	23/Dec/07	60113778	3.3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1600	Nguyễn Thành	Minh	16/Jul/07	60113779	3.3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1601	Đinh Huỳnh quỳnh	Trâm	30/Apr/07	60113780	3.3	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1602	Trần Huỳnh Thanh	Ngân	25/Sep/07	60113781	3.4	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1603	Lê	Tuấn	20/Sep/07	60113782	3.4	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1604	Lương Đức	Huy	19/Apr/07	60113783	3.5	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1605	Cao Phan Hoàng	Long	1/Jan/07	60113784	3.5	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1606	Nguyễn Phú	Sang	18/Apr/07	60113785	3.5	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1607	Phạm Thị Quỳnh	Như	27/Mar/07	60113786	3.6	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1608	Lê Huỳnh Phương	Vy	9/Jan/07	60113787	3.2	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1609	Nguyễn minh	Khoa	15/Mar/07	60113788	3.4	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1610	Huỳnh Ngọc	Như	21/Mar/07	60113789	3.1	3	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1611	Trần Đức	Tuấn	10/Nov/06	60113790	4.4	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1612	Nguyễn Quỳnh Châu	An	14/Sep/06	60113791	4.4	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1613	Võ Ngọc	Mẫn	4/Feb/06	60113792	4.3	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1614	Phạm Thái	Mẫn	7/Jan/06	60113793	4.4	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1615	Phan Xuân	Mai	11/Apr/06	60113794	4.3	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1616	Nguyễn Trương Bảo	Long	18/Aug/06	60113795	4.3	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1617	Nguyễn Khánh	Quỳnh	3/Jun/06	60113796	4.2	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1618	Nguyễn Vũ Gia	Hân	14/Oct/06	60113797	4.1	4	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1619	Nguyễn Đức	Hưng	1/Sep/05	60113798	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1620	Huỳnh Phúc	Trọng	20/Mar/05	60113799	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1621	Nguyễn Hào	Thiên	13/Nov/05	60113800	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1622	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	18/Feb/05	60113801	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1623	Hoàng Quốc	Huy	23/Nov/05	60113802	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1624	Nguyễn Thị kim	Duyên	4/Oct/05	60113803	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1625	Trần Lê Nam	Phong	15/Mar/05	60113804	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1626	Nguyễn Ngọc	Hà	'9-11-2005	60113805	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1627	Đỗ Trung	Nguyên	10/Apr/05	60113806	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1628	Lê Hồng	Minh	23/Sep/05	60113807	5.1	5	Đào Sơn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1629	Bùi Huỳnh Lam	Giang	22/Oct/07	60113808	3.1	3	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1630	Mai Nguyễn Minh	Nhật	22/Feb/07	60113809	3.1	3	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1631	Lê Nguyễn Khôi	Tuấn	8/Nov/07	60113810	3.1	3	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1632	Cao Chấn	Phong	18/Sep/07	60113811	3.2	3	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1633	Trần Đức	Huy	6/Feb/07	60113812	3.2	3	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1634	Hoàng Minh	Đạt	14/Jun/06	60113813	4.1	4	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1635	Lê Cao Bảo	Sơn	4/Oct/06	60113814	4.1	4	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1636	Đinh Ngọc	Châu	8/Aug/05	60113815	5.1	5	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1637	Nguyễn Vũ Anh	Thy	29/jul/05	60113816	5.1	5	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1638	Nguyễn Xuân	Thảo	6/Dec/05	60113817	5.1	5	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1639	Nguyễn Hồ Thùy	Linh	30/Nov/05	60113818	5.2	5	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1640	Ngô Mỹ	Đinh	23/Oct/05	60113819	5.2	5	Linh Đông	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 02	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1641	Trần Nguyễn Minh	Anh	1/Dec/07	60113820	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1642	Tào Lê Quốc	Anh	1/Jun/07	60113821	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1643	Nguyễn Ngọc Thục	Anh	16/Oct/07	60113822	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1644	Nguyễn Trường	Lưu	10/Mar/07	60113823	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1645	Nguyễn Văn	Khánh	10/Aug/07	60113824	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1646	Trần Phi Anh	Vũ	15/Sep/07	60113825	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1647	Đoàn Quang	Huy	11/Oct/07	60113826	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1648	Huỳnh Ngọc Cẩm	Tiên	31/Jul/07	60113827	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1649	Tô Võ Tú	Duyên	16/Aug/07	60113828	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1650	Lê Lý Hoài	Nam	24/Apr/07	60113829	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1651	Phạm Trọng	Nguyễn	11/Oct/07	60113830	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1652	Phạm Hữu Phương	Linh	3/Oct/07	60113831	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1653	Trần Nguyễn Ánh	Ngân	24/Sep/07	60113832	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1654	Nguyễn Trần Trí	Nhân	16/May/07	60113833	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1655	Phạm Trần Diễm	Phương	2/Apr/07	60113834	3.1	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1656	Huỳnh Đình	Nguyễn	27/Jan/07	60113835	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1657	Trần Ngọc Khánh	Vy	23/Nov/07	60113836	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1658	Huỳnh Bảo	Trân	25/Sep/07	60113837	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1659	Chu Phương	Linh	20/May/07	60113838	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1660	Trần Nguyễn Thùy	Trang	9/Jul/07	60113839	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1661	Hà Thị Yến	Nhi	28/Jun/07	60113840	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1662	Hoàng Thị Nam	Anh	24/Jan/07	60113841	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1663	Dương Ngọc Ánh	Linh	20/Nov/07	60113842	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1664	Huỳnh Lê Phương	Vy	31/Dec/07	60113843	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1665	Đào Chí	Dũng	7/Sep/07	60113844	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1666	Võ Tuyết Thanh	Tú	4/Jan/07	60113845	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1667	Bùi Đức Anh	Quốc	4/Oct/07	60113846	3.2	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1668	Nguyễn Quỳnh Bảo	Trân	27/Mar/07	60113847	3.3	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1669	Nguyễn Lê Bảo	Uyên	25/Nov/07	60113848	3.3	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1670	Nguyễn Phạm Anh	Minh	4/Dec/07	60113849	3.3	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1671	Dương Quang Quốc	Anh	26/May/07	60113850	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1672	Nguyễn Lê Đức	Anh	22/Jul/07	60113851	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1673	Trịnh Nguyễn Gia	Hưng	15/Apr/07	60113852	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1674	Trần Hữu	Huy	13/Jun/07	60113853	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1675	Nguyễn Hoàng	Khang	19/May/07	60113854	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1676	Đặng Phước Minh	Sang	15-10-007	60113855	3.4	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1677	Cù Gia	Hân	25/Dec/07	60113856	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1678	Đặng Thành	Long	28/Jul/07	60113857	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1679	Phan Nguyễn Uyên	Linh	1/Jun/07	60113858	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1680	Nguyễn Công	Nam	15/Mar/07	60113859	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1681	Đoàn Thế	Tấn	26/Dec/07	60113860	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1682	Đặng Hoàng Yến	Trang	13/Jun/07	60113861	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1683	Võ Song An	An	5/Oct/07	60113862	3.5	3	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1684	Nguyễn Minh Nhật	Ánh	31/Oct/06	60113863	4.1	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1685	Nguyễn Hoàng Đăng	Khánh	14/Feb/06	60113864	4.1	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1686	Trần Văn	Thành	10/May/06	60113865	4.1	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1687	Lưu Gia	Huy	22/Mar/06	60113866	4.1	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1688	Nguyễn Đình Khương	Duy	13/Oct/06	60113867	4.2	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1689	Văn Minh	Quý	27/Apr/06	60113868	4.2	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1690	Nguyễn Kim Như	Bảo	21/Jan/06	60113869	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1691	Nguyễn Văn Gia	Bồa	21/Jan/06	60113870	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1692	Nguyễn Minh	Tiến	22/Jan/06	60113871	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1693	Trần Đặng Trà	My	8/Aug/06	60113872	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1694	Đỗ Thùy	Linh	28/Sep/06	60113873	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1695	Lê Quốc	Thắng	22/Jan/06	60113874	4.4	4	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1696	Nguyễn Lê Minh	Phương	15/Sep/05	60113875	5.2	5	Đỗ Tấn Phong	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1697	Nguyễn Bảo	Ngọc	22/Jan/07	60113876	3.1	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1698	Võ Trương Hữu	Đức	12/Dec/07	60113877	3.1	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1699	Nguyễn Lê Thụy	My	070-4-2007	60113878	3.1	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1700	Huỳnh Phạm Phúc	Lâm	16/Nov/07	60113879	3.1	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1701	Nguyễn Trần Gia	Hân	21/Dec/07	60113880	3.1	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1702	Nguyễn Chí	Tường	25/Aug/07	60113881	3.2	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1703	Trần Thiện	Nhân	14/Feb/07	60113882	3.2	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1704	Đỗ Trung	Kiên	19/Oct/07	60113883	3.2	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1705	Nguyễn Minh	Ngọc	25/Apr/07	60113884	3.2	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1706	Nguyễn Gia	Kiên	24/Feb/07	60113885	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1707	Nguyễn Quốc	Huy	05-0-4-2007	60113886	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1708	Nguyễn Hà	My	05-0-4-2007	60113887	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1709	Bùi Nguyên	Tùng	11/Mar/07	60113888	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1710	Nguyễn Đức	Nguyễn	7/Jan/07	60113889	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1711	Nguyễn Vũ Phương	Uyên	19/Nov/07	60113890	3.3	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1712	Lê Ngọc Gia	Hân	27/Sep/07	60113891	3.5	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1713	Lê Thu	Tâm	28/Mar/07	60113892	3.5	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1714	Đinh Nguyễn Thiên	Phúc	11/Apr/07	60113893	3.5	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1715	Nguyễn Đông	Như	30/Oct/07	60113894	3.5	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1716	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thuận	3/Jan/07	60113895	3.5	3	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1717	Hồ Như	Ngọc	22/Jul/06	60113896	4.1	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1718	Khổng Đức	Thịnh	6/Oct/06	60113897	4.1	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1719	Bùi Nguyễn Thanh	Nguyễn	1/Nov/06	60113898	4.1	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1720	Phạm Hồng	Anh	11/Jun/06	60113899	4.2	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1721	Nguyễn Khánh	Hậu	6/Jun/06	60113900	4.2	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1722	Nguyễn Trung	Nghĩa	24/Oct/06	60113901	4.2	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1723	Nguyễn Trần Minh	Thành	1/Dec/06	60113902	4.2	4	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1724	Phạm Gia	Kiệt	19/Nov/05	60113903	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1725	Lê Phương	Nhi	5/Nov/05	60113904	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1726	Huỳnh Lê Thảo	My	3/Nov/05	60113905	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1727	Nguyễn Đức	Khang	24/Feb/05	60113906	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1728	Mai Yến	Vy	11/Oct/05	60113907	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1729	Đoàn Tài	Phát	3/Aug/05	60113908	5.1	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1730	Phan Thị Ánh	Dương	4/Feb/05	60113909	5.2	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1731	Phạm Đỗ Nguyệt	Nhi	12/Oct/05	60113910	5.2	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1732	Nguyễn Hữu Anh	Khoa	4/Oct/05	60113911	5.3	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1733	Nguyễn Trần Thủy	Tiên	23/Jul/05	60113912	5.3	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1734	Nguyễn Thành	Phước	30/Apr/05	60113913	5.3	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1735	Dương Quỳnh	Như	5/Jul/05	60113914	5.4	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1736	Võ Chấn	Hung	25/Apr/05	60113915	5.4	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1737	Trịnh Nguyễn Phước	Điền	11/Dec/05	60113916	5.4	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1738	Nguyễn Trức	Kiên	19/Sep/05	60113917	5.4	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1739	Huỳnh Tấn	Dũng	19/Oct/05	60113918	5.4	5	Hiệp Bình Chánh	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1740	Nguyễn Quang	Trường	7/May/05	60113919	5.1	5	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1741	Huỳnh Hải	Khuê	9/Oct/05	60113920	5.3	5	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1742	Lê Vũ Gia	An	28/May/05	60113921	5.1	5	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1743	Võ Hồ Trâm	Anh	20/May/06	60113922	4.3	4	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1744	Hà Huy	Đông	11/Mar/06	60113923	4.4	4	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1745	Lê Huỳnh Khải	Tâm	3/Jun/13	60113924	4.1	4	Hiệp Bình Phước	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1746	Nguyễn Kim Tiến	Đạt	22/Jan/07	60113925	3.1	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1747	Ngô Lê Ánh	Dương	4/May/07	60113926	3.1	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1748	Đặng Dương Minh	Khoa	8/Jul/07	60113927	3.1	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1749	Nguyễn Thị Tố	Như	21/May/07	60113928	3.1	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1750	Nguyễn Thanh	Phong	14/Sep/07	60113929	3.1	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1751	Ninh Bá Hoàng	Long	18/Mar/07	60113930	3.2	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1752	Nguyễn Huỳnh Như	Phương	19/Aug/07	60113931	3.2	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1753	Nguyễn Lê Hữu	Thoại	25/Feb/07	60113932	3.2	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1754	Trần Ngọc Đông	Anh	26/Mar/07	60113933	3.2	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1755	Thái Ngọc Yến	Như	7/May/07	60113934	3.3	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1756	Trần Nhã	Kỳ	8/Jun/07	60113935	3.3	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1757	Nguyễn Hoàng	Lộc	20/Jan/07	60113936	3.3	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1758	Võ Thạch Hiếu	Minh	9/Jun/07	60113937	3.3	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1759	Đỗ Thái Hải	Anh	22/Jan/07	60113938	3.4	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1760	Nguyễn Văn	Huy	29/Mar/07	60113939	3.4	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1761	Võ Thành	Vinh	16-May-07	60113940	3.5	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1762	Phạm Gia	Huy	26-Jan-07	60113941	3.5	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1763	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	8-Mar-07	60113942	3.6	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1764	Đỗ Lê Hà	Vi	15-May-07	60113943	3.6	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1765	Phạm Nguyễn Nguyên	Vũ	1-Mar-07	60113944	3.7	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1766	Hồ Hữu	Nam	26-Jan-07	60113945	3.7	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1767	Đặng Ngọc	Thắm	27-Jul-07	60113946	3.7	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1768	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	17-Jan-07	60113947	3.7	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1769	Ngô Nguyễn Phương	Anh	5-Aug-07	60113948	3.8	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1770	Trần Thảo	Nguyên	30-Oct-07	60113949	3.8	3	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1771	Văn Anh	Khoa	15-Feb-06	60113950	4.1	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1772	Hoàng Nguyễn Phương	Linh	4-Aug-06	60113951	4.1	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1773	Nguyễn Hoàng	Hưng	3-Nov-06	60113952	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1774	Châu Thanh	Nhã	25-Oct-06	60113953	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1775	Nguyễn Minh	Son	21-Feb-06	60113954	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1776	Nguyễn Vũ Đức	Anh	13-Feb-06	60113955	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1777	Vũ Lê	Hoàng	27-Mar-06	60113956	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1778	Nguyễn Anh	Minh	3-Nov-06	60113957	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1779	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	2-Mar-06	60113958	4.2	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1780	Bùi Dương Minh	Nhật	8-May-06	60113959	4.3	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1781	Nguyễn Thanh	Tùng	26-Oct-06	60113960	4.3	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1782	Hà Gia	Huy	29-May-06	60113961	4.3	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1783	Huỳnh Minh	Nhật	29-Dec-06	60113962	4.3	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1784	Trần Nguyễn Quốc	Hoàng	7-Jul-06	60113963	4.3	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1785	Đỗ Lê Hồng	Đức	29-Apr-06	60113964	4.4	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1786	Lê Huy	Quang	8-Sep-06	60113965	4.4	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1787	Nguyễn Viết Thiên	Ân	26-Dec-06	60113966	4.5	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1788	Hà Quốc Gia	Bảo	10-May-06	60113967	4.5	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1789	Nguyễn Hà Anh	Hào	25-Dec-06	60113968	4.6	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1790	Hoàng	Kim	1-Jan-06	60113969	4.6	4	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1791	Trần Nguyễn Thúy	An	24-Jun-05	60113970	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1792	Phạm Thị Ngọc	Ánh	17-Aug-05	60113971	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1793	Nguyễn Võ Thiên	Bảo	1-May-05	60113972	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1794	Chế Lê Quỳnh	Chi	21-Nov-05	60113973	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1795	Nguyễn Trần Ánh	Dương	11-Mar-05	60113974	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1796	Ngô	Đồng	21-Feb-05	60113975	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1797	Lê Nguyễn Gia	Hân	24-May-05	60113976	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1798	Nguyễn Gia	Hân	5-Oct-05	60113977	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1799	Trần Lê Ngọc	Hân	1-Jan-05	60113978	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1800	Phạm Đình Trần	Hiệu	8-Oct-05	60113979	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1801	Tào Nguyễn Quang	Khang	26-Mar-05	60113980	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1802	Đặng Ngọc	Loan	3-Jun-05	60113981	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1803	Nguyễn Bích Hà	My	23-Sep-05	60113982	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1804	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	25-Oct-05	60113983	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1805	Trần Công	Nam	23-May-05	60113984	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1806	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	3-Nov-05	60113985	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1807	Nguyễn Đình	Nhân	19-Sep-05	60113986	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1808	Nguyễn Trần Phương	Nhi	11-Jan-05	60113987	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1809	Trương Uyên	Nhi	13-Mar-05	60113988	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1810	Lê Nguyễn Thiên	Phúc	10-Jan-05	60113989	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1811	Lê Thanh Vinh	Phúc	18-Feb-05	60113990	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1812	Nguyễn Lê Gia	Phúc	6-Sep-05	60113991	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1813	Nguyễn Trần Xuân	Phúc	19-Apr-05	60113992	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1814	Lê Viết Duy	Tân	2-Apr-05	60113993	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1815	Nguyễn Hà Trường	Thạnh	28-Jul-05	60113994	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1816	Nguyễn Lê Hoàng	Thông	17-Sep-05	60113995	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1817	Chế Anh	Thư	6-Jun-05	60113996	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1818	Đinh Công Quốc	Thư	25-Jan-05	60113997	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1819	Nguyễn Thị Mai	Trúc	10-Mar-05	60113998	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1820	Lê Chí	Viễn	9-Jun-05	60113999	5.1	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1821	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trà	15-Mar-05	60114000	5.2	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1822	Hồ Minh	Quân	17-Aug-05	60114001	5.2	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1823	Vũ Gia	Huy	5-May-05	60114002	5.2	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1824	Phạm Minh	Phát	27-Jun-05	60114003	5.2	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1825	Trần Lê	Khoa	27-Sep-05	60114004	5.2	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1826	Nguyễn Thị Như	Hiền	20-Jul-05	60114005	5.3	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1827	Trương Nhật	Vinh	13-Mar-05	60114006	5.3	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1828	Nguyễn Vũ Ngọc	Lan	8-Jun-05	60114007	5.4	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1829	Nguyễn Phan Hải	Lâm	25-Aug-05	60114008	5.5	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1830	Nguyễn Ngọc Thiên	Phúc	9-Jun-05	60114009	5.5	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1831	Lưu Thiên	Tú	3-May-05	60114010	5.5	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1832	Thái Vũ Cẩm	Đào	7-Mar-05	60114011	5.5	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1833	Phạm Thị Trang	Thư	28-Aug-05	60114012	5.5	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1834	Nguyễn Lê Hạnh	Dung	25-Feb-05	60114013	5.6	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1835	Đặng Minh	Phúc	2-Mar-05	60114014	5.6	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1836	Nguyễn Vũ Huy	Thịnh	25-Apr-05	60114015	5.6	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1837	Nguyễn Bạch Tuyết	Trình	26-May-05	60114016	5.6	5	Hoàng Diệu	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1838	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/Sep/06	60114017	4.1	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1839	Lê Đình Thúy	Vy	1/Mar/06	60114018	4.1	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1840	Trương Nhã	Khanh	23/Feb/06	60114019	4.2	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1841	Nguyễn Xuân	Phú	30/Mar/06	60114020	4.2	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1842	Đỗ Đại	Cường	1/Feb/06	60114021	4.3	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1843	Vương Hà Thảo	Vy	28/Dec/06	60114022	4.3	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1844	Nguyễn Thị Bảo	Trân	18/Jan/06	60114023	4.3	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1845	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	28/Jan/06	60114024	4.3	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1846	Lò Ngọc Anh	Thư	23/Jun/06	60114025	4.4	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1847	Trần Phương	Uyên	8/Apr/06	60114026	4.4	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1848	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	6/Oct/06	60114027	4.5	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1849	Lê Thanh	Thịnh	13/Feb/06	60114028	4.5	4	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1850	Đặng Trần Thiên	Bảo	25/Mar/05	60114029	5.1	5	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1851	Phạm Vũ Thùy	Dương	1/Aug/05	60114030	5.2	5	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1852	Nguyễn Thiên	Phất	8/Sep/05	60114031	5.3	5	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1853	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28/Apr/05	60114032	5.4	5	Linh Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1854	Nguyễn Lê	Anh	17/Sep/07	60114033	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1855	Nguyễn Thanh Minh	Anh	17/Apr/07	60114034	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1856	Tiêu Ngọc Bảo	Anh	15/Dec/07	60114035	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1857	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24/May/07	60114036	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1858	Nguyễn Gia	Bảo	1/Dec/07	60114037	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1859	Nguyễn Phan Gia	Hào	20/Feb/07	60114038	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1860	Bạch Gia	Huy	17/May/07	60114039	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1861	Châu Gia	Huy	29/May/07	60114040	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1862	Trịnh Đoàn Vân	Khanh	4/Oct/07	60114041	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1863	Vuũ Thanh	Mai	5/Feb/07	60114042	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1864	Quách Võ Anh	Minh	21/Nov/07	60114043	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1865	Nguyễn Trần Hoàng	Nam	1/Feb/07	60114044	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1866	Phạm Thanh	Thảo	2/Jul/07	60114045	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1867	Phạm Hoàng Kim	Thoa	25/Jul/07	60114046	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1868	Nguyễn minh	Thuận	22/Feb/07	60114047	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1869	Trần Hoàng	Trọng	9/Jun/07	60114048	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1870	Huỳnh Phước	Vinh	1/Jan/07	60114049	3.1	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1871	Hoàng Vân	Anh	26/Jul/07	60114050	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1872	Tạ Đào Phương	Anh	31/Oct/07	60114051	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1873	Dương Khải	Đăng	19/Sep/07	60114052	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1874	Đoàn Duy	Hằng	10/Oct/07	60114053	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1875	Nguyễn Thị Minh	Hằng	18/Nov/07	60114054	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1876	Trần Gia	Hân	17/Jan/07	60114055	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1877	Nguyễn Đặng Hoàng	Khang	16/Jul/07	60114056	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1878	Phạm Hà Khánh	Ngọc	15/Mar/07	60114057	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1879	Nguyễn Hữu Hạo	Thiên	27/Dec/07	60114058	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1880	Trần Hải	Yến	11/Sep/07	60114059	3.2	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1881	Bùi Minh	Anh	20/Feb/07	60114060	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1882	Nguyễn Ngọc Hồng	Ân	26/Feb/07	60114061	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1883	Nguyễn Minh	Hằng	27/Feb/07	60114062	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1884	Nguyễn Hồng	Hân	19/Jul/07	60114063	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1885	Nguyễn Hoàng Phúc	Khang	25/Feb/07	60114064	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1886	Phạm Huỳnh Anh	Khoa	2/Apr/07	60114065	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1887	Tôn Anh	Kiệt	11/Feb/07	60114066	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1888	Trương Phước Mỹ	Loan	28/Aug/07	60114067	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1889	Nguyễn Hoàng Bảo	Minh	18/Nov/07	60114068	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1890	Lê Phạm Hoàng	Nam	14/Jan/07	60114069	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 10	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1891	Nguyễn Minh	Quân	20/Jun/07	60114070	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1892	Hà Kim	Quý	30/Apr/07	60114071	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1893	Nguyễn Minh	Triết	12/Apr/07	60114072	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1894	Huỳnh Trọng	Vinh	20/Feb/07	60114073	3.3	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1895	Nguyễn Phúc Thanh	An	9/Jun/07	60114074	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1896	Phạm Quốc	Bảo	18/Jan/07	60114075	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1897	Nguyễn Lương Minh	Chi	8/Oct/07	60114076	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1898	Nguyễn Tùng	Dương	5/Nov/07	60114077	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1899	Võ Ngọc Bảo	Khánh	24/Sep/07	60114078	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1900	Nguyễn Thanh Tuyết	Lan	7/Jul/07	60114079	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1901	Phạm Khánh	Linh	22/Jan/07	60114080	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1902	Khổng Minh	Phương	27/Apr/07	60114081	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1903	Nguyễn Hữu	Thọ	22/Dec/07	60114082	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1904	Lê Quang	Thắng	5/Jun/07	60114083	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1905	Hồ Quốc	Thịnh	7/Apr/07	60114084	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1906	Nguyễn Huỳnh Bảo	Vy	28/Feb/07	60114085	3.4	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1907	Lê Phạm Ngọc	Anh	3/May/07	60114086	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1908	Vũ Ngọc	Anh	13/Nov/07	60114087	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1909	Nguyễn Đăng	Bảo	13/Mar/07	60114088	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1910	Nguyễn Hoàng	Đạt	1/Sep/07	60114089	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1911	Phan Lê Tiến	Điệp	23/Jul/07	60114090	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1912	Nguyễn Trần Gia	Huy	1/Jan/07	60114091	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1913	Nguyễn Thu	Hương	25/Jun/07	60114092	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1914	Nguyễn Huỳnh	Kathy	1/Aug/07	60114093	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1915	Phan Nguyễn Tuấn	Kiệt	14/Dec/07	60114094	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 11	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1916	Nguyễn Duy	Minh	31/Oct/07	60114095	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1917	Vũ Nguyễn Quang	Minh	24/Jul/07	60114096	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1918	Nguyễn Hà	My	18/Nov/07	60114097	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1919	Vũ Hoài	Nam	6/Jan/07	60114098	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1920	Hoàng Hồ Nhật	Nguyên	4/Mar/07	60114099	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1921	Hoàng Yến	Nhi	21/Oct/07	60114100	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1922	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	17/Dec/07	60114101	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1923	Nguyễn Duy	Phú	31/Oct/07	60114102	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1924	Nguyễn Thành	Phước	6/May/07	60114103	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1925	Nguyễn Hoàng	Quân	19/Nov/07	60114104	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1926	Huỳnh Hoàng Thy	Thảo	2/Nov/07	60114105	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1927	Lê Minh Anh	Tú	23/Mar/07	60114106	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1928	Nguyễn Khánh	Uyên	15/Jan/07	60114107	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1929	Lê Đăng	Vinh	26/Feb/07	60114108	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1930	Trần Phương	Vy	21/Sep/07	60114109	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1931	Nguyễn Ngọc Như	Ý	13/Feb/07	60114110	3.5	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1932	Phạm Phương	Oanh	1/Feb/07	60114111	3.7	3	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1933	Nguyễn Hà Xuân	Uyên	27/Feb/06	60114112	4.1	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1934	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	11/Sep/06	60114113	4.1	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1935	Nguyễn Quách Nam	Phương	22/Aug/06	60114114	4.1	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1936	Nguyễn Vũ Kim	Thư	15/Aug/06	60114115	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1937	Nguyễn Minh	Triết	25/Apr/06	60114116	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1938	Đặng Hoàng Thảo	Sương	27/May/06	60114117	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1939	Mai Thị Xuân	Quỳnh	16/Feb/06	60114118	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1940	Đinh Trần Trâm	Anh	18/Dec/06	60114119	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 12	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1941	Đinh Trần	Hiếu	18/Dec/06	60114120	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1942	Thái Anh	Minh	21/Feb/06	60114121	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1943	Nguyễn An	Phú	31/Oct/06	60114122	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1944	Trần Thị Việt	Hà	7/Sep/06	60114123	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1945	Phạm Thị Kiều	Trinh	25/May/06	60114124	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1946	Trịnh Hoàng Khánh	Uyên	22/Apr/06	60114125	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1947	Đặng Đức Hữu	Toàn	4/May/06	60114126	4.2	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1948	Huỳnh Phước Hương	Giang	24/Oct/06	60114127	4.3	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1949	Trần Phạm Gia	Nghi	8 - 2 -2006	60114128	4.3	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1950	Trần Đăng	Khoa	3/Jan/06	60114129	4.3	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1951	Đặng Đức	Trung	13/Jul/06	60114130	4.3	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1952	Hoàng Vương Bảo	Nghi	7 - 7 -2006	60114131	4.3	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1953	Nguyễn Thị Thảo	An	11-12 -2006	60114132	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1954	Lê Hoàng Trâm	Anh	10/Nov/06	60114133	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1955	Nguyễn Hồ Trâm	Anh	8- 6 -2006	60114134	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1956	Trần Minh	Chiến	2 - 6 -2006	60114135	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1957	Mai Nguyễn Anh	Đức	7 5- -2006	60114136	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1958	Đặng Ngọc Thùy	Dung	5- 10 -2006	60114137	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1959	Nguyễn Thị Bích	Dung	20/Jun/06	60114138	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1960	Lê Huỳnh Gia	Hân	13/Apr/06	60114139	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1961	Nguyễn Thụy Gia	Hân	19/Mar/06	60114140	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1962	Trần Gia	Hân	19/Jun/06	60114141	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1963	Nguyễn Thích Thanh	Hoàng	1/Sep/06	60114142	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1964	Hồ Thế	Huy	2/Apr/06	60114143	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1965	Nguyễn Lê Gia	Huy	9/Nov/06	60114144	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 13	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1966	Trịnh Thùy	Linh	5/Apr/06	60114145	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1967	Trần Dương Hoàng	Minh	19/Jun/06	60114146	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1968	Bùi Ngọc Quỳnh	My	2/Nov/06	60114147	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1969	Nguyễn Yến	Nga	6/Oct/06	60114148	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1970	Nguyễn Thái Bảo	Ngọc	22/Feb/06	60114149	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1971	Phan Hồng	Ngọc	14/Feb/06	60114150	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1972	Nguyễn Anh	Phong	24/Apr/06	60114151	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1973	Lê Thiên	Phú	17/Sep/06	60114152	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1974	Ngô Hoàng	Phúc	4/Jun/06	60114153	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1975	Nguyễn Văn Việt	Quang	28/Nov/06	60114154	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1976	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	13/May/06	60114155	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1977	Nguyễn Hoàng Nhật	Thư	25/Jun/06	60114156	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1978	Huỳnh Trần Hoài	Thương	21/Aug/06	60114157	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1979	Huỳnh Thúy	Vy	1/Jun/06	60114158	4.5	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1980	Đinh Vũ Khôi	Nhi	1/Nov/06	60114159	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1981	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	8/Nov/06	60114160	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1982	Thân Nhật	Minh	15/Jun/06	60114161	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1983	Nguyễn Tư Thảo	Vy	5/Aug/06	60114162	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1984	Ngô Tùng	Khải	16/Mar/06	60114163	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1985	Nguyễn Hoàng	Tùng	9/Nov/06	60114164	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1986	Cao Ngọc Quỳnh	Như	19/Feb/06	60114165	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1987	Nguyễn Thành	Trung	26/Nov/06	60114166	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1988	Vũ Kim	Long	18/Jul/06	60114167	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1989	Châu Ngọc Thủy	Tiên	13/May/06	60114168	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1990	Nguyễn Thị Anh	Thư	11/Jan/06	60114169	4.6	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 14	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1991	Nguyễn Tiến	Hiếu	9/Jul/06	60114170	4.7	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1992	Nguyễn Hữu Minh	Thuận	17/Aug/06	60114171	4.7	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1993	Phạm Thiên	Ân	15/Jan/06	60114172	4.7	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
1994	Cao Nguyễn Bá	Vinh	19/Apr/06	60114173	4.7	4	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1995	Nguyễn Đào Xuân	Kỳ	1/Mar/05	60114174	5.1	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1996	Giang Trạch	Dân	17/Jan/05	60114175	5.1	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1997	Nguyễn Hữu Tấn	Dũng	13/Jan/05	60114176	5.1	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1998	Nguyễn Minh	Quân	7/Aug/05	60114177	5.1	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
1999	Diệp Trần Phương	Nghi	3/Aug/05	60114178	5.1	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2000	Đặng Sinh	Hùng	21/Sep/05	60114179	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2001	Lê Huỳnh Tuyết	Anh	17/Feb/05	60114180	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2002	Phan Thị Ngọc	Thảo	5/Jan/05	60114181	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2003	Dương Minh	Mẫn	20/Apr/05	60114182	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2004	Cao Hoàng Kim	Ngân	17/Jun/05	60114183	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2005	Huỳnh Nguyễn Hoàng	An	28-Jan-05	60114184	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2006	Nguyễn Quỳnh	Hương	15-Jun-05	60114185	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2007	Huỳnh Đặng Anh	Khoa	30-Nov-05	60114186	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2008	Trịnh Hồ Thục	Mai	21-Nov-05	60114187	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2009	Lê Quang	Minh	28-Mar-05	60114188	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2010	Nguyễn Trương Hoàng	Son	8-Oct-05	60114189	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2011	Huỳnh Quang Đức	Toàn	23-Nov-05	60114190	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2012	Nguyễn Trần Huy	Tuấn	4-Oct-05	60114191	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2013	Phan Trần Bảo	Nguyên	9-Jul-05	60114192	5.2	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2014	Ngô Hoàng Thảo	Nguyên	29-Apr-05	60114193	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2015	Nguyễn Bảo	Ngọc	2-Mar-05	60114194	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 15	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2016	Nguyễn Hữu	Khánh	7-Oct-05	60114195	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2017	Lý Trần Trung	Dũng	30-Dec-05	60114196	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2018	Nguyễn Đức	Quốc	16-Apr-05	60114197	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2019	Lê Trần Hồng	Ân	30-Jun-05	60114198	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2020	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát	7/Jun/05	60114199	5.3	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2021	Dương Tuấn	Anh	6/Dec/05	60114200	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2022	Nguyễn Phạm Thanh	Bình	31/Dec/05	60114201	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2023	Trương Quốc	Huy	23/Apr/05	60114202	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2024	Tạ Trần Quang	Huy	1/Oct/05	60114203	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2025	Bùi Đức	Lân	9/Nov/05	60114204	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2026	Ngô Nguyễn Trúc	Đào	8/May/05	60114205	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2027	Mã Diệp Phương	Nam	3/Jan/05	60114206	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2028	Ninh Nhất	Huy	17/Mar/05	60114207	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2029	Huỳnh Tấn	Anh	3/Aug/05	60114208	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2030	Ngô Lê Hồng	Tâm	8/Dec/05	60114209	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2031	Phạm Thụy Gia	Nghi	6/Nov/05	60114210	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2032	Nguyễn Hoàng Phước	Khang	12/Jun/05	60114211	5.6	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2033	Nguyễn Quách Phúc	Minh	27/Feb/05	60114212	5.7	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2034	Nguyễn Thanh	Thư	13/Sep/05	60114213	5.7	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2035	Nguyễn tôn Đức	Thiện	13/May/05	60114214	5.8	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2036	Phạm Đắc Song	Toàn	14/Jun/05	60114215	5.8	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2037	Lê Thanh	Duy	10/May/05	60114216	5.8	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2038	Đoàn Minh	Khoa	6/Aug/05	60114217	5.8	5	Lương Thế Vinh	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2039	Hoàng Việt	Anh	10/Feb/07	60114218	3.1	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2040	Trần Minh	Khoa	4/Jan/07	60114219	3.1	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 16	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2041	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	2/Jun/07	60114220	3.1	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2042	Ngô Hiền	Nhi	9/Nov/07	60114221	3.1	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2043	Phạm Quốc	Bảo	24/Oct/07	60114222	3.2	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2044	Nguyễn Kim	Ngôn	7/Jun/07	60114223	3.2	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2045	Nguyễn Thị Ý	Nhi	1/Nov/07	60114224	3.2	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2046	Tôn Thái Lê	Nghi	21/Nov/07	60114225	3.2	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2047	Hoàng Trương Minh	Khôi	15/May/07	60114226	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2048	Huỳnh Phương	Anh	8/Jan/07	60114227	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2049	Cao Trí	Nhân	20/May/07	60114228	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2050	Trần Gia	Hưng	13/Dec/07	60114229	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2051	Trần Đỗ Thi	Thiên	26/Jul/07	60114230	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2052	Phạm Bình	Đức	7-5-20078	60114231	3.3	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2053	Cao Hồng	Uy	7/Mar/07	60114232	3.6	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2054	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	4/Oct/07	60114233	3.6	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2055	Hồ Ngọc	Bình	16/May/07	60114234	3.6	3	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2056	Đỗ Hoàng Ngọc	Anh	14/Sep/06	60114235	4.1	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2057	Lê Thanh	Vy	23/Mar/06	60114236	4.1	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2058	Võ Huỳnh Thiên	Phúc	28/May/06	60114237	4.2	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2059	Đoàn Lê Như	Quỳnh	11/Mar/06	60114238	4.2	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2060	Đào Yến	Ngọc	8/Mar/06	60114239	4.2	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2061	Phạm Trần Tuấn	Anh	4/Jun/06	60114240	4.3	4	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2062	Lê Hữu	Khoa	25/May/05	60114241	5.4	5	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2063	Đỗ Phúc	Tín	29/Aug/05	60114242	5.8	5	Nguyễn Trung Trực	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2064	Lê Yến	Nhi	7/Oct/07	60114243	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2065	Trần Minh	Đạt	3/Feb/07	60114244	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 17	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2066	Lê	Nam	3/Sep/07	60114245	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2067	Phạm Minh	Khoa	23/Feb/07	60114246	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2068	Nguyễn Công	Thành	30/Nov/07	60114247	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2069	Lê Trần Minh	Thư	11/Nov/07	60114248	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2070	Nguyễn Trần Minh	Anh	21/Jun/07	60114249	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2071	Nguyễn Tiến Lê	Danh	25/Jun/07	60114250	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2072	Lê Bá Anh	Minh	12/Jan/07	60114251	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2073	Trần Tú	Anh	26/Jul/07	60114252	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2074	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	14/Sep/07	60114253	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2075	Bùi Ngọc	Linh	30/Jun/07	60114254	3	3	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2076	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	24/May/06	60114255	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2077	Giáp Huỳnh Tuấn	Anh	3/Jan/06	60114256	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2078	Nguyễn Hồng	Giang	2/Oct/06	60114257	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2079	Nguyễn Trung	Hiếu	17/Aug/06	60114258	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2080	Nguyễn Minh	Quân	10/Dec/06	60114259	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2081	Nguyễn Thị Sông	Thu	24/Mar/06	60114260	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2082	Lê Ngọc Bảo	Hân	29/Apr/06	60114261	4	4	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2083	Võ Hoàng Quốc	Bảo	11-122005	60114262	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2084	Nguyễn Tuấn Vũ	Duy	12/Oct/05	60114263	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2085	Nguyễn Lê Anh	Nhật	31/May/05	60114264	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2086	Lê Hoàng Phụng	Tiên	18/Mar/05	60114265	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2087	Lê Anh Nhật	Khanh	29/Apr/05	60114266	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2088	Phạm Lê Quốc	Nghĩa	4/Dec/05	60114267	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2089	Mai Trần Trí	Phát	1/Jun/05	60114268	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2090	Trương Thị Mỹ	Duyên	5/Oct/05	60114269	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 18	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2091	Lê Thiên	Kim	1/Sep/05	60114270	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2092	Huỳnh Thùy	Trâm	2/Jan/05	60114271	5	5	Nguyễn Văn Banh	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2093	Huỳnh Hữu	Trung	5/Apr/06	60114272	4.3	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2094	Lê Như	Quỳnh	23/Nov/06	60114273	4.3	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2095	Cao Ngọc Phương	Uyên	17/Jul/06	60114274	4.4	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2096	Trần Nguyễn Ngọc	Thy	21/Feb/06	60114275	4.4	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2097	Lê Vĩnh	Nghi	25/Feb/06	60114276	4.4	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2098	Trương Hiếu	Giang	6/Mar/06	60114277	4.1	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2099	Hồ Thanh	Nhung	10/May/06	60114278	4.1	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2100	Phạm Thị	Hồng	21/Sep/06	60114279	4.1	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2101	Lê Thanh	Hải	31/Mar/06	60114280	4.1	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2102	Mai Phan Thành	Danh	16/Mar/05	60114281	5.3	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2103	Huỳnh Hoàng	Vũ	8/Oct/05	60114282	5.3	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2104	Nguyễn Phương	Nam	1/Aug/05	60114283	5.3	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2105	Nguyễn Tô Trung	Kiên	20/Jan/05	60114284	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2106	Nguyễn Phan Ngọc	Hân	25/May/05	60114285	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2107	Nguyễn Lê Minh	Đức	17/Mar/05	60114286	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2108	Nguyễn Thảo	Nhi	16/Sep/05	60114287	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2109	Lê Thanh	Mai	20/May/05	60114288	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2110	Phạm Thanh	Thảo	6/Sep/05	60114289	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2111	Bùi Phi Hoàng	Hạc	2/Nov/05	60114290	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2112	Trần Ngô Bảo	Hân	10/Jan/05	60114291	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2113	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	19/Jul/05	60114292	5.1	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2114	Vũ Dương Thúy	Vy	16/Feb/05	60114293	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2115	Phùng Nhật	Tuyến	13/Jun/05	60114294	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 19	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2116	Phạm Gia	Huy	2/Feb/05	60114295	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2117	Mai Nguyễn Quốc	Cường	8/May/05	60114296	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2118	Đoàn Nguyễn Trung	Nam	4/May/05	60114297	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2119	Lại Văn Quốc	Cường	14/Apr/05	60114298	5.4	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2120	Lê Hồng	Quyên	24/Sep/05	60114299	5.2	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2121	Lê Thúy	Diễm	12/Feb/05	60114300	5.2	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2122	Phạm Sơn	Tuấn	5/Feb/05	60114301	5.2	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2123	Đồng Nguyễn Minh	Quân	26/Dec/05	60114302	5.2	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2124	Nguyễn Đông	Quân	5/Jun/06	60114303	4.1	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2125	Nguyễn Gia	Bảo	9/Dec/05	60114304	5.2	5	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2126	Đoàn Công	Nguyễn	9/Jan/06	60114305	4.3	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2127	Phan Ngọc Ái	Nhi	13/Feb/06	60114306	4.2	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2128	Từ Ngọc Anh	Phương	3/Dec/06	60114307	4.2	4	Nguyễn Văn Lịch	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2129	Bùi Khánh	Bình	6/Jan/05	60114308	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2130	Huỳnh Bảo	Như	22/Oct/05	60114309	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2131	Lê Mỹ	Anh	9/Sep/05	60114310	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2132	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10/Oct/05	60114311	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2133	Hồ Ngọc Phương	Nhi	1/Jun/05	60114312	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2134	Phạm Thị Hồng	Hạnh	8/May/05	60114313	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2135	Nguyễn Duy	Linh	13/Oct/05	60114314	5.1	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2136	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	4/Oct/05	60114315	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2137	Lê Đăng Hoàng	Yến	31/May/05	60114316	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2138	Trần Thị Mai	Oanh	13/May/05	60114317	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2139	Nguyễn Đình	Triết	14/Apr/05	60114318	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2140	Lưu Hoàng	Mai	10/Nov/05	60114319	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 20	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2141	Đào Anh	Thư	13/May/05	60114320	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2142	Lê Ngọc	Anh	15/Apr/05	60114321	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2143	Tạ Quốc	Việt	21/Feb/05	60114322	5.2	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2144	Nguyễn Trọng Tuấn	Anh	11/Feb/05	60114323	5.3	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2145	Dương Nhật	Tân	14/Apr/05	60114324	5.3	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2146	Phan Thị Vân	Anh	30/Sep/05	60114325	5.3	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2147	Lê Bảo	Trân	25/May/05	60114326	5.4	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2148	Nguyễn Văn	Trung	14/Mar/05	60114327	5.4	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2149	Trần Hán Anh Bảo	Vũ	8/Apr/05	60114328	5.4	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2150	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	20/Jul/05	60114329	5.5	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2151	Phan Lê Tú	Nhi	9/Oct/05	60114330	5.5	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2152	Dương Thị Ngọc	Huyền	16/Apr/05	60114331	5.5	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2153	Bùi Đức	Minh	14/Feb/05	60114332	5.5	5	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2154	Nguyễn Thành	Phát	14/Feb/05	60114333	5.5	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2155	Trịnh Nguyễn Hà	Anh	5/May/06	60114334	Bốn.1	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2156	Trần Thị Xuân	Mai	10/Nov/06	60114335	Bốn.1	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2157	Dương Thanh	Thảo	16/Jun/06	60114336	Bốn.1	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2158	Nguyễn Thị Phương	Anh	12/Apr/06	60114337	Bốn.1	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2159	Lê Đăng Anh	Khôi	31/Mar/06	60114338	Bốn.2	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2160	Phạm Hồ Thảo	Ngọc	25/Mar/06	60114339	Bốn.2	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2161	Nguyễn Đỗ Thái	Bình	24/Dec/06	60114340	Bốn.2	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2162	Lê Quốc	Huy	2/May/06	60114341	Bốn.3	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2163	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	19/Sep/06	60114342	Bốn.3	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2164	Trần Minh	Đức	6/Aug/06	60114343	Bốn.3	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2165	Vũ Trọng	Huy	25/May/06	60114344	Bốn.4	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 21	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2166	Lâm Nam Cát	Tiên	27/Jan/06	60114345	Bốn.4	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2167	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3/Jan/06	60114346	Bốn.5	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2168	Bùi Thị Minh	Phương	31/Aug/06	60114347	Bốn.5	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2169	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/Jun/06	60114348	Bốn.5	4	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2170	Nguyễn Quốc	An	14/May/07	60114349	3.1	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2171	Lương Ngọc Bảo	Trâm	27/Sep/07	60114350	3.1	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2172	Phạm Quốc	Bảo	18/Jun/07	60114351	3.2	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2173	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	3/Sep/07	60114352	3.3	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2174	Hà Hải	Minh	1/Dec/07	60114353	3.5	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2175	Hoàng Phương	Anh	10/Feb/07	60114354	3.5	3	Nguyễn Văn Nở	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2176	Lê Hồ Thành	Nhân	11/May/07	60114355	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2177	Hà Thị Linh	Mai	26/Sep/07	60114356	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2178	Phạm Nhật	Minh	11/Jul/07	60114357	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2179	Nguyễn Anh	Thảo	27/Sep/07	60114358	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2180	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/Jul/07	60114359	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2181	Thạch Bảo Phú	An	3/Apr/07	60114360	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2182	Lê Anh	Khoa	10/Aug/07	60114361	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2183	Nguyễn Trần Minh	Khôi	1/Aug/07	60114362	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2184	Trần Thị Ánh	Linh	8/Oct/07	60114363	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2185	Nguyễn Kim	Ngân	6/Jun/07	60114364	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2186	Trần Ngọc Mai	Phuong	8/Nov/07	60114365	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2187	Trần Thị Khánh	Vy	30/May/07	60114366	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2188	Huỳnh Võ Thanh	Hằng	31/Jul/07	60114367	3.1	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2189	Trần Thanh	Hà	11/Feb/07	60114368	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2190	Nguyễn Ngọc Như	Khuê	1/Mar/07	60114369	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 22	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2191	Phạm Khánh	Linh	7/Oct/07	60114370	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2192	Lê Hoàng	Nhật	20-012-2007	60114371	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2193	Phạm Trần Khánh	NHư	30/Jan/07	60114372	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2194	Lê Minh	Thư	27/Mar/07	60114373	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2195	Nguyễn Võ Đoàn	Thi	1/Nov/07	60114374	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2196	Trần Minh	Huy	5/Mar/07	60114375	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2197	Nguyễn Trung	Hải	12/Jan/07	60114376	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2198	Đặng Trần Phương	Nhi	8/Dec/07	60114377	3.2	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2199	Bùi Tiến	Long	28/Mar/07	60114378	3.3	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2200	Nguyễn Thành	Tài	4/Jun/07	60114379	3.3	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2201	Nguyễn Xuân	Mai	22/Jan/07	60114380	3.3	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2202	Ngô Dạ	Thảo	29/Jan/07	60114381	3.3	3	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2203	Nguyễn Văn	Huy	10/Jan/06	60114382	4.1	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2204	Nguyễn Tống Bảo	Ngọc	22/Dec/06	60114383	4.1	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2205	Đặng Hoàng Minh	Tú	1/Jan/06	60114384	4.1	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2206	Lê Trọng	Tín	26/Nov/06	60114385	4.1	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2207	Nguyễn Thành	Long	8/Aug/06	60114386	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2208	Trần Ngọc Anh	Thy	1/Jun/06	60114387	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2209	Trần Yến	Nhi	23/Aug/06	60114388	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2210	Nguyễn Nhật	Quang	19/Jun/06	60114389	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2211	Nguyễn Phương	Anh	5/Jun/06	60114390	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2212	Trần Gia	Bảo	6/Nov/06	60114391	4.2	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2213	Trần Thị Thu	Hà	26/Nov/06	60114392	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2214	Nguyễn Gia	Khang	26/Dec/06	60114393	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2215	Đỗ Thành	An	14/Aug/06	60114394	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 23	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2216	Phan Võ Thắng	Long	19/Jun/06	60114395	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2217	Đinh Tùng	Linh	28/Apr/06	60114396	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2218	Đỗ Nguyễn Hồng	Minh	19/Mar/06	60114397	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2219	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	4/Jan/06	60114398	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2220	Trần Thị Tường	Linh	20/Jan/06	60114399	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2221	Trần Anh	Thư	6/Aug/06	60114400	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2222	Vũ Bảo Hoàng	Khang	6/Sep/06	60114401	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2223	Nguyễn Minh	Tiến	4/Mar/06	60114402	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2224	Nguyễn Xuân Minh	Hân	9/Nov/06	60114403	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2225	Hà Anh	Kiệt	27/Nov/06	60114404	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2226	Phan Lê Thảo	Vy	10/Jan/06	60114405	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2227	Nguyễn Như	Quỳnh	20/Apr/06	60114406	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2228	Nguyễn Bảo	Nhi	5/Jan/06	60114407	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2229	Nguyễn Thế	Anh	14/Sep/06	60114408	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2230	Vũ Trúc	Linh	12/Dec/06	60114409	4.3	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2231	Trần Tấn	Phát	30/Oct/06	60114410	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2232	Thân Thiết	Danh	29/Sep/06	60114411	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2233	Ngô Lê Chí	Bảo	4/Jul/06	60114412	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2234	Lê Trung	Hậu	26/Apr/06	60114413	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2235	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	17/Aug/06	60114414	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2236	Võ Ngọc	Nam	4/Jun/06	60114415	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2237	Nguyễn Trường	Vũ	25/Jul/06	60114416	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2238	Nguyễn Thanh	Ngọc	15/Apr/06	60114417	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2239	Nguyễn Trí	Thức	20/Feb/06	60114418	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2240	Vũ Đức	Mañh	25/Dec/06	60114419	4.4	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 24	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2241	Huỳnh Nguyễn Bảo	Linh	27/Apr/06	60114420	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2242	Đào Mẫn	Nghi	29/Jun/06	60114421	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2243	Lê Thanh	Nhur	21/Mar/06	60114422	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2244	Nguyễn Trọng	Bảo	16/Mar/06	60114423	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2245	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	18/Feb/06	60114424	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2246	Trần Hồ Minh	An	9/Jan/06	60114425	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2247	Nguyễn Tấn Anh	Khoa	14/Feb/06	60114426	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2248	Đỗ Uyên	Thư	23/Sep/06	60114427	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2249	Võ Lê Anh	NGhi	20/May/06	60114428	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2250	Trương Bảo	Hân	15/Jan/06	60114429	4.5	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2251	Ninh Kiều	Trang	13/Jan/06	60114430	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2252	Đào Nguyễn Yến	Nhi	19/Aug/06	60114431	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2253	Đỗ Đức	Huy	20/Jan/06	60114432	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2254	Phạm Duy	Khang	25/Oct/06	60114433	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2255	Trần Thị Khánh	VY	30/Jul/06	60114434	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2256	Nguyễn Minh	Tâm	15/Mar/06	60114435	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2257	Phạm Nguyễn Sỹ	Quý	27/May/06	60114436	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2258	NGô Hón	Nguyễn	23/May/06	60114437	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2259	Nguyễn Võ Song	Vi	28/May/06	60114438	4.6	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2260	Phạm Hồ Hữu	Trí	16/Oct/06	60114439	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2261	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	2/Nov/06	60114440	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2262	Bạch Đặng Thùy	Trâm	10/Jun/06	60114441	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2263	Nguyễn Ngọc Thúy	Vy	2/Feb/06	60114442	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2264	Hoàng Nhật	Minh	24/Oct/06	60114443	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2265	Đặng Lê	Vinh	9/Feb/06	60114444	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 25	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2266	Đỗ Trần Minh	Quân	19/Sep/06	60114445	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2267	Nguyễn Huỳnh Thùy	Dương	17/Feb/06	60114446	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2268	Nguyễn Phan Gia	Thiện	23/Apr/06	60114447	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2269	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trường	12/Jul/06	60114448	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2270	Lê Thị Ngọc	Anh	21/Apr/06	60114449	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2271	Lê Thị Diễm	My	19/Sep/06	60114450	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2272	Lê Hà Khánh	Giang	12/Jul/06	60114451	4.7	4	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2273	Lê Vũ Bảo	Trân	10/Mar/05	60114452	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2274	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	10/Oct/05	60114453	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2275	Lâm Tịnh	Nghi	29/Aug/05	60114454	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2276	Trần Huỳnh Tuấn	Anh	13/May/05	60114455	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2277	Thái Công Phi	Huỳnh	20/Jan/05	60114456	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2278	Nguyễn Gia	Bảo	6/Mar/05	60114457	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2279	Đặng Quốc	Thái	28/Apr/05	60114458	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2280	Phạm Mai Xuân	Công	21/Aug/05	60114459	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2281	Phan Hạnh	Duyên	25/Mar/05	60114460	5.1	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2282	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	11/Jul/05	60114461	5.2	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2283	Nguyễn Huy Trung	Kiên	17/Jun/05	60114462	5.3	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2284	Trần Trung	Thành	8/May/05	60114463	5.3	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2285	Trần Đào Việt	Hà	17/Jun/05	60114464	5.3	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2286	Hồ Thái	Son	27/Jun/05	60114465	5.5	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2287	Nguyễn Thanh	Tú	16/Jun/05	60114466	5.5	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2288	Nguyễn Thụy Ngọc	Thanh	7/Apr/05	60114467	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2289	Nguyễn Hữu Tùng	Dương	13/Dec/05	60114468	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2290	Nguyễn Thái Mai	An	3/Jan/05	60114469	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 26	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2291	Lê Đỗ Duy	Quang	2/Dec/05	60114470	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2292	Nguyễn Thế	Mạnh	8/Feb/05	60114471	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2293	Mai Thanh	Trúc	14/Jan/05	60114472	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2294	Lại Trần Yến	NHi	21/Apr/05	60114473	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2295	Trần Châu Khánh	Ngọc	8/Nov/05	60114474	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2296	Bùi Huy Nhạc	Nhạc	8/Mar/05	60114475	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2297	Đinh Chí	Nghị	10/Dec/05	60114476	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2298	Nguyễn Hải	Quỳnh	8/Sep/05	60114477	5.6	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2299	Nguyễn Đặng Xuân	Kiều	27/Apr/05	60114478	5.7	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2300	Quản Thị Thùy	Giang	1/Jan/05	60114479	5.7	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2301	Cao Đăng	Khoa	29/Jun/05	60114480	5.7	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2302	Nguyễn Thị An	Binh	20/Jan/05	60114481	5.7	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2303	Dương Thúy	VY	6/Aug/05	60114482	5.7	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2304	Nguyễn Tú	Uyên	25/Feb/05	60114483	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2305	Phạm Nguyễn Gia	Huy	9/Nov/05	60114484	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2306	Trần Anh	Thư	16/Aug/05	60114485	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2307	Nguyễn Thanh	Binh	13/Oct/05	60114486	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2308	Nguyễn THị Yến	Nhi	3/Jan/05	60114487	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2309	Đinh Lê Tuấn	Anh	17/Nov/05	60114488	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2310	Trần Đình Thanh	Tùng	30/Apr/05	60114489	5.8	5	Nguyễn Văn Triết	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2311	Dương Khánh	Hưng	20/Nov/07	60114490	3.1	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2312	Trần Nhật Quốc	Khánh	14/Sep/07	60114491	3.1	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2313	Trần Huy	Bảo	30/Jul/07	60114492	3.1	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2314	Trần Vũ Minh	Hoàng	7/Jan/07	60114493	3.1	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2315	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	9/Oct/07	60114494	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 27	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2316	Đoàn Thị Kim	Ngân	14/Oct/07	60114495	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2317	Trần Nguyễn Nguyên	Khang	7/Mar/07	60114496	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2318	Nguyễn Hoàng Ngọc Gia	Uyên	27/May/07	60114497	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2319	Võ Trọng	Khôi	27/Jun/07	60114498	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2320	Trần Vũ Bảo	Lộc	31/Jul/07	60114499	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2321	Từ Hà Bảo	Ngọc	18/Apr/07	60114500	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2322	Ngô Bá	Ninh	30/Jun/07	60114501	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2323	Vũ Thùy	Trang	24/Mar/07	60114502	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2324	Trần Ngọc Trà	My	13/Nov/07	60114503	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2325	Võ Hữu	Thọ	26/Mar/07	60114504	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2326	Trần Hoàng Thanh	Trúc	22/Dec/07	60114505	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2327	Huỳnh Ngọc	Thy	3/Oct/07	60114506	3.2	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2328	Trần Tiên	Hoàng	17/Jan/07	60114507	3.3	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2329	Phạm Hoàng Minh	Triết	13/May/07	60114508	3.5	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2330	Nguyễn Phạm Thành	Vinh	30/Mar/07	60114509	3.5	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2331	Ngô Nguyễn Minh	Đức	26/Mar/07	60114510	3.5	3	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2332	Nguyễn Mạnh	khương	13/Oct/06	60114511	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2333	Nguyễn Trung	Hiếu	22/Sep/06	60114512	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2334	Nguyễn Trần	Phúc	24/Aug/06	60114513	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2335	Triệu Trí	Quang	20/Dec/06	60114514	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2336	Phạm Quốc	Trung	14/Dec/06	60114515	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2337	Nguyễn Thành	Vinh	31/Jan/06	60114516	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2338	Nguyễn Việt	Hùng	21/Apr/06	60114517	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2339	Nguyễn Đặng Như	Hằng	4/Jan/06	60114518	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2340	Chu Văn Tấn	Trọng	19/Jan/06	60114519	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 28	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2341	Ngô Hoàng Ngọc	Chi	27/Mar/06	60114520	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2342	Trần Thị Huyền	Diệu	19/Jan/06	60114521	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2343	Phan Nhật	Duy	24/Apr/06	60114522	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2344	Đinh Phạm Anh	Quân	3/Jan/06	60114523	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2345	Đinh Trần Quê	Hương	6/Jan/06	60114524	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2346	Trần Nguyễn Nguyên	Khoa	22/Mar/06	60114525	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2347	Nguyễn Thụy Thiên	Phước	28/Apr/06	60114526	4.1	4	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2348	Võ Lê Kiều	Vy	18/May/05	60114527	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2349	Triệu Chí	Phong	22/Jul/05	60114528	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2350	Nguyễn Phạm Xuân	Ánh	17/Aug/05	60114529	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2351	Nguyễn Hoàng An	Thuyền	6/Apr/05	60114530	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2352	Nguyễn Lý Tân	Thuận	25/Jul/05	60114531	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2353	Nguyễn Ngọc	Tuyền	6/Jan/05	60114532	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2354	Nguyễn Trần Trọng	Khôi	7/Mar/05	60114533	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2355	Võ Minh	Duy	26/Oct/05	60114534	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2356	Lâm Hoàng Bảo	Phúc	23/Jul/05	60114535	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2357	Trần Lý Tuấn	Kha	19/Nov/05	60114536	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2358	Vũ Lý Mỹ	Ái	22/May/05	60114537	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2359	Hồ Nguyễn Hoàng	Kim	29/Jan/05	60114538	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2360	Tạ Thị Thùy	Linh	18/Jul/05	60114539	5.1	5	Tam Bình	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2361	Phạm Quang	Nhật	8/Aug/07	60114540	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2362	Bùi Hoàng Kim	Mỹ	8/May/07	60114541	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2363	Nguyễn Thị Thu	Hương	3/May/07	60114542	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2364	Nguyễn Thị Anh	Thư	22/Jul/07	60114543	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2365	Viên Đức Ngô	Quang	5/May/07	60114544	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 29	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2366	Nguyễn Phạm Gia	Huy	8/Nov/07	60114545	3.1	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2367	Nguyễn Minh	Ánh	31/Jul/07	60114546	3.2	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2368	Đoàn Diệu Bảo	Như	25/Feb/07	60114547	3.2	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2369	Nguyễn Tấn	Phát	28/May/07	60114548	3.2	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2370	Nguyễn Kim	Ngân	27/Dec/07	60114549	3.2	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2371	Đặng Trần Khánh	Đoan	6/Aug/07	60114550	3.2	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2372	Nguyễn Thanh Quỳnh	Anh	21/Jun/07	60114551	3.3	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2373	Nguyễn Thái Minh	Long	22/Nov/07	60114552	3.3	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2374	Nguyễn Toàn	Vinh	16/Aug/07	60114553	3.3	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2375	Nguyễn Đình Minh	Thắng	29/Apr/07	60114554	3.3	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2376	Lê Kiều	Anh	16/Oct/07	60114555	3.3	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2377	Lã Gia	Linh	14/Jan/07	60114556	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2378	Phạm Nguyễn Thanh	Lê	7/Mar/07	60114557	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2379	Nguyễn Kỳ	Duyên	25/May/07	60114558	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2380	Nguyễn Thụy Uyên	Vy	22/Feb/07	60114559	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2381	Trần Hạo	Nam	7/Mar/07	60114560	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2382	Nguyễn trần Bích	Nhi	19/Feb/07	60114561	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2383	Trần Phương Thảo	Nguyễn	30/Jul/07	60114562	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2384	Nguyễn Duy	Mạnh	22/Jan/07	60114563	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2385	Nguyễn Hoàng Gia Anh	Bảo	18/Jul/07	60114564	3.4	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2386	Nguyễn Nghiêm	Minh	7/Nov/07	60114565	3.5	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2387	Nguyễn Minh	Khuê	11/Jul/07	60114566	3.5	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2388	Thành Hứa Ngọc	Hân	28/Apr/07	60114567	3.5	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2389	Đỗ Hoàng Thiên	Kim	14/Jun/07	60114568	3.5	3	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2390	Nguyễn Phạm Mai	Phuong	22/Feb/06	60114569	4.1	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 30	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2391	Cao Mỹ	Diệu	26/Dec/06	60114570	4.1	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2392	Hoàng Thanh	Trúc	18/May/06	60114571	4.1	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2393	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	18/Mar/06	60114572	4.1	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2394	Nguyễn Thanh Thiên	Thảo	25/May/06	60114573	4.1	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2395	Nguyễn Hoàng	Hải	30/Jun/06	60114574	4.2	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2396	Phạm Tân	Tiến	18/Jan/06	60114575	4.2	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2397	Châu Trịnh Hoàng	Thương	14/Jun/06	60114576	4.2	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2398	Cao Ngọc Thùy	Như	27/Oct/06	60114577	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2399	Nguyễn Chánh	Nghiệp	4/Jan/06	60114578	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2400	Mai Phuong	An	12/Sep/06	60114579	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2401	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thư	5/Aug/06	60114580	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2402	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	5/Aug/06	60114581	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2403	Phạm thành	Nguyên	6/Feb/06	60114582	4.3	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2404	Huỳnh Gia	Vỹ	8/Jan/06	60114583	4.4	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2405	Trần Anh	Khoa	11/Jan/06	60114584	4.4	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2406	Phạm Đỗ Anh	Thư	15/Nov/06	60114585	4.5	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2407	Nguyễn Sinh	Hùng	4/Jun/06	60114586	4.5	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2408	Phạm Quốc	Huy	13/Nov/06	60114587	4.5	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2409	Võ Lê Minh	Giang	1/Mar/06	60114588	4.4	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2410	Nguyễn Như Minh	Triết	2/Oct/06	60114589	4.4	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2411	Nguyễn Thế	Triết	22/Aug/06	60114590	4.4	4	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2412	Đỗ Minh	Hiếu	3/Aug/05	60114591	5.1	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2413	Nguyễn Cao Nhật	Quỳnh	20/Aug/05	60114592	5.2	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2414	Trần Thị Ngọc	Dung	19/Nov/05	60114593	5.2	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2415	Doãn Thị Trang	Linh	12/Nov/05	60114594	5.2	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 31	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2416	Nguyễn Vũ Hà	Minh	3/Mar/05	60114595	5.3	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2417	Nguyễn Thành	Huy	2/Oct/05	60114596	5.4	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2418	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	7/May/05	60114597	5.4	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2419	Vũ Hoàng Kim	Ngân	4/Feb/05	60114598	5.4	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2420	Tô Thành	Long	29/Mar/05	60114599	5.4	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2421	Nguyễn Vũ Phương	Linh	24/Apr/05	60114600	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2422	Nguyễn Lê Đông	Du	2/Jan/05	60114601	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2423	Lê Hoàng Ánh	Dương	20/May/05	60114602	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2424	Nguyễn Minh	Khương	20/Mar/05	60114603	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2425	Hứa Thành	Được	16/Sep/05	60114604	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2426	Vũ Ngọc Thủy	Tiên	26/Mar/05	60114605	5.5	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2427	Đỗ Gia	Hào	6/Mar/05	60114606	5.6	5	Thái Văn Lung	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2428	Nguyễn Thanh	Hằng	6/Jul/07	60114607	3.3	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2429	Hoàng Thu	Trang	7/Feb/07	60114608	3.3	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2430	Nguyễn Đình	Lộc	16/Apr/07	60114609	3.7	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2431	Cao Minh	Nhật	1/Jan/07	60114610	3.7	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2432	Phạm Thái	Hà	21/Feb/07	60114611	3.7	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2433	Phạm Trần Tâm	Anh	25/Nov/07	60114612	3.8	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2434	Đoàn Khánh	Ly	22/Apr/07	60114613	3.8	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2435	Nguyễn Thị Hoài	Thương	8/Mar/06	60114614	3.8	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2436	Hồ Phan Thụy	Tiên	24/May/07	60114615	3.8	3	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2437	Quách Thế	Nam	5/Feb/06	60114616	4.1	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2438	Vũ Thị Minh	Anh	21/Apr/06	60114617	4.1	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2439	Hoàng Phương Minh	Anh	3/Jan/06	60114618	4.3	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2440	Đặng Hải	Dương	3/Jun/06	60114619	4.3	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 32	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2441	Phạm Vũ Bảo	Ngọc	30/Sep/06	60114620	4.3	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2442	Ngô Thành	Tâm	12/Jul/06	60114621	4.4	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2443	Nguyễn Hữu	Đạt	14/Dec/06	60114622	4.5	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2444	Nguyễn Trần Lan	Anh	6/Apr/06	60114623	4.6	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2445	Trần ngọc	Hiếu	24/May/06	60114624	4.6	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2446	Vũ Nguyễn Trung	Nguyễn	25/Sep/06	60114625	4.6	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2447	Trần Hoàng Ngọc	Huyền	21/Oct/06	60114626	4.7	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2448	Trần Thủy	Tiên	16/Jul/06	60114627	4.7	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2449	Trần Duy	Nhật	20/Dec/06	60114628	4.7	4	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2450	Đặng Hoàng Minh	Khoa	13/Feb/05	60114629	4.7	4'	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2451	Vũ Quang	Anh	8/Dec/05	60114630	4.7	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2452	Vũ Lê Gia	Hân	26/May/05	60114631	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2453	Nguyễn Hiếu	Liêm	4/Dec/05	60114632	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2454	Đặng Ngọc Diễm	Quỳnh	29/Apr/05	60114633	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2455	Hoàng Bích`	Ngọc	24/Oct/05	60114634	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2456	Trần Thanh	Đức	22/Jan/05	60114635	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2457	Nguyễn Bá Ngọc	Tâm	12/Oct/05	60114636	5.2	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2458	Nguyễn Lê Minh	Anh	14/Apr/05	60114637	5.3	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2459	Hồ Lê Phương	Trâm	16/Aug/05	60114638	5.5	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2460	Nguyễn Đoàn Lê khả	Ái	14/Jan/05	60114639	5.4	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2461	Nguyễn Nhật	Nam	31/Jan/05	60114640	5.4	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2462	Nguyễn Đăng	Quang	4/Sep/05	60114641	5.6	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2463	Lý Thế	Anh	25/Apr/05	60114642	5.6	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2464	Nguyễn Đình	Nam	20/Apr/05	60114643	5.6	5	Trần Văn Vân	Quận Thủ Đức	Phòng 33	Ca 03	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2465	Lê Bảo	Duy	31/Aug/07	60114644	3.2	3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2466	Nguyễn Đỗ Thanh	Hương	16/Feb/07	60114645	3.4	3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2467	Võ Minh	Triết	28/Mar/07	60114646	3.7	3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2468	Phạm Bảo	Long	7/Jul/07	60114647	3.7	3	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2469	Võ Hoài	Nam	6/Nov/06	60114648	4.1	4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2470	Huỳnh Lê Khánh	Trân	19/Apr/06	60114649	4.2	4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2471	Trần Nguyễn Thanh	Bình	3/Feb/06	60114650	4.3	4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2472	Ngô Đình Nhật	Long	21/Apr/06	60114651	4.4	4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2473	Trịnh trần Thảo	Nguyễn	28/Dec/06	60114652	4.5	4	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2474	Trịnh Thanh	Trang	8/Sep/05	60114653	5.1	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2475	Huỳnh Đức	Huy	30/Mar/05	60114654	5.2	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2476	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nhi	5/Jul/05	60114655	5.2	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2477	Bùi Phượng Minh	Khuê	29/Sep/05	60114656	5.3	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2478	Phạm Lê Hải	Vân	12/Jun/05	60114657	5.4	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2479	Nguyễn Phạm Lan	Anh	26/Aug/05	60114658	5.5	5	Nguyễn Văn Tây	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2480	Nguyễn Phương Nhật	Vy	13/Sep/06	60114659	4.1	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2481	Đỗ Minh	Khôi	9/Jun/06	60114660	4.1	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2482	Võ Nguyên	Phúc	8/Jul/06	60114661	4.1	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2483	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/Jul/06	60114662	4.2	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2484	Nguyễn Quốc	Huy	1/Oct/06	60114663	4.2	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2485	Nguyễn Đăng	Khánh	7/Jun/06	60114664	4.2	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2486	Doãn Thanh	Quang	6/Dec/06	60114665	4.2	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2487	Đỗ Mỹ	Tâm	29/Mar/06	60114666	4.2	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2488	Vũ Khổng Kim	Chi	21/Nov/06	60114667	4.3	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2489	Nguyễn Hải	Lam	26/Dec/06	60114668	4.3	4	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 01	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2490	Nguyễn	Chấn	9/Dec/05	60114669	5.1	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2491	Nguyễn Xuân	Nguyên	16/Jul/05	60114670	5.1	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2492	Nguyễn Huy	Hiệp	23/Apr/05	60114671	5.1	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2493	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Hương	8/Jan/05	60114672	5.1	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2494	Bùi Hải	Đăng	27/Sep/05	60114673	5.2	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2495	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	28/Jan/05	60114674	5.2	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2496	Phan Tại Thái	Tú	5/May/05	60114675	5.2	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2497	Nguyễn Thị Thanh	Vân	7/Dec/05	60114676	5.2	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2498	Nguyễn Lưu Thanh	Trình	22/Jan/05	60114677	5.3	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2499	Nguyễn Minh	Tú	19/Jun/05	60114678	5.3	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2500	Hà Gia	Trần	17/Nov/05	60114679	5.3	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2501	Nguyễn Huy	Hoàng	5/Dec/05	60114680	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2502	Trần Anh	Nam	14/May/05	60114681	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2503	Nguyễn Ngọc Thùy	Trần	25/Feb/05	60114682	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2504	Nguyễn Lưu Ý	Thành	22/Jan/05	60114683	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2505	Nguyễn Thị Minh	Thư (A)	27/Apr/05	60114684	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2506	Nguyễn Thanh	Mai	16/Apr/05	60114685	5.4	5	Trương Văn Hải	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2507	Nguyễn Hồng	Ân	2/Jan/07	60114686	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2508	Hoàng Mai	Anh	12/Mar/07	60114687	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2509	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/Oct/07	60114688	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2510	Võ Mai	Anh	9/Sep/07	60114689	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2511	Lương Ngọc Gia	Bảo	25/Sep/07	60114690	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2512	Trương Xuân Minh	Chính	19/Jul/07	60114691	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2513	Nguyễn Hoàng Phúc	Điền	4/Jun/07	60114692	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2514	Trương Minh	Hùng	14/Apr/07	60114693	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 02	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2515	Trần Khánh	Hưng	22/Mar/07	60114694	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2516	Phan Tuấn	Khang	24/Apr/07	60114695	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2517	Lê Tấn Anh	Khoa	28/Mar/07	60114696	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2518	Bùi Minh	Khoa	23/Jul/07	60114697	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2519	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	2/Oct/07	60114698	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2520	Nguyễn Thiên	Kim	2/Feb/07	60114699	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2521	Vương Ngọc	Linh	30/Oct/07	60114700	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2522	Nguyễn Đức	Luận	24/Dec/07	60114701	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2523	Đặng Minh	Nhật	2/Aug/07	60114702	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2524	Võ Thụy Xuân	Nhiên	16/Apr/07	60114703	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2525	Dư Quang Gia	Phú	2/Jan/07	60114704	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2526	Trần Nguyễn Nguyên	Phúc	24/Nov/07	60114705	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2527	Nguyễn Phương	Thảo	30/Oct/07	60114706	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2528	Nguyễn Vũ Minh	Thư	3/May/07	60114707	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2529	Lê Thủy	Tiên	9/Nov/07	60114708	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2530	Nhâm Yến	Trang	2/Oct/07	60114709	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2531	Trần Nguyễn Cát	Tường	18/Jul/07	60114710	3.1	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2532	Võ Ngọc Phương	Quỳnh	4/Aug/07	60114711	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2533	Nghiêm Anh	Quân	18/Nov/07	60114712	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2534	Nguyễn Nhật Thùy	Anh	12/Nov/07	60114713	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2535	Nguyễn Minh	Anh	21/Apr/07	60114714	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2536	Đdinh Cát	Anh	9/Jul/07	60114715	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2537	Mạc Nguyễn Bảo	Khoa	13/Oct/07	60114716	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2538	Nguyễn Thế	Nam	4/May/07	60114717	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2539	Nguyễn Phước	An	21/Jul/07	60114718	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 03	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2540	Phạm Ngọc Thanh	Hằng	24/Jun/07	60114719	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2541	Nguyễn Đình Hoàng	Kiên	30/May/07	60114720	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2542	Phạm Hồ Phúc	Đạt	1/Mar/07	60114721	3.2	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2543	Nguyễn Ngọc Dân	An	10/Dec/07	60114722	3.3	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2544	Doãn Nguyễn Hạnh	Dung	28/Jun/07	60114723	3.3	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2545	Trần Nguyễn Thanh	Vy	4/Sep/07	60114724	3.3	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2546	Từ Nguyễn Ngọc	Hân	20/Feb/07	60114725	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2547	Lê Phạm Kiều	Hân	23/Mar/07	60114726	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2548	Phan Trần Ngọc	Linh	3/Dec/07	60114727	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2549	Trần Kim	Ngọc	25/Sep/07	60114728	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2550	Nguyễn Cao	Phúc	9/Apr/07	60114729	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2551	Nguyễn Võ Phúc	Thịnh	4/Sep/07	60114730	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2552	Vũ Minh	Tuyền	5/Feb/07	60114731	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2553	Nguyễn Thị Như	Ý	15/May/07	60114732	3.4	3	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2554	Lê Ngọc Xuân	An	28/Apr/06	60114733	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2555	Đinh Nguyệt	Cát	4/Jan/06	60114734	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2556	Hà Tuấn	Đạt	23/May/06	60114735	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2557	Nguyễn Văn	Đức	16/Oct/06	60114736	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2558	Lê Trần	Hoàng	13/Nov/06	60114737	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2559	Võ Quỳnh	Hương	11/Mar/06	60114738	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2560	Vũ Hoàng	Khang	26/Mar/06	60114739	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2561	Hà Duy	Khôi	12/Jan/06	60114740	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2562	Trần Nguyễn Vy	Lâm	22/Jun/06	60114741	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2563	Bùi Giao	Linh	26/May/06	60114742	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2564	Trần Thảo	Minh	26/Mar/06	60114743	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 04	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2565	Lê Thị Kim	Ngân	19/May/06	60114744	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2566	Phạm Khánh	Nhi	14/Jun/06	60114745	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2567	Lê Gia	Phúc	20/Sep/06	60114746	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2568	Nguyễn Mai	Phương	29/Jun/06	60114747	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2569	Lê Nhật	Quỳnh	24/Apr/06	60114748	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2570	Phan Thị Như	Quỳnh	8/Apr/06	60114749	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2571	Nguyễn Kim	Son	5/Feb/06	60114750	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2572	Cao Đình Ngọc	Thương	23/Jun/06	60114751	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2573	Mai Ngọc	Trâm	9/Jun/06	60114752	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2574	Nguyễn Bùi Minh	Trí	8/Aug/06	60114753	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2575	Lê Đào Cẩm	Tú	10/Aug/06	60114754	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2576	Lê Ngọc Tú	Uyên	4/Dec/06	60114755	4.1	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2577	Nguyễn Ngọc Hải	Lam	10/Jan/06	60114756	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2578	Voõ Lê Uyêân	Nhi	3/Aug/06	60114757	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2579	Nguyễn Ngọc Phôõng	Tâm	10/Feb/06	60114758	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2580	Phaĩm Yeán	Thảo	17/Oct/06	60114759	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2581	Phaĩm Thò Thu	Trang	14/Jan/06	60114760	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2582	Voõ Lê Uyêân	Trang	3/Aug/06	60114761	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2583	Nguyễn Thaõnh	Trung	18/Feb/06	60114762	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2584	Ñoaõn Nguyễn Tôõõng	Vy	28/Jun/06	60114763	4.2	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2585	Nguyễn Hoàng	Hải	5/Jun/06	60114764	4.3	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2586	Phan Tuyết	Mai	9/Nov/06	60114765	4.3	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2587	Lê Nguyễn Uyên	Nhi	15/Apr/06	60114766	4.3	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2588	Dương Trần Uyên	Nhi	13/Oct/06	60114767	4.3	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2589	Nguyễn Ngọc	Phúc	21/Sep/06	60114768	4.3	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 05	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2590	Haõ Phôõng	Anh	23/May/06	60114769	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2591	Nguyễn Quoać Duy	Anh	14/Feb/06	60114770	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2592	Nguyễn Taán	Dũng	14/Jun/06	60114771	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2593	Nguyễn Tieán	Dũng	16/Feb/07	60114772	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2594	Nguyễn Phaĩm Thuỳ	Dương	17/Feb/06	60114773	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2595	Nguyễn Thò Ngొĩc	Giàu	12/Jun/06	60114774	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2596	Traàn Phan Ngొĩc	Lân	13/Apr/06	60114775	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2597	Traàn Thò Dieãm	Mai	3/Apr/06	60114776	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2598	Nguyễn Hoaõng	Mỹ	21/Jan/06	60114777	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2599	Nguyễn Hoạ ng Ph o o ng	Ngân	27/Apr/06	60114778	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2600	Dương Thị Ph u ơ ng	Như	14/Apr/06	60114779	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2601	Nguyễn Ng o c Q u ỳ nh	Như	26/Jan/06	60114780	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2602	Ch au N h u ân	Phát	27/Dec/06	60114781	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2603	Nguyễn Th o M inh	Thư	29/Oct/06	60114782	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2604	B u í Ng o c A nh	Thư	9/Sep/06	60114783	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2605	V u ối L âm B à u o	Trân	4/Jul/06	60114784	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2606	Nguyễn Hoạ ng	Trung	7/Jul/06	60114785	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2607	Ph ai m V u ố V ô o ng	Tuyền	7/Nov/06	60114786	4.4	4	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2608	H o àng L ê Th ie n	Ái	17/Mar/05	60114787	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2609	Nguyễn Th an h	An	16/Jul/05	60114788	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2610	Nguyễn Ng o c B inh	An	9/Mar/05	60114789	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2611	L âm M inh	Anh	17/Jan/05	60114790	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2612	Đ ang V ũ Th ù y	Đan	16/Sep/05	60114791	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2613	Nguyễn M inh	Đức	22/Nov/05	60114792	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2614	Nguyễn Th an h	Hà	17/Apr/05	60114793	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 06	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2615	Ph an L ê Ng o c	Hạnh	1/Sep/05	60114794	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2616	Nguyễn Q u ang	Khang	18/May/05	60114795	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2617	Nguyễn Ng o c	Linh	24/Jun/05	60114796	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2618	B ui N h ậ t	Minh	15/Dec/05	60114797	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2619	L ê	Na	19/May/05	60114798	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2620	B ui N g uy ê n T ru ng	Nhân	11/Nov/05	60114799	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2621	Nguyễn C o ng Th an h	Nhân	2/Sep/05	60114800	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2622	T ru ơng H a U y ê n	Nhi	5/Jan/05	60114801	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2623	Đ inh D o an h	Phát	4/Feb/05	60114802	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2624	Ph am Ng o c M ai	Ph u ơ ng	8/Dec/05	60114803	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2625	Ch au Ng o c M inh	Thanh	6/Jul/05	60114804	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2626	N g uy ê n N h ậ t M inh	Thư	13/Jan/05	60114805	5.1	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2627	L âm Ng o c Q u ỳ nh	Anh	29/Mar/05	60114806	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2628	T ra àn H o ạ ng	Bảo	27/Oct/05	60114807	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2629	Buội Năng Hoàng	Minh	22/Sep/05	60114808	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2630	Leâ Hoàng	Phú	04-07-205	60114809	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2631	Leâ Hoàng	Quý	4/Jul/05	60114810	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2632	Leâ Thanh Hồng	Quỳnh	13/Aug/05	60114811	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2633	Traàn Phaïm Phôông	Quỳnh	4/Jun/05	60114812	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2634	Ồng Huyønh Thieân	Kim	28/Jun/05	60114813	5.2	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2635	Nguyễn Lê Đăng	Minh	18/Aug/05	60114814	5.3	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2636	Lê Nguyễn Tú	Anh	23/May/05	60114815	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2637	Nguyễn Khiết	Đăng	24-02-25005	60114816	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2638	Lê Minh	Kha	22/Dec/05	60114817	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2639	Phan Vũ Đăng	Khoa	11/Mar/05	60114818	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 07	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2640	Vương Hoàng	Lâm	21/May/05	60114819	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2641	Đăng Ngọc	Linh	7/Nov/05	60114820	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2642	Lê Trần Xuân	Lộc	11/Apr/05	60114821	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2643	Nguyễn Ngọc Trà	My	31/Aug/05	60114822	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2644	Lê Nguyễn Thảo	Ngọc	13/Oct/05	60114823	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2645	Lương Thị Bích	Thảo	26/Oct/05	60114824	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2646	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	17/Aug/05	60114825	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2647	Nguyễn Đình Hoàng	Tuấn	19/Mar/05	60114826	5.4	5	Từ Đức	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2648	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/May/06	60114827	4.1	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2649	Trần Thị Ngọc	Lan	6/Apr/06	60114828	4.1	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2650	Lê Văn	Bảo	22/Jun/06	60114829	4.1	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2651	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/Mar/06	60114830	4.2	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2652	Võ Hoàng	Thọ	27/Mar/06	60114831	4.3	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2653	Đinh Diệp Mai	Chi	26/Mar/06	60114832	4.4	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2654	Nguyễn Trọng	Đức	18/Feb/06	60114833	4.4	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2655	Nguyễn Chu Tường	Lam	7/Dec/06	60114834	4.5	4	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2656	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	17/Sep/05	60114835	5.1	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2657	Vũ Minh	Hiếu	25/Aug/05	60114836	5.1	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2658	Huỳnh Thị Bích	Trâm	10/Jun/05	60114837	5.1	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2659	Hứa Thanh	Tâm	14/Aug/05	60114838	5.1	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2660	Trịnh Minh	Trang	25/Jun/05	60114839	5.2	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2661	Trần Lê Huỳnh	Hương	6/Dec/05	60114840	5.2	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2662	Trần Ngọc	Ánh	21/Jun/05	60114841	5.2	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2663	Nguyễn Đoàn Xuân	Thu	4/May/15	60114842	5.2	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2664	Đinh Lê Quốc	Bình	15/Jun/05	60114843	5.3	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 08	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2665	Nguyễn Trần Thuỳ	Vân	20/Feb/05	60114844	5.3	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2666	Bùi Ngô Thanh	Bình	26/Jul/05	60114845	5.4	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2667	Nguyễn Minh	Thư	18/May/05	60114846	5.4	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2668	Đinh Thị Hải	Hà	27/Sep/05	60114847	5.4	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2669	Nguyễn Duy Quốc	Phi	12/May/05	60114848	5.4	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2670	Đàm Thị Thu	Thảo	30/May/05	60114849	5.5	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2671	Nguyễn Lê Thị Ngọc	Ly	14/Sep/05	60114850	5.5	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2672	Cao Võ Tuấn	Kiệt	26/Jan/05	60114851	5.5	5	Xuân Hiệp	Quận Thủ Đức	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2673	Nguyễn Khương	Duy	6/Jan/07	60114852	3.1	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2674	Nguyễn Thị Ngọc	Tiên	18/Jul/07	60114853	3.1	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2675	Trần Thị Minh	Khánh	6/Jan/07	60114854	3.2	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2676	Bùi Anh	Thy	27/Jun/07	60114855	3.2	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2677	Lê Hoàng Bảo	Ngân	13/Apr/07	60114856	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2678	Trần Quốc	Huy	26/Dec/07	60114857	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2679	Nguyễn Đăng	Khoa	13/Jul/07	60114858	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2680	Nguyễn Thanh	Mai	8/May/07	60114859	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2681	Lê Quang	Minh	30/May/07	60114860	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2682	Lê Thị Minh	Ngọc	9/Feb/07	60114861	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2683	Phí Nguyễn Phương	Nhi	4/Oct/07	60114862	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2684	Đỗ Minh	Phúc	10/Apr/07	60114863	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2685	Nguyễn Thanh Thiên	Trúc	17/Feb/07	60114864	3.5	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2686	Nguyễn Trường	An	23/Feb/07	60114865	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2687	Lê Quốc	Bảo	30/Oct/07	60114866	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2688	Nguyễn Cửu Vân	Kha	9/May/07	60114867	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2689	Vũ Minh	Long	25/Jun/07	60114868	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 09	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2690	Huỳnh Đỗ Mỹ	Linh	16/Nov/07	60114869	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2691	Đỗ Ngọc Thảo	Nguyễn	14/Jan/07	60114870	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2692	Châu Đình Quốc	Phú	6/Sep/07	60114871	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2693	Nguyễn Gia	Phú	28/Mar/07	60114872	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2694	Nguyễn Minh	Quân	13/May/07	60114873	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2695	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	25/Feb/07	60114874	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2696	Nguyễn Minh	Trí	21/Mar/07	60114875	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2697	Lê Lý Hoàng	Vy	17/Jul/07	60114876	3.6	3	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2698	Trương Ngọc Triều	My	3/Jun/06	60114877	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2699	Phạm Nguyễn Gia	Hân	15/Dec/06	60114878	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2700	Trương Tuấn	Khang	18/Apr/06	60114879	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2701	Nguyễn Lê	Son	28/Sep/06	60114880	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2702	Nguyễn Hà	Tuấn	19/Mar/06	60114881	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2703	Trần Hoàng Anh	Thư	18/Sep/06	60114882	4.5	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2704	Trần Việt	Anh	24/Dec/06	60114883	4.4	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2705	Nguyễn Huy	Hoàng	30/Aug/06	60114884	4.4	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2706	Nguyễn	Khoa	9/Sep/06	60114885	4.4	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2707	Nguyễn Châu Huệ	Mẫn	9/Mar/06	60114886	4.4	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2708	Trần Thị Trúc	Ly	8/Jan/06	60114887	4.1	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2709	Nguyễn Phan Mộc	Miên	20/Feb/06	60114888	4.1	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2710	Trần Minh	Ngọc	29/Aug/06	60114889	4.1	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2711	Võ Hoài	Phong	1/Feb/06	60114890	4.2	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2712	Hoàng Phạm Xuân	Phúc	3/Aug/06	60114891	4.2	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2713	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25/Mar/06	60114892	4.2	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2714	Trần Hoàng	Vy	18/Jun/06	60114893	4.2	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 10	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2715	Hoàng Kim	Anh	3/Apr/06	60114894	4.3	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2716	Bùi Trần Phúc	Nguyễn	31/May/06	60114895	4.3	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2717	Nguyễn Trần Hoàng	Nhân	1/Apr/06	60114896	4.3	4	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2718	Bùi Hoàng	Cung	30/Sep/05	60114897	5.1	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2719	Mai Hoàng Thanh	Như	9/Feb/05	60114898	5.1	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2720	Nguyễn Minh	Quân	7/Jun/05	60114899	5.1	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2721	Cao Thị Phương	Thảo	20/Jul/05	60114900	5.1	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2722	Vũ Hoàng	Long	21/Aug/05	60114901	5.3	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2723	Nguyễn Tấn	Đạt	12/Aug/05	60114902	5.4	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2724	Hồ Minh	Nhân	12/Sep/05	60114903	5.4	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2725	Lê Nguyễn Thị Hương	Giang	21/May/05	60114904	5.5	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2726	Trần Huỳnh Nhật	An	23/Sep/05	60114905	5.6	5	Phong Phú	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2727	Nguyễn Mạnh	Hùng	25/May/07	60114906	3.4	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2728	Phạm Tuấn	Đạt	11/Jun/07	60114907	3.4	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2729	Diệp Thanh	Thanh	30/Sep/07	60114908	3.4	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2730	Đặng Thị Thủy	Tiên	16/Jan/07	60114909	3.4	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2731	Huỳnh Hoàn	Hảo	22/Aug/07	60114910	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2732	Nguyễn Ngọc Xuân	An	13/Feb/07	60114911	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2733	Lý Minh	An	17/Jan/07	60114912	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2734	Lê Ngọc Anh	Thư	7/Nov/07	60114913	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2735	Le Thị Phương	Nghi	28/Aug/07	60114914	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2736	Trần Bùi Bảo	Long	23/Aug/07	60114915	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2737	Bùi Phương	Khánh	28/Apr/07	60114916	3.5	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2738	Nguyễn Doãn Minh	Son	13/Sep/07	60114917	3.6	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2739	Lê Đỗ Thanh	Mai	8/Dec/08	60114918	3.6	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 11	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2740	Lê Ngọc Thuỳ	Linh	21/Mar/07	60114919	3.6	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2741	Đới Hà Minh	An	20/Dec/07	60114920	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2742	Nguyễn Sỹ Hoàng	Nam	2/Dec/07	60114921	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2743	Nguyễn Thị Hiền	Trang	12/Jun/07	60114922	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2744	Nguyễn Khánh	Ly	8/Nov/07	60114923	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2745	Trần Đoàn Đức	Long	16/Jan/07	60114924	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2746	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	28/Mar/07	60114925	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2747	Phạm Tài	Thu	27/Oct/07	60114926	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2748	Đào Tuấn	Anh	18/Nov/07	60114927	3.7	3	Bùi Văn Múi	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2749	Đinh Viết	Khang	8/Jun/07	60114928	3.7	3	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2750	Nguyễn Bảo	Anh	1/Jun/07	60114929	3.7	3	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2751	Trần Nguyễn Quang	Anh	17/Jun/06	60114930	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2752	Nguyễn Nam Thiên	Ân	10/May/06	60114931	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2753	Trần Hữu Hải	Đăng	24/Sep/06	60114932	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2754	Trương Thanh	Tuấn	4/Jan/06	60114933	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2755	Võ Hoàng	Phúc	20/Jan/06	60114934	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2756	Lê Trần Ngọc	Minh	25/Jan/06	60114935	4.4	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2757	Tiêu Nhựt	Hào	18/Sep/06	60114936	4.5	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2758	Bùi Ngọc	Anh	3/Feb/06	60114937	4.5	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2759	Trần Phương	Anh	19/Apr/06	60114938	4.5	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2760	Trần Doãn	Hiếu	14/Apr/06	60114939	4.5	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2761	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	22/Oct/06	60114940	4.6	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2762	Lại Thị Ngọc	Linh	27/May/06	60114941	4.6	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2763	Lê Nguyễn Lan	Thy	19/Mar/06	60114942	4.6	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2764	Hồ Nguyễn Hồng	Ngọc	22/May/06	60114943	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 12	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2765	Phạm Thục Nhã	Uyên	16/Nov/06	60114944	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2766	Phạm Thảo	Nhi	16/Apr/06	60114945	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2767	Đào Đức	Toàn	7/Feb/06	60114946	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2768	Võ Anh	Khoa	2/Nov/06	60114947	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2769	Nguyễn Vũ	Tuấn	17/Jun/06	60114948	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2770	Đặng Thị Thanh	Mai	14/Nov/06	60114949	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2771	Phạm Lê Hoàng	Phúc	28/Oct/06	60114950	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2772	Nguyễn Hữu	Đức	24/Sep/06	60114951	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2773	Trần Nguyễn Hồng	Nhung	13/Mar/06	60114952	4.7	4	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2774	Trần Tuấn	Kiệt	16/May/05	60114953	5.5	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2775	Nguyễn Cao Tuấn	Đạt	1/Feb/05	60114954	5.5	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2776	Tăng Lâm	Kiều	26/Dec/05	60114955	5.6	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2777	Nguyễn Vạn	Phúc	19/Jun/05	60114956	5.6	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2778	Nguyễn Đan	Huy	21/Apr/05	60114957	5.6	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2779	Đàm Cảnh	Công	30/Sep/05	60114958	5.6	5	Bùi Văn Mới	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2780	Nguyễn Trung	Kiên	25/Jan/06	60114959	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2781	Phạm Lưu	Bang	7/Sep/06	60114960	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2782	Nguyễn Huỳnh Nhật	Linh	20/Mar/06	60114961	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2783	Nguyễn Hồng	Phúc	3/Mar/06	60114962	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2784	Trần Vũ Đan	Châu	4/Aug/06	60114963	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2785	Nguyễn Trần Gia	Huy	27/Apr/06	60114964	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2786	Lưu Phước Mai	An	8/Jul/06	60114965	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2787	Lê Nguyễn Thùy	Trang	1/Oct/06	60114966	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2788	Nguyễn Hà	An	9/Jan/06	60114967	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2789	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/Mar/06	60114968	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 13	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2790	Đặng Minh	Anh	15/May/06	60114969	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2791	Trần Kỳ Hoàng	Anh	25/Aug/06	60114970	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2792	Nguyễn Minh	Phượng	30/Oct/06	60114971	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2793	Nguyễn Vũ Nhân	Duyên	25/Jul/06	60114972	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2794	Lê Ngọc Phương	Uyên	26/Jul/06	60114973	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2795	Lê Quốc	Thịnh	23/Feb/06	60114974	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2796	Trần Ngọc Phương	Thảo	1/Sep/06	60114975	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2797	Dương Hoàng	Anh	9/Nov/06	60114976	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2798	Hoàng Phương	Thảo	17/Nov/06	60114977	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2799	Nguyễn Lê Bảo	Hà	8/Oct/06	60114978	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2800	Nguyễn Đan Khả	Nhi	20/Nov/06	60114979	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2801	Phạm Minh	Lâm	31/Jul/06	60114980	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2802	Phạm Dương Nhật	Hòa	18/Jan/06	60114981	4.1	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2803	Huỳnh Gia	Huy	30/Jan/06	60114982	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2804	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	14/Mar/06	60114983	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2805	Chu Thúy	An	5/Mar/06	60114984	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2806	Nguyễn Ngọc	Hà	18-1-206	60114985	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2807	Lê Quỳnh	Như	2/Oct/06	60114986	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2808	Nguyễn Thùy	Dương	28/Feb/06	60114987	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2809	Nguyễn Anh	Khôi	1/Mar/06	60114988	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2810	Trần Trung	Tường	24/Sep/06	60114989	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2811	Lê Tấn	Kiệt	5/Sep/06	60114990	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2812	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	5/Jan/06	60114991	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2813	Phan Lê Phương	Uyên	17/Nov/06	60114992	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2814	Trần Nguyễn Mỹ	Hòa	4/Dec/06	60114993	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 14	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2815	Trần Nguyễn Thanh	Thủy	5/Jan/06	60114994	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2816	Trần Thị Khánh	Ngọc	3/Mar/06	60114995	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2817	Lê Thành	Tài	3/Mar/06	60114996	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2818	Đới Quỳnh	Anh	8/Nov/06	60114997	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2819	Thái Trường	Phát	28/Dec/06	60114998	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2820	Nguyễn Hạ	Vy	19/Jul/06	60114999	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2821	Ngô Hà	Linh	12/Aug/06	60115000	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2822	Hà Ngọc Minh	Thư	14/Jan/06	60115001	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2823	Nguyễn Đăng	Khoa	29/Jan/06	60115002	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2824	Nguyễn Đình Tiến	Anh	10/Jun/06	60115003	4.2	4	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2825	Đào Ngọc Lan	Anh	22/Jul/05	60115004	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2826	Dương Duy	Anh	29/May/05	60115005	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2827	Trương Thảo	Duyên	30/Sep/05	60115006	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2828	Hà Thụy Như	Hào	12/Jun/05	60115007	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2829	Ngô Thị Mỹ	Linh	4/Feb/05	60115008	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2830	Chu Nguyễn Ngọc	Linh	27/May/05	60115009	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2831	Nguyễn Thị Yến	Linh	14/Sep/05	60115010	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2832	Trần Bá	Long	1/Apr/05	60115011	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2833	Nguyễn Phúc	Nhân	29/Jun/05	60115012	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2834	Thái Hoàng Yến	Nhi	19/Jan/05	60115013	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2835	Nguyễn Vũ	Phong	28/Sep/05	60115014	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2836	Trần Hoài Diễm	Phương	19/Mar/05	60115015	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2837	Trần Thị Minh	Thư	29/Mar/05	60115016	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2838	Đặng Thị Minh	Thư	7/Aug/05	60115017	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2839	Vũ Minh	Thư	28/Oct/05	60115018	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 15	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2840	Thái Xuân	Vinh	18/Mar/05	60115019	5.1	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2841	Phạm Ngọc Minh	Châu	6/Jul/05	60115020	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2842	Nguyễn Hoàng	Đại	10/Apr/05	60115021	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2843	Phạm Khánh	Duy	8/Nov/05	60115022	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2844	Phạm Trần Ngọc	Hân	9/Nov/05	60115023	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2845	Vũ Hoàng Gia	Hân	24/Apr/05	60115024	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2846	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	15/Dec/05	60115025	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2847	Đặng Bá	Kim	8/Oct/05	60115026	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2848	Mai Khánh	Linh	30/Dec/05	60115027	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2849	Đặng Vũ Khánh	Linh	18/Apr/05	60115028	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2850	Lê Thị Trà	My	27/Oct/05	60115029	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2851	Phạm Mai Bảo	Ngân	8/Dec/05	60115030	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2852	Trần Hiếu	Nghĩa	13/May/05	60115031	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2853	Hà Huỳnh	Như	26/May/05	60115032	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2854	Trần Ngọc	Phương	5/Nov/05	60115033	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2855	Nguyễn Hồ Thanh	Thảo	9/Sep/05	60115034	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2856	Trần Thanh	Tùng	3/Aug/05	60115035	5.2	5	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2857	Đoàn Minh	Triết	6/Nov/07	60115036	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2858	Chung Nguyễn Ngọc Lan	Anh	18/Jan/07	60115037	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2859	Huỳnh Tấn	Phong	15/Jul/07	60115038	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2860	Nguyễn Nhị Hà	Anh	23/Dec/07	60115039	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2861	Hồ Bảo	Ngọc	26/Sep/07	60115040	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2862	Nguyễn Kim	Thảo	7/Jun/07	60115041	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2863	Huỳnh Thị Kim	Hương	23/Nov/07	60115042	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2864	Lê Thạch Anh	Thư	21/Nov/07	60115043	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 16	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2865	Hứa Hoàng Thảo	Uyên	4/Feb/07	60115044	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2866	Phùng Châu Bảo	Khanh	25/Aug/07	60115045	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2867	Đỗ Ngọc Phương	Thi	19/May/07	60115046	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2868	Trần Nguyễn Thu	Hà	30/May/07	60115047	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2869	Lê Hiếu	Nghĩa	27/Jun/07	60115048	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2870	Nguyễn Khánh	Ngọc	1/Feb/07	60115049	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2871	Hoàng Diệu	Linh	12/Dec/07	60115050	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2872	Nguyễn Ngọc Bảo	Trinh	1/Jan/07	60115051	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2873	Vương Trần Ngọc	Dung	16/Sep/07	60115052	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2874	Phan Bảo	Trung	10/Sep/07	60115053	3.1	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2875	Nguyễn Trâm	Anh	29/Jun/07	60115054	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2876	Phạm Nguyễn Ngọc	Anh	24/Sep/07	60115055	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2877	Võ Minh	Hải	23/Jan/07	60115056	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2878	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	11/Oct/07	60115057	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2879	Nguyễn Thị Thanh	Hương	26/Dec/07	60115058	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2880	Tôn Khải	Minh	13/Feb/07	60115059	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2881	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	18/Jan/07	60115060	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2882	Vũ Đào Mai	Phương	20/Jun/07	60115061	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2883	La Đức	Tài	7/Aug/07	60115062	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2884	Vương Anh	Thư	5/Dec/07	60115063	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2885	Trần Võ Thảo	Vy	7/Nov/07	60115064	3.2	3	Nguyễn Văn Bá	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2886	Phạm Tấn Nhật	Hoàn	6/Jun/05	60115065	5.6	5	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2887	Nguyễn Hải	Minh	25/Apr/05	60115066	5.6	5	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2888	Nguyễn Quang	Huy	25/Jul/05	60115067	5.6	5	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2889	Kiều Minh	Thy	28/Aug/05	60115068	5.6	5	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 17	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2890	Nguyễn Lê Trúc	An	12/Nov/06	60115069	4.8	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2891	Trịnh Hồng	Minh	20/Jan/06	60115070	4.8	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2892	Hoàng Trương Quốc	Phát	23/Jul/06	60115071	4.8	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2893	Tô Trần Gia	Bảo	23/Dec/06	60115072	4.7	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2894	Phạm Đức Thanh	Bình	1/Mar/06	60115073	4.7	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2895	Đặng Gia	Linh	12/May/06	60115074	4.7	4	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2896	Lê Ngọc	Toàn	5/Feb/07	60115075	3.8	3	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2897	Đặng Bảo	Ngọc	14/Mar/07	60115076	3.8	3	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2898	Phạm Trần Khánh	Linh	26/Mar/07	60115077	3.8	3	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2899	Nguyễn Huy	Hoàng	8/May/07	60115078	3.8	3	Võ Văn Hát	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2900	Trần Ngọc Anh	Thư	18/Feb/07	60115079	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2901	Trần Thiên	Phúc	29/Jul/07	60115080	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2902	Đỗ Anh	Hào	15/Oct/07	60115081	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2903	Tạ Cao	Tuấn	14/Nov/07	60115082	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2904	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	9/Oct/07	60115083	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2905	Phạm Hữu	Danh	6/Jan/07	60115084	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2906	Lý Nguyễn Trúc	Nguyễn	2/Jul/07	60115085	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2907	Trần Hải Nam	Khang	2/Mar/07	60115086	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2908	Trần Thị Mai	Linh	15/Feb/07	60115087	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2909	Huỳnh Lê	Minh	6/May/07	60115088	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2910	Trần Gia	Bảo	26/Apr/07	60115089	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2911	Nguyễn Hữu Trường	Phát	8/May/07	60115090	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2912	Vũ Hải	Bình	2/Dec/07	60115091	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2913	Đặng Nguyễn Minh	Thư	23/Jan/07	60115092	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2914	Nguyễn Huỳnh Khánh	Tiên	5/Feb/07	60115093	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 18	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2915	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	24/May/07	60115094	3.1	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2916	Dương Thiên	Khôi	16/Jun/07	60115095	3.2	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2917	Trương Minh	Nhật	25/Apr/07	60115096	3.2	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2918	Bùi Trần Thảo	Vy	18/Jun/07	60115097	3.2	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2919	Phạm Ngọc Khánh	Vy	7/Aug/07	60115098	3.2	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2920	Bùi Hoàn	Mỹ	18/Oct/07	60115099	3.2	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2921	Đậu Đình	Hoàng	15/Apr/07	60115100	3.3	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2922	Thung Bích Thùy	Anh	29/Nov/07	60115101	3.3	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2923	Nguyễn Quang	Thắng	12/Apr/07	60115102	3.3	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2924	Lê Thành	Tài	7/Mar/07	60115103	3.8	3	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2925	Nguyễn Phương	Anh	27/Apr/06	60115104	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2926	Lương Đăng Đại	Phát	1/Feb/06	60115105	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2927	Nguyễn Đình Phúc	Huy	10/Dec/06	60115106	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2928	Trần Minh	Quang	25/Feb/06	60115107	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2929	Dương Văn	Công	14/Jun/06	60115108	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2930	Đỗ Tuấn	Khang	5/Jun/06	60115109	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2931	Trịnh Vinh	Khoa	24/May/06	60115110	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2932	Nguyễn Anh	Thư	13/May/06	60115111	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2933	Nguyễn Ngọc	Trân	13/Aug/06	60115112	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2934	Lê Hồng	Xuân	20/Sep/06	60115113	4.1	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2935	Nguyễn Đặng Uyên	Nhi	24/Jun/08	60115114	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2936	Lương Thị Phúc	An	4/Sep/06	60115115	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2937	Trần Anh	Quân	22/Apr/06	60115116	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2938	Nguyễn Phúc Gia	Bảo	5/Aug/06	60115117	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2939	Trịnh Như	Ngọc	27/Oct/06	60115118	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 19	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2940	Võ Thị Ái Nhi	Nhi	2/Jul/06	60115119	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2941	Trần Ngọc	Tường	5/Dec/06	60115120	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2942	Phạm Quang	Tùng	22/Apr/06	60115121	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2943	Nguyễn Ngọc Nguyên	Nhi	14/Aug/06	60115122	4.2	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2944	Trần Nguyễn Minh	Khang	27/Apr/06	60115123	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2945	Trần Trường	Thịnh	26/Oct/06	60115124	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2946	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/Aug/06	60115125	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2947	Vũ Nguyễn Quốc	Anh	25/Nov/06	60115126	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2948	Trần Văn	Đức	27/Mar/06	60115127	4.3	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2949	Trần Thanh Hưng	Thịnh	2/Mar/06	60115128	4.4	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2950	Em Nguyễn Ngọc	Châu	28/Feb/06	60115129	4.4	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2951	Lê Thị Kim	Tuyền	1/Jul/06	60115130	4.4	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2952	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17/Jan/06	60115131	4.4	4	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2953	Ngô Thị Mai	Quỳnh	10/Dec/05	60115132	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2954	Lê Đặng Uyển	Phương	9/Nov/05	60115133	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2955	Nguyễn Quỳnh	Hương	30/Jul/05	60115134	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2956	Bùi Lê Nhật	Trung	29/Jan/05	60115135	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2957	Phạm Đăng	Khoa	11/Apr/05	60115136	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2958	Dương Hà	Bảo	28/Jun/05	60115137	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2959	Nguyễn Nhật	Minh	20/Oct/05	60115138	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2960	Võ Thành	Vinh	24/Jan/05	60115139	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2961	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	29/Oct/05	60115140	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2962	Nguyễn Trịnh Minh	Châu	1/Oct/05	60115141	5.1	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2963	Bùi Nguyễn Thảo	Vy	4/May/05	60115142	5.2	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2964	Châu Quỳnh	Mai	15/Apr/05	60115143	5.6	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 20	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2965	Nguyễn Thụy Vân	Lam	1/Apr/05	60115144	5.6	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2966	Nguyễn Yến	Hương	2/Mar/05	60115145	5.6	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2967	Nguyễn Hồng Thùy	Linh	30/Oct/05	60115146	5.6	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2968	Lê Châu Mỹ	Phước	5/Oct/04	60115147	5.6	5	Trương Văn Thành	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2969	Nguyễn Thị Bích	Chăm	24/Sep/07	60115148	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2970	Đặng Việt	Dũng	23/Apr/07	60115149	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2971	Châu Văn	Hải	14/Dec/07	60115150	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2972	Ta Nguyễn Mai	Linh	19/May/07	60115151	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2973	Trần Sỹ	Luân	15/Dec/07	60115152	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2974	Lê Duy	Minh	3/Jun/07	60115153	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2975	Đỗ Thị Kim	Oanh	6/Dec/07	60115154	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2976	Nguyễn Thị Thảo	Phương	29/Dec/07	60115155	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2977	Nguyễn Võ Hiếu	Thy	22/May/07	60115156	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2978	Nguyễn Xuân Mai	Tiên	26/Mar/07	60115157	3.1	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2979	Đặng Gia	Hân	7/Apr/07	60115158	3.2	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2980	Trần Như Nguyên	Khôi	6/Jul/07	60115159	3.2	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2981	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	4/Jan/07	60115160	3.2	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2982	Chu Thành	Công	29/Jun/07	60115161	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2983	Vũ Ngọc Bảo	Hân	7/Oct/07	60115162	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2984	Trần Đồng Huy	Hoàng	30/Jun/07	60115163	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2985	Mã Gia	Huy	25/Jan/07	60115164	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2986	Đồng Anh	Khôi	14/Sep/07	60115165	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2987	Nguyễn Duy	Mạnh	28/May/07	60115166	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2988	Lâm Phương	Nhi	9/Jun/07	60115167	3.3	3	Long Thạnh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
2989	Nguyễn Thành	Trí	23/Jul/07	60115168	3.3	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 21	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2990	Đào Quốc	Triệu	15/Jun/07	60115169	3.3	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2991	Đào Tuấn Tường	Vy	3/Mar/07	60115170	3.3	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2992	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/Sep/07	60115171	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2993	Lê Hoàng Ngọc	Giàu	20/Apr/07	60115172	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2994	Võ Thị Ngọc	Hân	9/Jul/07	60115173	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2995	Hoàng Duy	Khang	7/Mar/07	60115174	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2996	Lê Bá	Khánh	23/Feb/07	60115175	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2997	Nguyễn Hà Quế	Lam	30/Sep/07	60115176	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2998	Nguyễn Hùng	Quân	2/Nov/07	60115177	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
2999	Lê Tấn	Phát	3/Jun/07	60115178	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3000	Võ Kiều Như	Phúc	24/Jun/07	60115179	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3001	Lê Phạm Nhật	Tân	23/Nov/07	60115180	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3002	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thảo	4/Jul/07	60115181	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3003	Mai Lê Thiên Ngọc	Thảo	19/May/07	60115182	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3004	Lê Hoàng Bảo	Thy	16/Sep/07	60115183	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3005	Nguyễn Mai	Tiên	5/Apr/07	60115184	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3006	Huỳnh Thanh	Tuấn	25/Sep/07	60115185	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3007	Nguyễn Thành	Trí	11/Nov/07	60115186	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3008	Điền Khánh	Vy	4/Apr/07	60115187	3.4	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3009	Lê Ngọc Minh	Anh	15/Jun/07	60115188	3.5	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3010	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	5/Jul/07	60115189	3.5	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3011	Phan Nguyễn Đức	Hoàng	27/Jun/07	60115190	3.6	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3012	Đỗ Phúc	Khang	3/Jul/07	60115191	3.6	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3013	Dương Ánh	Ngọc	13/Jun/07	60115192	3.6	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3014	Bùi Huỳnh Đức	Phương	17/Aug/07	60115193	3.6	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 22	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3015	Trần Văn Anh	Quân	11/May/07	60115194	3.6	3	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3016	Lưu Ngọc Vân	Anh	15/Mar/06	60115195	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3017	Nguyễn Minh	Hợp	17/Mar/06	60115196	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3018	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	11/Sep/06	60115197	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3019	Lê Doãn Thành	Tài	31/Mar/06	60115198	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3020	Trần Quốc Ngọc	Thạnh	11/Sep/06	60115199	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3021	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	9/Apr/06	60115200	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3022	Dương Ngọc Thảo	Vân	15/Oct/06	60115201	4.3	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3023	Trần Gia	Bảo	28/Aug/06	60115202	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3024	Lâm Tuấn	Kiệt	3/Jul/06	60115203	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3025	Đoàn Gia	Thiệu	22/Oct/06	60115204	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3026	Nguyễn Thành	Trí	1/Dec/06	60115205	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3027	Lê Đức	Uy	2/Jan/06	60115206	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3028	Nguyễn Thị Chi	Tâm	16/Mar/06	60115207	4.4	4	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3029	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	24/Jan/05	60115208	5.4	5	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3030	Nguyễn Hà Thảo	My	2-01--2005	60115209	5.4	5	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3031	Nguyễn Hoàng Ngọc	Khánh	17/May/05	60115210	5.4	5	Long Thanh Mỹ	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3032	Trương Hoàng	Thông	25/Jun/05	60115211	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3033	Dương Thị Khánh	Ngọc	25/Feb/05	60115212	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3034	Lê Thanh	Khải	3/Feb/05	60115213	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3035	Ngô Xuân	Bách	14/Apr/05	60115214	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3036	Hồ Hoàng	Nguyễn	19/Sep/05	60115215	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3037	Nguyễn Phú An	Khang	1/Nov/04	60115216	5.6	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3038	Huỳnh Lê Thiện	Nhân	28/May/06	60115217	4.6	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3039	Phạm Hoàng	Bắc	29/Sep/06	60115218	4.6	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 23	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3040	Phan Lê Duy	Thịnh	29/Aug/06	60115219	4.6	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3041	Nguyễn Hoàng	Duy	30/Jul/06	60115220	4.6	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3042	Lê Duy	Phước	31/Mar/06	60115221	4.6	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3043	Trần Mạnh	Hưng	9/Nov/06	60115222	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3044	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh	3/Dec/06	60115223	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3045	La Đức	Huy	25/Oct/06	60115224	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3046	Lê Trung	Dũng	18/Mar/06	60115225	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3047	Nguyễn Như	Quỳnh	17/May/06	60115226	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3048	Võ Quốc	Duy	26/Oct/06	60115227	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3049	Huỳnh Hải	Triều	23/Mar/06	60115228	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3050	Ngô Trọng	Khôi	14/Mar/06	60115229	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3051	Hồ Minh	Quốc	9/Jun/06	60115230	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3052	Nguyễn Lý Gia	Phát	4/Jan/06	60115231	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3053	Lý Minh	Luân	25/Jul/06	60115232	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3054	Phạm Đình Minh	Châu	30/Mar/06	60115233	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3055	Trương Xuân	Hoàng	23/Aug/06	60115234	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3056	Mai Nguyễn Như	Khanh	3/May/06	60115235	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3057	Trần Khánh	Đan	31/Dec/06	60115236	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3058	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thảo	7/Aug/06	60115237	4.7	4	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3059	Tăng Gia	Huy	25/Dec/07	60115238	3.7	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3060	Quách Minh	Khuê	11/Nov/07	60115239	3.7	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3061	Võ Hoàng	Nam	14/Nov/07	60115240	3.7	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3062	Nguyễn Cao Uyên	Thùy	27/Nov/07	60115241	3.7	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3063	Phạm Lê Tuấn	Khanh	11/Jan/07	60115242	3.8	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3064	Lê Minh	Duy	20/Nov/07	60115243	3.8	3	Phước Bình	Quận 09	Phòng 24	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3065	Hồ Hoàng	Phúc	12/Jun/05	60115244	5.8	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3066	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28/Aug/05	60115245	5.8	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3067	Ngô Huỳnh Ngọc	Hà	5/Feb/05	60115246	5.8	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3068	Nguyễn Nhật Thủy	Vi	21/Feb/05	60115247	5.8	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3069	Tô Trần Nhã	Uyên	2/Aug/05	60115248	5.8	5	Phước Bình	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3070	Đỗ Phan Châu	Anh	1/Apr/07	60115249	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3071	Nguyễn Tường	Khang	28/May/07	60115250	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3072	Mai Ngọc Bảo	Khanh	23/Jul/07	60115251	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3073	Mai Hoàng	Kim	28/Jun/07	60115252	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3074	Trần Tuệ	Mẫn	12/Dec/07	60115253	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3075	Huỳnh Hoàng	Phúc	5/May/07	60115254	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3076	Đoàn Ngọc Phương	Thảo	8/May/07	60115255	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3077	Võ Gia	Thịnh	2/Feb/07	60115256	3.1	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3078	Bùi Đình	Hiếu	29/Oct/07	60115257	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3079	Lê Khắc	Nghĩa	29/Jun/07	60115258	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3080	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	18/Aug/07	60115259	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3081	Nguyễn Thị Phi	Nhàn	1/Sep/07	60115260	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3082	Cung Trần Phương	Thảo	18/Aug/07	60115261	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3083	Phạm Anh	Thư	3/Mar/07	60115262	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3084	Lê Khánh	Vy	28/Apr/07	60115263	3.2	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3085	TRương Quốc	Bảo	19/Feb/07	60115264	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3086	Trần Phương	Dung	20/Feb/07	60115265	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3087	Ngô Duy	Khang	27/Mar/07	60115266	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3088	Trịnh Nguyễn Ngân	Thy	14/Apr/07	60115267	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3089	Bùi Trần Bảo	Trâm	3/May/07	60115268	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 25	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3090	Võ Lê Thanh	Trúc	21/Mar/07	60115269	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3091	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	22/Jun/07	60115270	3.5	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3092	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	8/Jan/07	60115271	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3093	Phan Tuấn	Đạt	15/Aug/07	60115272	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3094	Phạm Minh	Khôi	30/Oct/07	60115273	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3095	Bạch Kim	Ngân	16/Feb/07	60115274	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3096	Trần Nguyễn Thiên	Phúc	9/Sep/07	60115275	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3097	Lương thị Bích	Trâm	22/Jun/07	60115276	3.6	3	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3098	Trần Nguyễn Gia	Bảo	8/Sep/06	60115277	4.1	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3099	Nguyễn Huyền	Đồng	20/Mar/06	60115278	4.1	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3100	Hồng	Quân	10/Oct/06	60115279	4.1	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3101	Lê Nguyễn Phương	Anh	3/Jun/06	60115280	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3102	Nguyễn Lê Bảo	Anh	12/Jun/06	60115281	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3103	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	30/May/06	60115282	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3104	Phạm Kiều	Anh	4/Dec/06	60115283	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3105	Phan Phương	Anh	10/Oct/06	60115284	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3106	Chu Tiến	Dũng	23/Jun/06	60115285	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3107	Trần Nguyễn Khánh	Hà	18/Dec/06	60115286	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3108	Dương Thụy Minh	Hằng	7/Dec/06	60115287	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3109	Trịnh Đỗ Minh	Huy	30/Sep/06	60115288	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3110	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	20/Jun/06	60115289	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3111	Dương Đức Duy	Lâm	28/Feb/06	60115290	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3112	Trần Kim	Ngân	1/Nov/16	60115291	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3113	Hồ Thiên	Tân	24/Jul/06	60115292	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3114	Bùi Thanh Thảo	Trang	23/Jan/06	60115293	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 26	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3115	Võ Phước	Việt	10/Aug/06	60115294	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3116	Lê Nguyễn Tường	Vy	4/Jan/06	60115295	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3117	Nguyễn Hoàng	Vy	31/May/06	60115296	4.2	4	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3118	Nguyễn Phan Phước	Nhân	23/Sep/05	60115297	5.1	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3119	Phan Trung	Kiên	1/Dec/05	60115298	5.1	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3120	Hồ Hữu	Huy	16/Aug/05	60115299	5.3	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3121	Giảng Nhật	Tân	30/Sep/05	60115300	5.3	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3122	Trần Ngọc Thùy	Dương		60115301	5.3	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3123	Dương Xuân	Ngân	11/Feb/05	60115302	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3124	Vũ Thiên	Lộc	24/Feb/05	60115303	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3125	Vũ Tiến	Đạt	18/Oct/05	60115304	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3126	Phan Nhật	Vy	21/Jan/05	60115305	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3127	Hoàng Hải	Yến	5/Nov/05	60115306	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3128	Tống Vỹ	Thanh	27/Dec/05	60115307	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3129	Trần Tuyết	Ngọc	5/Apr/05	60115308	5.4	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3130	Lê Hoàng Phương	Linh	24/May/05	60115309	5.3	5	Hiệp Phú	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3131	Bùi Thúy	Quỳnh	7/Aug/05	60115310	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3132	Lê Mỹ Khánh	Ngọc	20/Sep/05	60115311	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3133	Phạm Hải	Anh	1/Jul/05	60115312	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3134	Lê Đào Thiên	Ái	22/Jun/05	60115313	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3135	Nguyễn Lê Thiên	Ngân	18/Feb/05	60115314	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3136	Trần Anh	Kiệt	13/Sep/05	60115315	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3137	Nguyễn Đặng Khánh	Vy	17/Apr/05	60115316	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3138	Nguyễn Đức	Tiến	16/Jul/05	60115317	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3139	Võ Thanh Minh	Triết	28/Jan/05	60115318	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 27	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3140	Nguyễn Võ Thảo	My	10/Mar/05	60115319	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3141	Nguyễn Lan	Anh	23/Apr/05	60115320	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3142	Vũ Hữu	Binh	6/Mar/05	60115321	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3143	Nguyễn Kiến	Quốc	5/Sep/05	60115322	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3144	Nguyễn Đình	Khải	5/Sep/05	60115323	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3145	Lê Văn	Khoa	29/Apr/05	60115324	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3146	Huỳnh Quang	Trường	24/May/05	60115325	5A	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3147	Hoàng Kim	Ngân	16/Jun/05	60115326	5.3	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3148	Nguyễn Tam	Long	9/Aug/05	60115327	5.3	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3149	Bùi Minh	Quân	22/Nov/05	60115328	5.3	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3150	Nguyễn Hồng	Nhật	9/Jul/05	60115329	5.3	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3151	Phạm Nhật	Quang	14/Mar/05	60115330	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3152	Trần Thị Phương	Anh	16/Aug/05	60115331	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3153	Nguyễn Lương Thảo	Nguyên	31/Jan/05	60115332	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3154	Hoàng Vũ Gia	Hân	9/Jun/05	60115333	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3155	Phạm Hoàng	Kim	1/Feb/05	60115334	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3156	Nguyễn Nhận Thiên	Thanh	11/Feb/05	60115335	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3157	Trần Lê Anh	Thư	18/Sep/05	60115336	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3158	Đinh Ngọc Thảo	Vy	5/May/05	60115337	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3159	Phạm Võ Hoàng	Nam	24/Apr/05	60115338	5B	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3160	Cù Xuân	Thắng	4/Dec/06	60115339	4B	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3161	Trần Anh	Khoa	26/Nov/06	60115340	4B	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3162	Phạm Thu	Hà	11/Jun/06	60115341	4B	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3163	Nguyễn Ngọc Thanh	Binh	31/Jul/06	60115342	4B	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3164	Đặng Minh	Quang	8/Nov/06	60115343	4B	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 28	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3165	Đỗ Bảo	Châu	13/Jan/07	60115344	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3166	Đỗ Minh Châu	Châu	13/Jan/07	60115345	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3167	Cao Tiến	Trực	8/Mar/07	60115346	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3168	Võ Ngọc Phương	Như	15/Sep/07	60115347	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3169	Doãn Mạnh	Dũng	14/Jun/07	60115348	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3170	Nguyễn Quốc	Vinh	11/Jun/07	60115349	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3171	Phạm Khôi	Nguyễn	3/Apr/07	60115350	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3172	Lê Phương Tuấn	Anh	21/Oct/07	60115351	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3173	Nguyễn Xuân	Quang	31/Jul/07	60115352	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3174	Nguyễn Duy	Quân	24/Jun/07	60115353	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3175	Võ Thụy Khánh	Bình	19/Aug/07	60115354	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3176	Nguyễn Hữu	Long	6/Sep/07	60115355	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3177	Nguyễn Dạ Như	Quỳnh	20/Mar/07	60115356	3C	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3178	Nguyễn Vũ Hoàng	Minh	5/Apr/07	60115357	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3179	Huỳnh Kim Phương	Quỳnh	16/Jun/07	60115358	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3180	Nguyễn Ngọc Minh	Tiên	20/Oct/07	60115359	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3181	Nguyễn Phạm Ngọc	Anh	9/Oct/07	60115360	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3182	Trần Nguyễn Đức	Trí	9/Jul/07	60115361	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3183	Cao Quốc	Dũng	14/Jul/07	60115362	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3184	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	9/Nov/07	60115363	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3185	Phan Bùi Mạnh	Tân	2/Jun/07	60115364	3.4	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3186	Sally Nyla	Kim	10/Oct/07	60115365	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3187	Trần Thị Khánh	Trân	4/Jun/07	60115366	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3188	Võ Ngọc Phương	Khanh	12/Jun/07	60115367	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3189	Lê Tùng	Phúc	15/Aug/07	60115368	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 29	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3190	Phan Trung	Kiên	26/Jun/07	60115369	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3191	Trần Đức	Thành	16/Jul/07	60115370	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3192	Bùi Gia	Nhi	16/May/07	60115371	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3193	Hán Hoàng	Phúc	19/May/07	60115372	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3194	Lê Bảo Vân	Hương	20/Jul/07	60115373	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3195	Trần Kim	Long	14/Dec/07	60115374	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3196	Nguyễn Minh	Trung	28/Oct/07	60115375	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3197	Quách Trần Bảo	Trân	3/Jul/07	60115376	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3198	Lê Thùy	Minh	28/Jul/07	60115377	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm <i>Last and Middle Name</i>	Tên <i>First Name</i>	Ngày Sinh <i>DOB</i>	Số Báo Danh <i>Reg.N</i>	Lớp <i>Class</i>	Khối <i>Grade</i>	Tên Trường <i>School</i>	Quận <i>District</i>	Phòng Thi <i>Test Room</i>	Ca thi	Địa điểm thi <i>Test Location</i>
3199	Trương Hoàng	Long	15/Nov/15	60115378	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3200	Nguyễn Minh	Kiệt	20/May/07	60115379	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3201	Trần Thái Minh	Long	13/Dec/07	60115380	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3202	Nguyễn Cảnh	Hà	2/Apr/07	60115381	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3203	Mai Đức	Nhân	12/Apr/07	60115382	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3204	Bùi Nguyễn Phương	Anh	18/Jul/07	60115383	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3205	Nguyễn Ngọc Thanh	Thy	1/Jan/07	60115384	3B	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3206	Lê Bảo	Ngân	23/Oct/05	60115385	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3207	Lê Nhật	Vy	3/Jan/05	60115386	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3208	Trần Bảo	Nhi	20/Oct/05	60115387	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3209	Đặng Trường Gia	Phúc	18/Mar/05	60115388	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3210	Trương Phước	Huy	21/Nov/05	60115389	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3211	Ngô Tường Bách	Hợp	3/Jul/05	60115390	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3212	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/Jul/05	60115391	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3213	Phạm Lê Đỗ	Nguyên	5/Apr/05	60115392	5.1	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3214	Phạm Hoàng Gia	Bảo	20/Apr/05	60115393	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 30	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3215	Trần Hương	Quỳnh	31/Oct/05	60115394	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3216	Đỗ Ngọc Uyên	Nhi	18/Jan/05	60115395	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3217	Đặng Trường Minh	Hương	1/Dec/05	60115396	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3218	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	27/Jan/05	60115397	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3219	Hoàng Nhật	Long	22/Aug/05	60115398	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3220	Phan Ngọc Cát	Tiên	19/Apr/05	60115399	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3221	Nguyễn Hoàng Đạt	Phi	7/Feb/05	60115400	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3222	Vũ Ngọc Minh	Thùy	1/Feb/05	60115401	5.2	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3223	Nguyễn Thụy Bảo	Trân	30/May/05	60115402	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3224	Đặng Hồ Hoàn	Kim	22/Mar/05	60115403	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3225	Trần Nhật Phương	Anh	26/Jul/05	60115404	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3226	Văn San	San	24/Dec/05	60115405	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3227	Trần Nhật Phương	Trúc	2/Oct/05	60115406	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3228	Lâm Thị Thùy	Dương	5/Sep/05	60115407	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

STT No.	Họ và tên đệm Last and Middle Name	Tên First Name	Ngày Sinh DOB	Số Báo Danh Reg.N	Lớp Class	Khối Grade	Tên Trường School	Quận District	Phòng Thi Test Room	Ca thi	Địa điểm thi Test Location
3229	Lê Trần Minh	Trang	22/Mar/05	60115408	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3230	Trần Hoàng	Vy	13/Feb/05	60115409	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3231	Lê Thị Hoàng	Mai	1/Mar/05	60115410	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3232	Trần Hoàng Quốc	Trung	18/Sep/05	60115411	5.4	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3233	Đoàn Nguyễn Tường	Vy	17/May/06	60115412	4A	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3234	Cao Minh	Trí	31/Oct/06	60115413	4A	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3235	Phạm Thị Minh	Ánh	14/Aug/06	60115414	4A	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3236	Trịnh Bảo	Ngân	22/May/06	60115415	4A	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3237	Hồ Mai	Phương	8/Nov/06	60115416	4A	4	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3238	Nguyễn Phạm Minh	Thư	19/Oct/05	60115417	5.6	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3239	Hoàng Trần Duy	Anh	13/Mar/05	60115418	5.6	5	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 31	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3240	Lê Đặng Mai	Phương	27/Jan/07	60115419	3.1	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3241	Trương Ngọc Gia	Hân	2/Jul/07	60115420	3.1	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3242	Phạm Ngọc Gia	Minh	11/Dec/07	60115421	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3243	Nguyễn Phương YẾN	Nhi	24/Dec/07	60115422	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3244	Vương Hoàng	Thư	8/Aug/07	60115423	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3245	Nguyễn Bảo	Trân	21/Jun/07	60115424	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3246	Nguyễn Diệu	Linh	6/Feb/07	60115425	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3247	Lê Thanh	Vinh	15/Mar/07	60115426	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3248	Nguyễn Hoàng	Quân	11/Feb/07	60115427	3A	3	Đinh Tiên Hoàng	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3249	Hoàng Hải	Việt	29/Nov/07	60115428	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3250	Hoàng Xuân Triều	Minh	22/Feb/07	60115429	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3251	Bạch Nguyên	Khang	22/Sep/07	60115430	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3252	Nguyễn Hồ Xuân	Mai	25/Dec/07	60115431	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3253	Tôn Thất	Khánh	16/Mar/07	60115432	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3254	Nguyễn Thiện	Nhân	14/Sep/07	60115433	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3255	Trần Lê	Minh	16/Jun/07	60115434	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3256	Võ Quang	Anh	17/Mar/07	60115435	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3257	Trần Ngọc Khánh	Minh	3/Sep/07	60115436	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.
3258	Đoàn Ngọc Quốc	Tú	2/Dec/07	60115437	3.2	3	Lê Văn Việt	Quận 09	Phòng 32	Ca 04	TiH Nguyễn Đình Chiểu 1B Lê Quang Định , P.14 , Q.Bình Thạnh,HCM.

